

# diễn đàn

Số 24 / 1. 11. 1993

ISSN 1164 - 2378

F O R U M

**Nhân mùa khai giảng**

## Đại học Việt Nam : Vài con số và sự kiện

Hà Dương Tường

Tình hình đại học Việt Nam trước thềm năm mới không có gì sáng sủa. Cả về tổ chức, phương tiện, con người, nền giáo dục được xây dựng từ những quan điểm giáo điều, lạc hậu, tỏ ra không thể đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cấp bách của nền kinh tế - xã hội. Không muốn, hoặc không được phép đụng đến những quan điểm ấy, các quan chức hữu trách của bộ giáo dục Việt Nam lúng túng đưa ra những biện pháp vá vúi, mâu thuẫn, không đủ hiệu lực thi hành đối với ngay cả những cán bộ hành chính cấp dưới. Một vài con số và sự kiện dưới đây, rút từ những tin tức thời sự mấy tháng qua, chỉ phản ánh thực trạng đáng buồn đó.

### 1. Học phí trả bằng...?

Khoảng mười năm trước, cuốn tiểu thuyết *Học phí trả bằng máu* của nhà văn Nguyễn Khắc Phục đã một thời làm xôn xao dư luận. Nhưng, đó không phải là một cuốn sách viết về nền giáo dục Việt Nam, mà về cuộc đấu tranh chống Mỹ của sinh viên các thành phố miền Trung. Bây giờ thì...câu hỏi về học phí đang đặt ra gay gắt với rất nhiều cô, cậu tú Việt Nam năm nay đứng trước ngưỡng cửa trường đại học.

Tuần báo **Thanh Niên** số ra ngày 5.9.1993 đưa tin học sinh Hồ Hữu Xuyên ở Huế, thủ khoa kỳ thi tuyển vào trường đại học Kiến trúc thành phố HCM, nhưng không thể vào học, vì với món học phí 1 triệu đồng phải đóng ngay 1 lần "gia đình chỉ có cách cầm cố căn nhà, chứ không có cách nào khác". Xuyên cũng đậu thứ nhì vào đại học Bách Khoa Đà Nẵng, nhưng tới cận ngày nhập trường vẫn chưa biết xoay xử ra sao, tuy rằng trường này cho đóng tiền học (1,2 triệu) làm hai lần. Báo **Phụ Nữ thành phố**, ngày 29.9 cũng nêu trường hợp học sinh Nguyễn Hồng Khang, đậu thủ khoa vào trường đại học Kinh tế - Tài chính, may nhờ học bổng 500 000 đồng của Hội Liên hiệp thanh niên mới đóng được học phí một kỳ, còn kỳ tới... "sẽ tính sau".

Tất nhiên, còn bao nhiêu người khác mà chính sách thu học phí ở mức độ cao đang làm choáng váng (trung bình 100 ngàn đồng/tháng, xấp xỉ 1/4 lương giáo sư đại học. Hầu hết các trường đều muốn thu góp một lần ngay từ đầu năm, bất chấp "hướng dẫn" của bộ là thu làm nhiều lần). Có phải vì thế mà đến ngày 23.9, theo báo Tuổi Trẻ, đã có 4 trường đại



(tranh của Bửu Chí)

## mục lục

2 Bạn đọc và Diễn Đàn

### Thời sự, những vấn đề :

1 Đại học Việt Nam :

vài con số và sự kiện (Hà Dương Tường)

4 Tin Việt Nam

7 Đầu tư : từ đâu ? (Hải Vân)

10 VNHELP (Nguyễn Lộc phỏng vấn)

12 Việt Nam : SIDA bùng nổ ? (Bùi Mộng Hùng)

16 Từ nạn tham nhũng đến xã hội ba chân (Lê Văn Cường)

Đọc sách : Đoàn Viết Hoạt (H. V.)

### Hồ sơ đặc biệt ,

17 Nguyễn Khắc Viện : Bước vào cuộc kháng chiến mới

18 Lữ Phương : Đàm thoại về chủ nghĩa xã hội mác xít

### Văn hoá nghệ thuật

17 Bánh vẽ (thơ, Chế Lan Viên)

Cảm tác trong đêm Đà Lạt (thơ, Bùi Minh Quốc)

25 Cây Tam Cúc trong vườn thơ Hoàng Cầm (Đặng Tiến)

29 Đi xem chèo ở Limoges (Văn Ngọc)

31 Cái nhục không bao giờ rửa được, (truyện, Võ Văn Trục)

học thành phố HCM phải hạ điểm chuẩn tuyển sinh mà vẫn không tuyển đủ sinh viên vào học như chỉ tiêu đã định ? Trường đại học Kinh tế - Tài chính, nơi thu hút nhiều nguyện vọng vào học nhất hiện nay, mới được 620 sinh viên nhập học trên chỉ tiêu 2 100 người. Trường đại học Ngoại thương, với chỉ tiêu 327 sinh viên, mới có 100 đến trường. Trường đại học Nông - Lâm, mới được 400 trên chỉ tiêu 500...

(Xem tiếp trang 8)

## Diễn Đàn, cuộc giao hoan nửa vời ?

Loay hoay bút rút lâu nay về nội dung tờ báo, tôi chợt ngộ ra : *Diễn Đàn* chỉ mới làm tôi *đã*, chưa thật sự cho tôi *sống*. Lý do :

– *Diễn Đàn* đã nói hộ cho tôi nhiều điều dằn vặt, khúc mắc, nguyện vọng. Cái đồng cảm trước những vấn đề nêu ra trên *Diễn Đàn* đã biến tờ báo thành nơi mà tôi có cảm tưởng là tôi đã trang trải được nhiều ảm ức của chính mình, đã “ thanh toán ” được — phần nào — những buồn bực của chính mình trước hiện tình quê nhà. Do đó, đối với tôi, xin nói thật tình, *Diễn Đàn* đã có công dụng *trị liệu* (thérapeutique) rất hữu hiệu về mặt giải toả những bức xúc tinh thần.

– Là người có ý thức thiên tả (thiên tả có ý thức ?), *Diễn Đàn* đối với tôi là tờ báo Việt kiều “ đảng hoàng ” còn lại trên thế giới được làm ra bởi những người mà nhìn từ góc gác và quá trình, tôi cảm thấy rất gần gũi và thân thương. Quan trọng hơn nữa, chủ trương của tờ báo, trong sự cảm nhận rất riêng của tôi, là một minh chứng rõ ràng về sức sống của những giá trị mà bản thân tôi đã chọn : chính cái *sensibilité de gauche* (xin lỗi, tôi không biết tiếng Việt gọi là cái gì !) đã thúc đẩy *Diễn Đàn* “ đấu tranh ” cho “ đổi mới ”, cho dân chủ và phát triển ở Việt Nam. Bản sắc đó của *Diễn Đàn* là điều vô cùng quý báu đối với tôi.

Nhưng cũng chính hai điều vừa làm cho tôi *đã* như trên lại đồng thời làm tôi chưa *sống* :

Phần lớn những vấn đề nêu ra trên báo chưa được đào xới lớp lang, khảo luận rạch ròi. Nó còn thiếu chiều sâu cần thiết cho người đọc có tương đối đủ dữ kiện mà tự mình cân nhắc đúng sai. Bởi vì dù muốn dù không, *Diễn Đàn* vẫn có tiếng là tờ báo trí thức. Người đọc do đó có quyền đòi hỏi ở *Diễn Đàn* những phân tích sâu sắc hơn nữa. Hoặc giả chính vì để tránh cái mặc cảm là “ rắc rối, phức tạp, khó hiểu ” (“ xa rời quần chúng ” ?) mà *Diễn Đàn* chơi cái trò xin tạm gọi là “ *coitus interruptus* ” [mà cụ Nguyễn Tuân gọi là *cuộc giao hoan nửa vời*, chú thích của người đánh máy]: chỉ đặt vấn đề chứ không đi vào việc giải tích ?! Nhưng có thể nào đòi hỏi người khác (cụ thể là nhà cầm quyền Việt Nam) phải lý giải rạch ròi, phân tích minh bạch mọi vấn đề — “ không có vấn đề nào là cấm kỵ ” — khi mà tự bản thân *Diễn Đàn* còn lộ rõ là đang lúng túng về điều đó ? Hơn nữa, vì thiếu chiều sâu cần thiết mà về lâu về dài những chủ trương của *Diễn Đàn* có nguy cơ biến thành những *lưỡi gỗ* (langue de bois) mới, những chiêu bài, khẩu hiệu, tiêu ngữ có vỏ mà chưa thật sự có ruột. Cuối cùng, nếu nội dung của *Diễn Đàn* chỉ ngừng ở mức độ hiện nay thì e rằng *Diễn Đàn* sẽ không có được đóng góp đặc sắc gì trong quá trình “ động não ” hiện nay của trí thức tâm huyết trong nước được thể hiện chẳng hạn qua những biên khảo của Nguyễn Kiến Giang, Hoàng Chí Bảo v.v... Nếu thế thì tiếc quá vì tôi biết rằng *Diễn Đàn* “ thừa sức ” làm chuyện đó ! Vậy tại sao không làm ?

Cũng chính vì thiếu chiều sâu mà bản sắc của *Diễn Đàn* còn rất mờ nhạt. Và vì thiếu phân tích nên những giá trị được đề cao đâm ra thiếu tính thuyết phục. Nghiệm cho cùng, ở thời buổi mà đâu đâu cũng đòi hỏi dân chủ dân quyền dân trí... thì *Diễn Đàn* có nội dung gì lạ hơn khi cũng đòi hỏi bao nhiêu chuyện đó ? Nói chính xác hơn, trong tình hình hiện

Bạn đọc  
ở diễn đàn

nay, vấn đề không phải chỉ là đòi mà còn lý giải vì sao đòi, trên cơ sở lý luận nào, trên suy nghĩ học thuật nào mà đòi. Không chủ ý làm rạch ròi điều đó mà cứ tiếp tục đòi “ chung chung ” thì theo ngu ý chẳng thà nghỉ cho khoẻ, cứ sáng thiên tối tửu *sống* hơn.

Đôi lời bộc bạch. Rất có thể ý kiến của tôi thuộc vào thành phần thiểu số. Song đấu tranh cho dân chủ là gì nếu không phải là tìm cách gây dựng những không gian xã hội mà ở đó thiểu số nói được minh bạch tiếng nói của mình ?

N.K.T. (Bruxelles, Bỉ)

✎ Cảm ơn bức thư nồng ấm của anh. Anh đã như vậy là *Diễn Đàn* cũng *sống* lắm rồi. Còn anh chưa *sống*, chúng tôi cũng cảm thấy... bất lực. Từ trước khi phát hành số 1 *Diễn Đàn*, chúng tôi đã viết trên *Đoàn Kết* (bộ cũ, số chót), là cảnh quan báo chí Việt ngữ ở nước ngoài rồi cũng phải có một tạp chí đăng tải những bài phân tích đi sâu vào các vấn đề cơ bản của công cuộc dân chủ hoá và phát triển. Hai năm qua rồi, cứ mỗi lần lên khuôn số báo tháng — lên khuôn nghĩa là dồn, ép, cắt — anh chị em *Diễn Đàn* càng thấm thía sự thiếu vắng ấy.

Một tạp chí như vậy đòi hỏi một bộ biên tập vừa hiệu quả vừa tập hợp được đông đảo quần hùng, một ê-kíp quản lý năng nổ để làm một công việc bội bạc (ít độc giả, giá thành cao). Và nó chỉ có lý do tồn tại khi nó thực sự là nhịp cầu giao lưu giữa anh chị em trong nước và ngoài nước. Tóm lại, đó là giấc mơ hiện nay còn quá sức của riêng chúng tôi, và có lẽ chưa gặp hoàn cảnh thuận lợi. Nhưng rõ ràng đó không phải chỉ là giấc mơ riêng, mà đâu đó vẫn nghe những tiếng gọi tha thiết. Rồi sẽ tới ngày ba cây chụm lại. Và thời cơ nữa, chỉ “ sợ ” nó sẽ tới trước khi tạp chí ra đời, chứ chẳng sợ nó không tới, phải không anh ?

### centre culturel franco-vietnamien

24, RUE DES ÉCOLES, PARIS 5, ☎ 43 29 60 89  
ouvert tous les jours [sauf le lundi]

calendrier de novembre-décembre 1993 :

EXPOSITIONS :

Phan Nguyen : *FRACTUS* (du 5 novembre au 5 décembre)

Yong Kheng Wah (à partir du 11 décembre)

CONFÉRENCES :

18 nov. 93 : OUVERTURE ÉCONOMIQUE DU VIETNAM, par Bui Viet Cuong, représentant du Vietnam auprès de l'ONUDI

16 déc. 93 : INTRODUCTION À LA CULTURE VIETNAMIENNE, par Le Thanh Khoi, historien

COURS :

Vietnamien – Cithare – Yoga – Chant folklorique – Quan Khi Dao

THÉ DANSANT :

tous les samedis, à partir de 15 h.

Quay trở lại tờ báo *Diễn Đàn* khiêm tốn này : ngay trong khuôn khổ nhỏ bé hiện nay, lẽ ra tờ báo còn làm được thêm nữa, có lẽ khác nữa, và khá hơn nữa. Rất mong anh và bạn đọc tiếp tục biên thư khuyến (và khiêu) khích.

### Biểu tình ca

Đừng.  
 Đừng lấp sông, đừng lấp rừng  
 Để cỏ cây xanh cành lá  
 Để hoa hướng dương uốn theo mặt trời  
 Để đôi tình nhân yên bước trong công viên đầy hoa  
 thắm  
 Đừng.  
 Đừng lấp sông, đừng lấp rừng  
 Để đàn trẻ thơ nô đùa bên cánh đồng lúa chín  
 Để người Việt Nam không đành nhìn mảnh đất đầy sỏi  
 đá  
 Đừng.  
 Đừng lấp sông, đừng lấp rừng  
 Đừng để ánh sáng đèn màu cao hơn tình người  
 Mà hãy lấp đi những gì hận thù hôm xưa và tủi nhục  
 hôm nay để ta nhìn nhau với nụ cười hồn nhiên  
 Đừng.  
 Đừng lấp sông, đừng lấp rừng  
 Để cỏ cây xuyên sỏi đá

An Nhu (Paris)

(Đây là bát hát mong độc giả phổ nhạc. Cảm tạ)

### Vài đề nghị

Tôi cảm ơn ông đã có nhã ý gửi đến tôi tờ *Diễn Đàn* số 21. Tôi xin có vài nhận xét sau đây :

1. Phần tin tức, tôi thấy cần rộng rãi hơn và có thể gồm các tin về Việt Nam đăng trên các báo và tạp chí các nơi. Các tin tức đúc kết và đầy đủ về Việt Nam sẽ rất ích lợi cho người đọc.

2. Trong phần xã luận, nên có vài dòng giới thiệu tác giả mỗi bài, để độc giả có qua ý kiến họ là ai.

Trong mục này có lẽ cũng nên mời nhân viên chính quyền Hà Nội hoặc chuyên viên của họ viết bài. *Diễn Đàn* còn có thể phỏng vấn các nhân vật quan trọng của Hà Nội vào những dịp họ qua thăm Pháp (...)

3. Về kinh tế và thương mại, chính quyền Hà Nội có hồ hào Việt kiều về đầu tư tại Việt Nam, tôi thấy *Diễn Đàn* nên có một loạt bài về kinh nghiệm thực sự của một số Việt kiều đã nộp đơn xin đầu tư hoặc đã thực sự mang vốn về Việt Nam để kinh doanh. Các "case studies" đó có thể giúp mọi phía trông rõ nhiều khía cạnh vấn đề (hành chính, pháp lý, thị trường v.v...) và những khó khăn gì cần được giải quyết.

4. Nên có một số hình ảnh cho đỡ khô khan (...).

5. Giá báo *Diễn Đàn* không nên cao quá so với các báo Việt Nam khác. Về tài chánh điều hành, có lẽ nên nghĩ đến phần quảng cáo thương mại ở cuối báo.

Nguyễn Phú Đức (Les Mureaux)

☛ *Diễn Đàn* rất cảm kích ghi nhận những ý kiến quý báu của ông. Những đề nghị khả thi, chúng tôi sẽ cố gắng thực hiện. Và sẽ có thư riêng trả lời ông.

### Mỗi người một khoái

Tôi nhận được *Diễn Đàn* 22 được tuần nay. Xin cảm ơn quý anh chị đã không quên. *Diễn Đàn* số này, ngoài những bài về chính trị và kinh tế (khúc chiết, rành mạch và... đánh thép như thường lệ !), tôi thật khoái các bài "đọc sách" của anh Trần Đạo. Nhất là bài về Trần Vũ. Thực ra, mới được biết nhà văn này qua vài truyện trên Hợp Lưu, tôi đã bị hấp dẫn hoàn toàn về văn phong mới lạ, mạnh mẽ, và như anh Trần Đạo nhận xét : ám ảnh. Sao ĐĐ không đăng truyện ngắn của nhà văn này ? (hẳn vì quá dài ?)

Cũng như thường lệ, thật thú vị khi đọc mục của anh Hàn Thuỷ. Tiếc là những cuốn sách phổ biến khoa học, cho những người không thuộc chuyên môn cũng hiểu được, bên này tương đối hiếm (tôi có đem danh mục sách anh Hàn Thuỷ giới thiệu ra các hiệu sách hỏi, thì chỉ tìm được cuốn của Aristote và "Lược sử thời gian"...). Bài phỏng vấn về "giả định Fermat" cũng hấp dẫn.

N.H.L (Budapest)

☛ *Diễn Đàn* đã đăng truyện ngắn Cánh đồng mùa gặt khô của Trần Vũ trên số 10 (tháng 7.92) và rất mong sớm có dịp đăng sáng tác mới của nhà văn. Chỉ tiếc rằng khuôn khổ tờ báo thường chỉ cho phép đăng mỗi số một truyện, và hàng năm, do cần giới thiệu tác giả trong nước, nên chỉ dành được vài số giới thiệu những tác giả hải ngoại.

### Phiếu mua báo *Diễn Đàn*

Họ và tên.....

Địa chỉ .....

.....Điện thoại : .....

mua một năm báo *Diễn Đàn* kể từ số.....

Kèm theo đây là ngân phiếu.....FF  
 đề tên DIENDAN, gồm :

.....FF là tiền mua báo (Pháp nội địa : 250FF, châu Âu ngoài Pháp : 280 FF ; các tỉnh và lãnh thổ DOM-TOM của Pháp, và các nước ngoài châu Âu : 330 FF).

.....FF là tiền ủng hộ.

Xin gửi phiếu này và séc (hoặc *money order*) về địa chỉ :  
 DIENDAN, B.P. 50, 92340 BOURG-LA-REINE (FRANCE)

Riêng bạn đọc ở Đức có thể gửi séc 80 DM cho ông  
 TRAN, Am Stadtpark 6, 92237 SULZBACH-ROSENBERG hoặc chuyển khoản vào trương mục  
 (*uberweisung*)

TRAN (Bank : STADT & KREISSPARKASSE, SULZBACH-ROSENBERG, Konto : N° 21 09 700 BLZ 752 517 80)

Tôi có những người bạn chưa biết báo *Diễn Đàn*. Đề nghị gửi báo tặng một số giới thiệu :

1) Tên họ.....

Địa chỉ.....

2) Tên họ.....

Địa chỉ.....

# Tin tức Tin tức

## Tổng bí thư Đỗ Mười thăm Thái Lan

Đây là lần đầu tiên một tổng bí thư đảng cộng sản Việt Nam tới thăm chính thức Thái Lan, đánh dấu “ *những thay đổi cơ bản* ” ở Đông Nam Á, và xác định khuynh hướng chủ đạo “ *vì hoà bình và ổn định* ” trong vùng. Sự đón tiếp của phía Thái là “ *đặc biệt nồng nhiệt* ”, và các cuộc hội đàm giữa hai bên diễn ra trong bầu không khí “ *thăng thấn, cởi mở và hữu nghị* ”. Những nhận định đó của bộ trưởng ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm trong buổi họp báo ở Chiang Mai ngày 18.10, trước khi ông Đỗ Mười trở về Việt Nam sau một chuyến đi 4 ngày, cho thấy phía Việt Nam hoàn toàn thoả mãn về những kết quả của chuyến đi.

Tới Băng Cốc ngày 15.10, ông Đỗ Mười đến thẳng lầu đài chính phủ để hội đàm với thủ tướng Thái Chuan Leekpai. Ngoài các vấn đề song phương (như tranh chấp giữa hai nước về vùng đánh cá biển, vấn đề khai thác sông Mêkong, vấn đề Việt kiều tại Thái), hai bên đã đề cập tới quan hệ giữa Việt Nam và Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) mà Thái Lan là một thành viên. Về việc Việt Nam gia nhập ASEAN, bản thông cáo chung nói rằng việc này sẽ diễn ra vào “ *một thời điểm thuận lợi* ”. Ngày hôm sau, tổng bí thư Đỗ Mười đã được vua Thái Bhumibol Adulyadej tiếp. Ông cũng đã gặp gỡ một đoàn các doanh nhân Thái, đi thăm thị trường chứng khoán Băng Cốc, một cơ sở sản xuất dầu khí của công ty Mỹ Union Oil Co. ngoài khơi Vịnh Thái Lan, và thành phố du lịch Chiang Mai, cách Băng Cốc 700 km về phía bắc, nơi Thái Lan vừa đồng ý cho Việt Nam mở một toà tổng lãnh sự.

Cho tới nay, Thái Lan đã đầu tư 134 triệu đôla vào 41 dự án kinh tế ở Việt Nam. Trao đổi thương mại giữa hai nước năm 1992 khoảng 158 triệu đôla. Việt Nam hiện là quan sát viên của tổ chức ASEAN. (AFP 12, 15-18.10.93)

## Phó thủ tướng Phan Văn Khải đi Mỹ

Đầu tháng 10, một số báo chí và tổ chức cựu chiến binh Mỹ vẫn nói nhiều về lời tố cáo của một Việt kiều, rằng bộ trưởng thương mại Hoa Kỳ Ron Brown đã ăn hối lộ 700 000 đôla của Việt Nam để thúc đẩy tổng thống Bill Clinton bỏ cấm vận. Trong khi đó, một phái đoàn thương mại quan trọng của Mỹ do ông David Rockefeller dẫn đầu đã tới Hà Nội ngày 6.10, và cả nước Mỹ kinh doanh đã trải thảm đỏ đón phó thủ tướng Việt Nam Phan Văn Khải, người lãnh đạo cao cấp nhất của Việt Nam đặt chân tới Hoa Kỳ từ năm 1975 ! Ông Khải dẫn đầu đoàn Việt Nam đi dự đại hội đồng Liên hiệp quốc từ ngày 7.10, được mời ngay ngày hôm sau là khách danh dự của một bữa tiệc lớn (300 người dự, đóng tiền mỗi phần 350 đôla) quy tụ nhiều nhà lãnh đạo các công ty lớn như Coca-Cola, Ford, General Electric, Texaco, Unisys, Philip Morris

v.v... Từ bỏ cấm vận là đề tài chủ yếu của các bài phát biểu, của ông Rockefeller tại Hà Nội cũng như của ông Phan Văn Khải tại Nữ Uớc. Theo người phát ngôn bộ ngân khố Hoa Kỳ, hơn 200 công ty Mỹ đã được phép mở phòng đại diện tại Việt Nam, chờ “ ngày N ”. Ngoài các công ty dầu mỏ, Coca-Cola, những công ty điện thoại - viễn thông như ATT, Motorola cũng rất tích cực chuẩn bị đầu tư vào một khu vực được coi là có rất nhiều triển vọng ở Việt Nam.

Trong thời gian ở Mỹ, ông Khải cũng đã gặp tổng thư ký Liên hiệp quốc Boutros Boutros Ghali và nhiều quan chức cao cấp của chính quyền Hoa Thịnh Đốn, trong đó có ngoại trưởng Christopher Warren. (AFP 7 và 18.10.93)

## IMF, WB, ADB...

Như dự tính, món nợ cũ 140 triệu đôla của Việt Nam với Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) đã được giải quyết với sự giúp đỡ của một số ngân hàng và chính phủ các nước Tây Âu (xem **Diễn Đàn** số 22 và 23), mở đường cho Việt Nam tiếp xúc và vay tiền ở các định chế tài chính quốc tế.

Ngày 6.10, IMF đã quyết định cho Việt Nam vay 223 triệu đôla, trong đó 85 triệu được dùng để trả món nợ bắc cầu mượn của các ngân hàng hồi cuối tháng 9. Đại diện IMF ở Hà Nội, ông Erich Spittaller nhấn mạnh rằng “ *món tiền tuy không lớn, nhưng có ý nghĩa nói với thế giới rằng IMF hỗ trợ những cải cách kinh tế của Việt Nam* ”. Ông Michel Camdessus, tổng giám đốc IMF cũng cho biết, ngày 11.10 tại Hà Nội, là định chế này sẽ hỗ trợ Việt Nam trong các cuộc thương lượng hoãn nợ với “ *câu lạc bộ Paris* ” (một nhóm nước Tây Âu chủ nợ của Việt Nam) và với Nga, là nước tiếp quản các món nợ của Việt Nam với Liên Xô cũ. Trong số 223 triệu đôla của IMF, 17 triệu là một tín dụng đặc biệt dành cho việc “ *chuyển đổi cơ chế từ kinh tế xã hội chủ nghĩa tập trung sang kinh tế thị trường* ”, 206 triệu còn lại là một tín dụng hỗ trợ cho kế hoạch kinh tế 12 tháng tới của Việt Nam.

Ngân hàng thế giới (WB) cũng đã ký hai thoả ước cho Việt Nam vay, một dành riêng cho giáo dục tiểu học (70 triệu đôla) và một cho việc sửa chữa và nâng cấp quốc lộ số 1 (156 triệu đôla). Một phái đoàn của WB sẽ đến Hà Nội vào tháng 11 để bàn với chính phủ Việt Nam về một khoản tín dụng khác, 114 triệu đôla, dành cho nông nghiệp. Theo tin của **Diễn Đàn** từ Hà Nội, ngân khoản dành cho quốc lộ số 1 không bao gồm phí tổn đền bồi cho dân hai bên đường phải được dời đi nơi khác, do đó chưa thể triển khai được ngay vì phía Việt Nam chưa có tiền để thực hiện việc giãn dân này.

Về phía Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), ông Kimimasa Tarumizu, chủ tịch ngân hàng, đã ký tại Hà Nội ngày 22.10 một ngân khoản 568 000 đôla dành cho Ngân hàng nông nghiệp Việt Nam để hỗ trợ các quỹ tín dụng nông thôn. Đây là một phần trong ngân khoản 10 triệu đôla viện trợ kỹ thuật của ADB dành cho Việt Nam năm 1993. Ngoài ra, ông Tarumizu cho biết, ADB sẽ cho Việt Nam vay không lãi 261,5 triệu đôla trong năm 1993, để sử dụng vào 3 dự án phát triển. Một dự án sửa chữa đê điều bảo vệ Hà Nội trước lũ lụt sông Hồng, giá trị 76,5 triệu đôla, một dự án hiện đại hoá hệ thống nước thành phố HCM và một dự án nâng cấp quốc lộ số một (một đoạn đường khác với đoạn do WB giúp làm).

## **Việt Nam - Trung Quốc : thoả thuận nguyên tắc**

Ngày 19.10.1993 tại Hà Nội, Việt Nam và Trung Quốc đã ký kết một thoả thuận về những “ nguyên tắc cơ bản ”, “ không sử dụng bạo lực ” để giải quyết những tranh chấp biên giới giữa hai nước, trên đất liền cũng như ngoài biển. Lễ ký kết, giữa hai thứ trưởng ngoại giao Vũ Khoan và Đường Gia Huyền (Tang Jia Xuan), đã diễn ra công khai trước các nhà báo. Thoả thuận nguyên tắc này sẽ là cơ sở cho những cuộc thương lượng sắp tới giữa hai bên, mà đợt đầu đã được dự trù tại Hà Nội vào đầu năm 1994. Tuy nhiên, ông Vũ Khoan chưa chịu công bố toàn văn bản thoả thuận, nói rằng nó sẽ được đăng toàn văn trên báo chí hai nước một ngày gần đây. (AFP và Reuter 19.10)

## **Đường dây điện xuyên Việt : Những sự cố được báo trước**

Từ đầu tháng 9, công trình xây dựng đường dây điện 500 kv bắc - nam đã đi vào giai đoạn dựng cột và kéo dây. Tuy nhiên, tiến độ thi công đang bị chậm lại vì thiếu cột. Theo báo **Lao Động**, các cột mua ở nước ngoài đã về đủ, phần thiếu là những cột thi công trong nước, “ *tướng là nhanh và rẻ, hoá ra chậm và đắt* ”. Bài báo cũng cho biết, vì bị cắt xén đơn giá một số nhà máy cung ứng cột đã cố tình dây dưa, chậm trễ. Báo đặt câu hỏi : “ *cái tội tà trời ấy thuộc về ông trời con nào đây ?* ”.

Ngoài ra, mặc dù kinh phí của công trình đã được chính phủ nâng từ 3 000 tỉ đồng lên hơn 6 000 tỉ, các công ty xây lắp tiếp tục bị thiếu vốn vì chưa được duyệt dự toán. Chẳng hạn, công ty xây lắp điện trên đường Đà Nẵng - Pleiku vẫn đợi nhà nước thanh toán 245 triệu đồng tiền đúc móng và dựng cột. Còn về tiền lương, báo **Lao Động** mỉa mai : “ *Hơn một năm thi công công trình thế kỷ, lương công nhân vẫn chỉ là... tạm ứng !* ”

Song, điều du luận quan ngại nhất hiện nay là những vấn đề bảo quản đường dây khi xây xong. Hai bài điều tra đăng trên báo **Sài Gòn giải phóng** (20.9) và **Lao Động** (12.9) nêu lên một số câu hỏi chưa thấy có giải đáp.

Ở đoạn đường Tây Nguyên, để xây lắp các móng ở độ cao chót vót trên cả ngàn mét, những đường công vụ lên móng đã được mở, rồi bị mưa lũ phá huỷ, phải làm lại đến ba, bốn lần. Mai sau, khi đường dây vận hành, mỗi khi có sự cố cần sửa chữa, thời gian đi tới các cột móng sẽ là bao lâu, và thiệt hại bao nhiêu khi phải cắt điện để sửa chữa ?

Một vấn đề khác mà việc bảo dưỡng đường dây sẽ phải xử lý : nạn mất cấp linh kiện, “ *đã gây ra đổ cột như ở đâu đó* ” mà báo **Lao Động** không được phép nói rõ. Đó là việc xảy ra trong lúc thi công, còn sau này, khi vận hành liệu chủ trương “ *chính quyền cùng nhân dân mỗi địa phương* ” bảo vệ từng móng, cột, liệu có tính khả thi hay không ? Bài báo **Sài Gòn giải phóng** nhắc lại : “ *những thanh giằng của cầu Chương Dương giữa Hà Nội còn bị mất cắp, huống chi những cột điện đứng đơn côi giữa rừng già !* ”

Để ngăn chặn các ê-cu, bù-loong bị lấy cắp, ban trách nhiệm công trình đã có một “ sáng kiến ” : đổ bê tông phủ chân móng. Chưa nói đến những chi phí lên đến hàng chục tỉ

đồng, câu hỏi đặt ra là, khi đường dây được vận hành, tạo nên những độ rung, làm sao kiểm tra và điều chỉnh các bù-loong ? Bài báo **Lao Động** hỏi tiếp “ *Chẳng lẽ rồi phải đập bê tông để xiết bù-loong ?* ”.

☛ *Nói chung, những sự cố nói trên đã được báo trước, ít lắm cũng từ khi một số chuyên gia tư vấn chính phủ đã phản biện đề án xây dựng đường dây, buộc thủ tướng Võ Văn Kiệt phải kêu gọi tổng bí thư Đỗ Mười ủng hộ để áp đặt đề án này. Sau một thời gian báo chí không được phép phản ánh những trục trặc trong công trình xây dựng, sự xuất hiện của các bài báo Lao Động và Sài Gòn giải phóng trên đây có thể mang một ý nghĩa vượt quá bản thân vấn đề đường dây siêu cao thế. Có thể nói rằng, đường dây xuyên Việt đã biến thành biểu tượng của cuộc tranh chấp nội bộ trong ban lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam, trong viễn tượng hội nghị nửa nhiệm kỳ của đảng được triệu tập vào tháng giêng năm tới. Qua hội nghị cán bộ này, những thế lực chống đối ông Võ Văn Kiệt – trong đó có những lực lượng bảo thủ nhất – hy vọng sẽ đẩy đường kim thủ tướng về hưu.*

## **Doanh nghiệp nhà nước : giải thể...**

Sau đợt giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu, khu vực doanh nghiệp nhà nước đã giảm từ 12 000 xí nghiệp xuống còn 7 ngàn (**Diễn Đàn**, số 23). Phân tích thực trạng hoạt động của số doanh nghiệp quốc doanh còn lại, Tổng cục thống kê vừa đề xuất giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu thêm 50 % nữa (trên 3 200 doanh nghiệp), hầu hết là những xí nghiệp nhỏ.

Theo kết quả phân tích, có đến 23 % doanh nghiệp nhà nước kinh doanh không có lãi hoặc thua lỗ, tổng số tiền lỗ lên tới 451 tỉ đồng trong năm 1992. Chính phủ hiện đang chuẩn bị hai dự thảo luật doanh nghiệp nhà nước và luật phá sản doanh nghiệp. (Tuổi Trẻ 28.9 và Thời báo kinh tế Sài Gòn 23.9.93)

## **... và tư hữu hoá**

Trong tháng 9 vừa qua, Công ty đại lý liên hiệp vận chuyển thuộc Cục hàng hải, đơn vị đầu tiên trong 11 doanh nghiệp nhà nước được chọn làm thí điểm cổ phần hoá, đã họp đại hội cổ đông thành lập Công ty cổ phần Gemadept.

Giá trị doanh nghiệp, do bộ tài chính xác định, là 6,2 tỷ đồng. Trên cơ sở đó, công ty đã phát hành 31 038 cổ phiếu, mỗi cái mệnh giá 200 000 đồng. Cán bộ, công nhân viên trong doanh nghiệp đã mua 33 % cổ phiếu. Cán bộ, công nhân viên ngành hàng hải và một số cá nhân khác đã mua 49 % cổ phiếu. Nhà nước sở hữu 18% còn lại.

Được hỏi vì sao việc bán cổ phiếu không được thông báo công khai và rộng rãi cho mọi đối tượng, giám đốc Vũ Ngọc Sơn cho biết số lượng đăng ký mua cổ phiếu trong công ty và trong ngành đã chiếm hơn 85 % ngay khi có thông báo. Tỷ suất lợi nhuận của công ty năm 1991 là 19,5 %, năm 1992 là 28 %.

Theo bộ tài chính, trong 11 thí điểm cổ phần hoá, 6 doanh nghiệp đã xin rút tên, một doanh nghiệp (nhà máy nhựa Bình Minh) đã tạm ngưng phương án, và ba doanh nghiệp đang tiến hành là các xí nghiệp Legamex, Giày Hiệp An và Cơ điện lạnh thành phố HCM. Riêng trường hợp Legamex vẫn

tiếp tục gây tranh cãi (Diễn Đàn, tháng 10.92), báo Lao Động vừa qua lại lên tiếng cho rằng phương án cổ phần hoá ở đây nhằm “ đánh lặn con đen ”, biến vốn liếng nhà nước thành sở hữu của một vài cá nhân.

Để tránh tình trạng đó, bảo đảm một sự trong suốt nào đó trong khi thay đổi sở hữu, cách thức duy nhất là xây dựng một đạo luật tư hữu hoá, trong đó cổ phần hoá là một phương thức, trước khi có những quyết định chuyển nhượng sở hữu. (Lao Động 3.9 và 3.10.93)

### **Vì sao tư nhân làm ăn thua lỗ ?**

Đến nay, thành phố HCM có 1465 doanh nghiệp hoạt động theo Luật công ty và doanh nghiệp tư nhân, với 2 700 tỉ đồng vốn và 58 000 người lao động. Trong hai năm thi hành luật, chỉ có 10 nhà kinh doanh có vốn lớn lập doanh nghiệp. Một cuộc điều tra vừa qua ở hơn 500 doanh nghiệp tư nhân ở thành phố cho thấy có đến 20 % hiện không còn khả năng hoạt động, 43 % bị lỗ, tổng cộng đến 7,6 tỉ đồng trong năm 1992 và 6 tháng đầu năm 93.

Nguyên nhân trực tiếp là tình hình giảm giá trên thị trường làm cho nhiều doanh nghiệp rơi vào tình trạng đứt vốn kinh doanh. Phần lớn các doanh nghiệp tư nhân không được sự tài trợ của các tổ chức tín dụng. Do đó, một số đông xí nghiệp đã phải huy động vốn sai luật pháp hoặc dựa vào nguồn hàng bán trả chậm của nước ngoài với lãi suất cao (7 % / năm). Một cuộc khảo sát của Viện nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương tại 300 doanh nghiệp tư nhân ở Hà Nội và thành phố HCM còn cho biết 60 % xí nghiệp ở Hà Nội và 30,5 % xí nghiệp ở thành phố HCM đang gặp khó khăn về thị trường. Chỉ có 8 % doanh nghiệp ở Hà Nội và 18 % ở thành phố HCM được vay vốn ngân hàng.

Chính phủ Võ Văn Kiệt đang cho soạn thảo một dự luật nhằm khuyến khích, ưu đãi các nhà đầu tư trong nước. Tuy nhiên, theo nhiều doanh nhân, môi trường kinh doanh hiện nay không thuận lợi chủ yếu vì nó “ không lành mạnh ” do thiếu vắng một hệ thống luật và cơ quan thi hành luật, chỉ làm lợi cho những người kinh doanh “ chụp giựt ”, biến những người làm ăn ngay thẳng thành nạn nhân. Một giám đốc công ty ở thành phố HCM nhấn mạnh rằng “ Chúng tôi cần luật thương mại hoàn chỉnh và toà án thương mại hoạt động có hiệu quả để bảo đảm tính lành mạnh, an toàn trong hoạt động doanh nghiệp ”. (Tuổi Trẻ 7.9, 16.9 và 2.10.93)

### **Nông sản : giá thống kê và giá thực thụ**

Những số liệu thống kê về thị trường lúa gạo cho biết, giá lúa trong tám tháng đầu năm 1993 có xu hướng ổn định ở mức trên dưới 1 000 đồng/kg. Đó là giá mà trên lý thuyết nông dân đồng bằng sông Cửu Long có thể sống được – giá thành bình quân một ký lúa ở vùng này khoảng 800 đồng.

Tuy nhiên, trong thực tế, rất ít khi nông dân đồng bằng được hưởng cái “ giá thống kê ” của các văn bản báo cáo. Theo Thời báo kinh tế Sài Gòn (23.9.1993), giá thật, tận gốc, mà đại đa số người trồng lúa được hưởng chỉ ở mức từ 800 đến 900 đồng /kg. Phần chênh lệch – tương đương với phần lãi ! – vào tay các khâu trung gian, thương lái.

Tương tự như vậy là hoàn cảnh của các nông dân sản xuất

mía. Trong khi những nhà máy đường mua mía với giá có lúc lên đến 140 000 đồng / tấn, những người trồng cây chỉ thực sự thu được từ 40 000 đồng đến 60 000 đồng / tấn. Theo bài báo đã dẫn, đó cũng là trường hợp của nhiều nông sản khác như điều, nhãn, thanh long v.v... Tình hình này cho thấy những biện pháp của nhà nước nhằm nâng đỡ nông nghiệp không (hay chưa) tới được với người nông dân.

### **Chín tháng đầu năm**

Lạm phát ở mức thấp nhất từ 7 năm nay (chỉ 4,3 % trong 9 tháng), sản xuất công nghiệp tăng mạnh, nhưng xuất khẩu (1,98 tỉ đôla) tăng không bằng nhập khẩu (2,2 tỉ đôla), đó là vài nét chính về tình hình kinh tế Việt Nam 9 tháng qua, theo những con số thống kê vừa được công bố.

So với cùng thời kỳ năm 1992, sản lượng công nghiệp tăng 12,3 %, chủ yếu là nhờ khu vực tư nhân, trong đó ngành xây dựng đóng phần quan trọng. Ở khu vực nhà nước, công nghiệp nặng vẫn gặp khó khăn vì phương tiện sản xuất, máy móc cũ kỹ chưa được thay thế, và ngành tơ sợi giảm vì bị hàng hoá Trung Quốc cạnh tranh mạnh. Tuy nhiên, Việt Nam đã xuất khẩu 190 triệu đôla hàng may mặc trong 9 tháng qua, phần chính là sang các nước châu Âu. Theo báo Lao Động 16.9, các cơ sở may đo, do thiếu máy móc thiết bị, hoặc không nhận được đơn đặt hàng kịp thời, sẽ không thực hiện được từ đây tới cuối năm quota hàng may mặc mà Cộng đồng châu Âu dành cho Việt Nam. Những mặt hàng xuất khẩu đáng kể khác gồm đậu mỗ (tăng 9,4 %, đạt 4,4 triệu tấn), gạo (tăng 2,1 %, đạt 1,3 triệu tấn), hải sản (tăng 23,5 %, với 265 triệu đôla). Hàng nhập tăng nhanh như mô tô (513,5 %), ô tô (163,2 %), thuốc trừ sâu và các nguyên liệu, vật tư khác (171,1 %), hàng điện tử (95,4 %)..

Cũng theo những số liệu thống kê mới được công bố, vụ mùa năm nay đạt hơn 5,14 triệu tấn thóc, tăng 234 000 tấn so với năm ngoái. Ước tính sản lượng lương thực năm 1993 có thể lên tới 24,5 triệu tấn, trong đó 21,9 triệu tấn thóc, tăng khoảng 300 000 tấn so với 1992. (AFP 13, 17 và 20.10.93)

### **Chuyện dài hải quan và công an buôn lậu**

Chỉ riêng tháng 9 vừa qua, các cơ quan an ninh đã bắt giữ 31 vụ buôn lậu ma tuý (126 kg thuốc phiện, 30 kg cần sa), trong đó có trường hợp hai quân nhân biên phòng tỉnh Lai Châu vận chuyển 7,5 kg thuốc phiện. Riêng công an Hà Nội đã bắt quả tang một cán bộ viện kiểm sát Sơn La, ông Dương Văn Thân, đi buôn 36 kg thuốc phiện. Còn viện kiểm sát Hà Nội thì đã cho bắt trưởng phòng cảnh sát kinh tế thủ đô, thiếu tá Lê Văn Lựu, vì những hành vi có liên quan tới vụ buôn lậu lớn về ô tô tại cửa khẩu Cao Bằng. Cũng trong tháng 9, viện kiểm sát Lạng Sơn đã khởi tố một vụ buôn bán 163 khẩu súng các loại.

Tại thành phố Hồ Chí Minh, sau vụ án xét xử giám đốc hải quan Phan Anh Tuấn (Diễn Đàn số 22 và 23), viện trưởng viện kiểm sát thành phố, ông Lê Xuân Dục cho biết còn có “ một số nhân vật quan trọng khác ” liên quan đến vụ án đang bị điều tra, song ông không nói rõ tên tuổi ai. Ngoài tổng giám đốc hải quan Trương Quang Được đã bao che Phan Anh Tuấn tới phút cuối, dư luận còn chú ý đến vai trò của viện trưởng viện kiểm sát tối cao Trần Quyết nhằm đình chỉ

cuộc điều tra. Và bên cạnh giám đốc sở nhà đất Lê Thanh Hải đã bị truy tố về tội nhận hối lộ, người ta thắc mắc về lý do đưa đẩy Công ty lương thực thành phố, do bà Nguyễn Thị Ráo (Ba Thi) làm giám đốc, chuyển một cửa hàng cho ông Phan Anh Tuấn làm tư gia. Nhiều nghi vấn được đặt ra khi người ta được biết giám đốc hải quan thành phố đã “dễ dãi” cho công ty của bà Ba Thi nhập hàng, trong đó có nhiều lô vàng và một lô 100 chiếc xe hơi Peugeot 405. (Lao Động 30.9 và 3.10, Tuổi Trẻ chủ nhật 23.9, Phụ nữ TPHCM 29.9 và 2.10.93)

## Tin ngắn

➤ Tiểu thuyết **Nỗi buồn chiến tranh** của Bảo Ninh đã được dịch ra tiếng Anh và nhà xuất bản Heineman Nandarin (Anh) ấn hành. Bản dịch do một dịch giả người Việt thực hiện và một nhà báo Úc nhuận sắc.

➤ Tiểu thuyết **Thiên Sứ** của Phạm Thị Hoài đã đoạt giải thưởng văn học Liberaturpreis (Đức) dành cho nữ tác giả Á, Phi hay Mỹ La tinh. Giải được trao trong dịp hội chợ sách quốc tế Frankfurt tháng 10 năm nay. Trong 35 tác phẩm được ban giám khảo tuyển chọn, có nhiều sách bestseller của các tác giả nổi tiếng như Isabel Allende (Chilê), Nadine Gordimer (Nam Phi, Nobel văn chương 1991), Lê Lý Hayslip (người Mỹ gốc Việt), Amy Tan (người Mỹ gốc Hoa)...

➤ Sau khi chính quyền quyết định tịch thu quyển tiểu thuyết “**Nỗi Loạn**” và truy tố tác giả Đào Hiếu (theo tin của **Diễn Đàn**, ông đã bị bắt rồi lại đã được trả tự do), đã xuất hiện ở thành phố Hồ Chí Minh nhiều cuốn “**Nỗi Loạn**” giả ! Đó là những sách có bìa mang tựa “**Nỗi Loạn**” nhưng ruột lại là một tác phẩm khác, như “**Giọng buồn chơi vơi**” của Thanh Uyên chẳng hạn.

➤ Sau một năm mở cơ sở dạy học tại Hà Nội, Trung tâm đào tạo quản lý Pháp - Việt đã khai trương chi nhánh ở thành phố HCM tại trường đại học kinh tế. Cho năm học mới, trung tâm đã tuyển 69 học viên, trong đó 35 người sẽ học ở thành phố HCM đến cấp cao học về quản lý kinh tế.

➤ Với ngân sách tài trợ 4,3 triệu đôla, chính phủ Thụy Sĩ sẽ đào tạo cho Việt Nam trong vòng 3 năm 120 cán bộ quản trị kinh doanh có bằng tốt nghiệp Thụy Sĩ Diploma. Chương trình đào tạo được tiến hành tại các trường đại học Bách khoa và Kinh tế Hà Nội và Thành phố HCM với sự cộng tác của Viện Công nghệ châu Á (AIT) ở Băng Cốc.

➤ Giữa tháng 9 vừa qua, Thông tấn xã Việt Nam đã bắt đầu xuất bản tại Hà Nội tuần báo tiếng Anh *Vietnam Courier* và tiếng Pháp *Courrier du Vietnam*. Đồng thời, tại Thành phố HCM, tờ Thời báo Kinh tế Sài Gòn đã cho ra mắt một tờ thông tin kinh tế bằng tiếng Pháp mang tên *Saigon Eco*.

➤ Hậu quả của đợt hạn hán mùa hè vừa qua, các tỉnh miền Trung mất trắng 100 000 tấn lương thực, và một tình hình “**thiếu đói gay gắt**” đang diễn ra tại một số địa phương, đặc biệt ở tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. Riêng tỉnh Quảng Trị còn thiếu cả nước sinh hoạt.

Ở nam Trung bộ, lũ lụt giữa tháng 10 tại các tỉnh Phú Yên, Khánh Hoà, Bình Định, Darlac, Bình Thuận đã làm cho 62 người chết, hàng ngàn người mất nhà cửa, 7 000 tấn gạo và 3 500 ha lúa bị mất trắng.

## Đầu tư: Từ đâu ?

Theo một nghiên cứu gần đây của Ngân hàng thế giới, một trong những bí quyết thành công của các nền kinh tế Đông Á là tiết kiệm cao hơn các vùng khác trên thế giới. Số liệu năm 1992 của Liên hiệp quốc (xem *Báo cáo về sự phát triển con người*) cho thấy mức tiết kiệm bình quân của thế giới tính trên tổng sản lượng quốc gia là 23 %, trong khi đó ở Nam Triều Tiên và Indônêxia con số tương ứng là 37 %, ở Hồng Kông là 35 %, ở Nhật và Malaixia là 34 %, ở Thái Lan là 29 %. Bình quân các nước công nghiệp hoá : 22 %, các nước chậm phát triển : 4 %.

Tại Việt Nam, tỷ lệ tiết kiệm chỉ đạt 5 %, với con số cụ thể khoảng hơn 500 triệu đôla mỗi năm (Lao Động 22.8.1993). Trong hoàn cảnh đó, lấy gì đầu tư phát triển ? Vậy mà, phác thảo viễn cảnh phát triển kinh tế năm 2 000, Ủy ban kế hoạch nhà nước vừa đề ra mục tiêu từ 40 đến 50 tỷ đôla đầu tư trong vòng 7 năm tới, trong đó phân nửa phải là vốn trong nước. Dư luận không thể không thắc mắc chính đáng : từ đâu ?

Cũng cần nói thêm rằng, đã từ lâu tiết kiệm được chính phủ nêu thành quốc sách : “*hàng chục văn bản khác nhau đã ban hành, nhắc nhở, kêu gọi. Nhưng điều đáng lo ngại là tình hình không vì thế mà sáng sủa hơn chút nào*” (Thời báo Kinh tế Sài Gòn 30.9.1993).

Vấn đề phải chăng cần được đặt lại cách khác ? Không phải tiết kiệm quyết định đầu tư – như quan điểm chính thống của Ngân hàng thế giới – mà ngược lại : chính đầu tư quyết định mức tiết kiệm, thông qua việc tăng trưởng thu nhập quốc dân. Nói cách khác, động cơ khởi động quá trình tăng trưởng là đầu tư, tiết kiệm chỉ là hệ quả.

Trong cách nhìn đó, mối quan tâm hàng đầu của nhà nước Việt Nam phải là xây dựng những nhân tố của một môi trường thuận lợi, khuyến khích các nhà đầu tư trong nước :

1/ Một hệ thống pháp luật và thuế vụ có hiệu lực, cho phép hoạt động đầu tư đánh bật hoạt động đầu cơ, mà nhà đất và buôn lậu là những mặt nổi cộm hiện nay.

2/ Một hệ thống tiền tệ và tín dụng có hiệu lực, trong đó trách nhiệm ứng vốn cho những doanh nghiệp đầu tư thuộc về các ngân hàng thương mại, ngân hàng nhà nước giữ vai trò người cho vay cuối cùng.

Sự hình thành những định chế này nhanh hay chậm tùy thuộc hoàn toàn ở năng lực và quyền lực của nhà nước trung ương. Chính sự yếu kém, nếu không nói là bất lực, về hành chính của chính quyền trung ương hiện nay khiến cho không mấy ai có thể chia sẻ những dự báo lạc quan của Ủy ban kế hoạch nhà nước.

Hải Vân

## Đại học (Tiếp theo trang 1)

Và không thể không nêu riêng trường hợp các trường Sư phạm ! Trường đại học sư phạm Thành phố, sau lần đầu hạ điểm chuẩn, mới tuyển được 300 sinh viên trên con số dự trù 950. Tới lần hạ điểm thứ ba, trường vẫn mới chỉ tuyển được hơn nửa chỉ tiêu. Còn trường Trung học sư phạm, điểm chuẩn thi tuyển được hạ xuống còn 4,5 trên 20 cho thí sinh nội thành, và 0/20 cho thí sinh ngoại thành, cũng chỉ tuyển được gần 80 % chỉ tiêu 700 người, và đang phải tổ chức lớp “ bổ túc văn hoá ” cho khoảng 100 “ tân sinh viên ” có số điểm kiểm tra hai môn văn, toán dưới 3/20 (trong đó gần 30 giáo sinh đạt điểm không, nhưng chắc là có tiền đóng học phí !). Những con số thí sinh được không điểm trong các kỳ thi tuyển ấy có liên quan gì tới những con số 95 %, 97 %... học sinh đỗ tốt nghiệp phổ thông, chẳng phải do vì sức học đủ mà vì các “ lãnh đạo địa phương ” muốn thế (xem Tuổi Trẻ ngày 8.8.1993) ? Dĩ nhiên, nghề giáo với đồng lương chết đói (năm học 1992-93, 2 382 giáo viên thành phố HCM bỏ việc) đã chẳng còn gì hấp dẫn lớp trẻ, song, như các báo chí trong nước nêu lên, tại sao trong điều kiện thiếu thầy, cô giáo như thế mà trường đại học sư phạm vẫn đòi thu học phí cả triệu đồng ngay đầu năm học, và chấp nhận cả những học sinh rất xa mới đủ trình độ vào học ?

### 2. Ngạc nhiên

Một tuần sau khi những tin tức nói trên được báo chí đưa ra, một nhân vật có vai vế trong đảng, ông Trần Bạch Đằng ngạc nhiên “ chưa thấy cơ quan và hệ thống quản lý ngành lên tiếng, nhất là đưa ra biện pháp trước mắt và dự kiến biện pháp lâu dài ” (Tuổi Trẻ 2.10, bài viết đề ngày 28.9). Nhưng cũng báo Tuổi Trẻ, ngày 30.9, đã đăng một phát biểu của bộ trưởng giáo dục và đào tạo Trần Hồng Quân trên đài truyền hình trung ương. Bộ trưởng nhận định “ Do đời sống và địa vị xã hội của người thầy quá thấp, học sinh giỏi không muốn vào ngành sư phạm. Từ giáo sinh yếu, tất yếu sẽ được đào tạo thành giáo viên yếu. Cái vòng xoáy tròn ốc ốc ấy kết cục dẫn đến chất lượng giáo dục giảm sút là đương nhiên ”. Chấm hết. Không thấy chi tiết nào về các biện pháp được đưa ra (chỉ ít là dưới dạng đề nghị khẩn cấp để chính phủ quyết định) !

Tại sao người đứng đầu một ngành được chính thức coi là “ quốc sách hàng đầu ” lại không thể đưa ra ngay một biện pháp nào trước tình thế nói trên, một chỉ thị không cho phép hạ thấp chỉ tiêu chất lượng về tuyển sinh chẳng hạn ? Người ta còn nhớ (xem Diễn Đàn số trước), ông bộ trưởng cho biết bộ giáo dục đã đề nghị mức thu học phí ở trung học, nhưng không có thẩm quyền quyết định, và một tháng trước ngày nhập học ông vẫn “ chưa biết đề nghị đó có được chấp thuận hay không ” !

Ngạc nhiên ?

### 3. Người học, người dạy và sách vở...

Thời sự đã rơi đên chiếu vào các vấn đề học phí và sư phạm, soi sáng thêm vài khía cạnh của một cuộc khủng hoảng giáo dục nói chung (xem bài của Bùi Mộng Hùng, Diễn Đàn số 4). Mùa khai giảng đại học trong năm chuẩn bị “ cải cách ”, xin trở lại vài nét chung hơn của ngành.

Một cuộc “ hội thảo quốc tế về lựa chọn chính sách cải cách giáo dục đại học ” vừa được tổ chức cuối tháng 8.93 tại Hà Nội (một “ hội nghị tư vấn chuyên đề về cải cách giáo dục đại học VN : chính sách và chiến lược thực hiện ” cũng đã được loan báo cho tháng 2.94 sắp tới). Tại hội thảo, ông Lâm Quang Thiệp, vụ trưởng vụ đại học bộ giáo dục và đào tạo, cho biết Việt Nam năm 1992-93 có “ khoảng 161 691 sinh viên ” (sic), kể tất cả những loại hình đào tạo, dài hạn, ngắn hạn, bổ túc, công, tư, trong 103 trường đại học và cao đẳng, tức là khoảng 23 sinh viên trên một vạn dân. Nếu không kể học sinh các trường trung học sư phạm và kỹ thuật, con số thực có lẽ gần hơn với ước lượng của tuần báo Kinh tế Viễn Đông (FEER, trong Asia Yearbook 1993) : 130 000 sinh viên, tức 18 người/1 vạn dân. Nhưng dù có tính tất cả, con số 23 sinh viên/1 vạn dân vẫn là quá ít ỏi so với nhu cầu của nền kinh tế đang thay đổi nhanh chóng, thấp hơn rất nhiều lần so với những chỉ số tương đương của các nước lân cận (vẫn theo Yearbook của FEER, Thái Lan có 153, Xingapo 214 và Philippin 280 người).

Bản báo cáo của ông Thiệp không có phần đánh giá chất lượng học tập của sinh viên đại học Việt Nam. Tuy nhiên, vài con số về đội ngũ giáo chức và phương tiện học tập cho phép mừng tượng những giới hạn hiển nhiên :

Trong số hơn 20 000 “ cán bộ giảng dạy đại học ”, chỉ có 2 590 người (12,4 %) có trình độ tiến sĩ, phó tiến sĩ hoặc tương đương, 87 % những người này đã trên 50 tuổi (chưa kể, một phần khá lớn những người này, được đào tạo ở nước ngoài, không còn tiếp tục nghiên cứu khoa học từ khi trở về nước – dĩ nhiên không phải vì hết muốn là chính). Về phần sinh viên, 75 % đi học không có sách và tài liệu in ấn, và chỉ có 15,6 % thường xuyên lui tới các thư viện, 8 % khác không hề biết thư viện là gì (tình hình các thư viện và các phòng thí nghiệm cũng không được nhắc tới trong một bản báo cáo làm nền cho một cuộc hội thảo về giáo dục đại học !).

Theo báo Tuổi Trẻ chủ nhật ngày 29.8, bộ trưởng Trần Hồng Quân cho rằng năm học 1993 - 94 này là năm “ chuyển trọng tâm cải cách giáo dục đại học sang đổi mới mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo ”, và đặt ra yêu cầu “ phải dạy những điều mà nền kinh tế - xã hội cần có ở người học hơn là chỉ dạy những điều mà người thầy đang có ”. Hay quá (tất nhiên, trong một nghĩa rộng, các yêu cầu của “ nền kinh tế - xã hội ” bao gồm cả việc mở mang kiến thức nói chung cho lớp trẻ). Nhưng làm sao đạt “ yêu cầu lý tưởng ” đó với đội ngũ giáo chức như trên ? Hay ông bộ trưởng cho rằng một “ cán bộ giảng dạy ” chuyên về kinh điển Mác-Lênin có thể mau chóng giảng dạy những quy luật của kinh tế thị trường, về kỹ thuật ngân hàng, về quản lý xí nghiệp không bao cấp ? Một nhà giáo tiếng Nga có thể chuyển ngay sang dạy tiếng Anh ? Một nhà giáo đã quá quen lập lại những bài được in trong sách giáo khoa có thể dễ dàng tập cho sinh viên tinh thần thảo luận tự do và thói quen suy nghĩ độc lập ? Hay đó không phải là những điều xã hội đang đòi hỏi ?

Những câu hỏi lẽ ra không cần đặt ra, nếu như người ta được thấy chính phủ ban hành những biện pháp, với những bước đi cụ thể kèm theo các lời tuyên bố ý muốn đẹp đẽ của mình. Quyết định đầu tư bao nhiêu cho các thư viện đại học,

bao nhiêu cho đội ngũ giáo chức cập nhật hoá kiến thức của mình, tổ chức sự cập nhật hoá đó ra sao, chẳng hạn. Đúng hơn, cũng có một biện pháp được thông báo : nhà nước sẽ dành 10 tỉ đồng trong năm học này để “ *biên soạn lại giáo trình* ”. Tinh thần không thay đổi : một số nhà giáo được chọn lọc để tham gia công tác biên soạn kia, và những người khác “ *giảng* ” theo, cuối năm sinh viên sẽ làm bài thi được chọn trong một tập bài cũng đã được “ *biên soạn* ” sẵn ! Cần nói rõ, người viết bài này, cũng đã trải qua gần ba chục năm trong nghề giáo, không hề có ý coi thường những đồng nghiệp của mình trong nước đang phải hành nghề trong những điều kiện vật chất và tinh thần hết sức khó khăn. Cuộc “ *cải cách giáo dục* ”, dù mục tiêu và nội dung đào tạo ra sao, sẽ chẳng có hiệu lực gì nếu họ không có được những điều kiện tối thiểu để thực hiện sứ mạng của mình, nếu những lực lượng tiếp nối không được xây dựng nghiêm chỉnh, như một vài thông tin trên đây cho thấy. Chính vì thế mà không thể không nói : một trong những nguyên nhân của khủng hoảng giáo dục, chế độ sách giáo khoa quốc doanh, cho cả người dạy và người học, không thể đáp ứng những yêu cầu đào tạo sinh viên, đào tạo một đội ngũ giáo chức có khả năng trả lời những thách đố của xã hội. Phải chăng, đó cũng là một vấn đề mà “ *hội nghị tư vấn* ” tháng 2 tới đây cần thảo luận để ít ra là đưa ra được vài “ *dự kiến biện pháp* ” thay đổi ?

#### 4. Trường tư, trường công

Người ta cũng không được biết, qua bản báo cáo của ông vụ trưởng, những con số về ngân sách dành cho giáo dục đại học (tỉ lệ so với ngân sách quốc gia, tổng số tiền chi cho các khoản nhân sự, nghiên cứu...). Theo FEER, toàn bộ ngân sách giáo dục của Việt Nam năm 1992 chiếm khoảng 12 % ngân sách Nhà nước (quốc phòng 16 %). Khả năng tăng ngân sách giáo dục hẳn có, với một chọn lựa chính sách quốc gia khác đi (ngoài quốc phòng, còn phải kể bộ nội vụ, với nhiều bộ phận có thể giảm nhẹ hoặc bãi bỏ, như công an tư tưởng, công an văn hoá...), và khả năng điều tiết lại việc sử dụng ngân sách ấy cho có hiệu quả hơn cũng hẳn có. Song dẫu sao, phần ngân sách ấy chẳng thể tăng lên quá mức của nền kinh tế, và ngoài quyết định thu học phí, nhà nước đã buộc lòng phải bỏ qua những giáo điều cũ kỹ của “ *chủ nghĩa xã hội* ”, bắt đầu chấp nhận các hình thức trường đại học bán công và tư thục, để huy động thêm nguồn tài chính cho công tác đào tạo đại học. Rõ ràng, quyết định này đã được xã hội hưởng ứng mau chóng. Theo báo Tuổi Trẻ ngày 31.7.1993, hai tháng sau quyết định về quy chế đại học tư thục, đã có 11 dự án thành lập đại học tư được nộp cho bộ xem xét : ĐH tư thục Hà Nội, ĐH tổng hợp công nghệ Marie Curie (cũng ở Hà Nội), ĐH thương mại Hà Nội, ĐH kiến trúc - xây dựng Hà Nội, ĐH dân lập miền Trung, ĐH tư thục “ *Thế Hệ* ” – Vũng Tàu, Viện y khoa Chiropractic Biên Hoà (do một Việt kiều đứng tên), ĐH ngoại ngữ Sài Gòn, ĐH tin học và ngoại ngữ Sài Gòn, ĐH kỹ thuật công nghiệp Thủ Đức, ĐH tư thục mỹ thuật công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, còn phải kể một dự án ĐH khoa học ứng dụng Sài Gòn của giáo sư Chu Phạm Ngọc Sơn và một nhóm đồng nghiệp, ra đời sau khi đại học dân lập Thăng Long được thành lập ở Hà Nội năm 1989, nhưng chưa gặp thời thế. Cho tới tháng 9, hai dự án đại học đứng đầu danh sách nói trên đã được phép hoạt động.

Một nhận xét : đứng đầu hội đồng sáng lập các trường tư này, ít ra là trên danh nghĩa, không phải là những nhà tư bản có vốn lớn, có hoài bão góp vốn đó vừa làm ra lãi, vừa góp phần xây dựng nền giáo dục, mà phần lớn là những giáo sư ở các đại học, các viện nghiên cứu nhà nước. Như trường ĐH tư thục Hà Nội, với các ông Nguyễn Duy Quý, viện trưởng viện Khoa học xã hội Việt Nam, Nguyễn An, nguyên hiệu trưởng đại học tổng hợp Hà Nội ; trường Marie Curie, ngoài ông Nguyễn Cơ Thạch, nguyên bộ trưởng ngoại giao làm chủ tịch danh dự, còn có tên nhiều giáo sư, viện sĩ ở Hà Nội như các ông Đào Vọng Đức, Nguyễn Châu, Trần Văn Nhung, Nguyễn Văn Bửu, Phạm Văn Hạp (thứ trưởng giáo dục) ; trường ĐH ngoại ngữ Sài Gòn có các ông Hoàng Như Mai, Nguyễn Mạnh Hùng, Lý Hoà v.v..., đều là giáo sư đại học tổng hợp thành phố. Trong điều kiện lương giáo sư nhà nước không đủ sống, các giáo sư ra mở thêm trường ngoài cũng là một cách giải quyết, nhưng họ sẽ dành bao nhiêu thì giờ dạy tư, bao nhiêu thì giờ cho trường công ? Và, vắng mặt những nhà doanh nghiệp có nhiều kinh nghiệm nghề nghiệp, liệu các trường mở ra đứng được bao lâu ?

Mạng lưới trường đại học công lập sẽ được tổ chức lại như thế nào, khi một số trường tư đứng vững được lâu dài, huy động được những giáo sư giỏi và thu hút nhiều sinh viên ? Câu hỏi có vẻ không được đặt ra dưới dạng đó, nhưng nhà nước đã bắt đầu tiến hành bước tổ chức lại ấy với quyết định thành lập hai trường “ *đại học quốc gia* ”, một ở Hà Nội và một ở thành phố Hồ Chí Minh, tập trung ở mỗi nơi một số trường có sẵn nhằm “ *tăng thêm hiệu quả kinh tế cũng như chất lượng giáo dục* ”. Quyết định được công bố tháng 8 vừa qua, không lâu sau khi chính phủ đã quy hoạch “ *ba địa bàn kinh tế trọng điểm ở ba miền đất nước* ” (xem **Diễn Đàn** số trước). Như vậy, hai trên ba “ *địa bàn trọng điểm* ” sẽ có đại học quốc gia mạnh hỗ trợ, một không. Các “ *trọng điểm* ” có tỉ trọng khác nhau, hay đơn giản hơn, hai quyết định đã được soạn thảo độc lập với nhau, như người ta có cảm tưởng khi đọc các tin trên báo chí trong nước, về địa bàn kinh tế hoặc về đại học quốc gia ? Trong cả hai giả thuyết, người dân Huế, Đà Nẵng và các tỉnh miền Trung cũng sẽ phải tính tới việc thất lung buộc bụng nếu muốn gửi con vào đại học, trong Nam, ngoài Bắc, hay tư thục !

\*

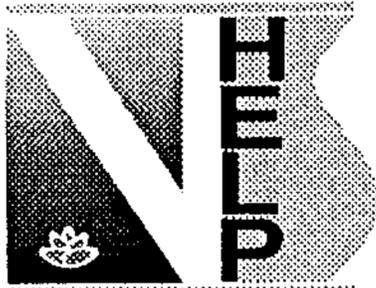
Hơn lúc nào hết, khi nền kinh tế đang chuyển mạnh vào cơ chế thị trường, một nền đại học đích thực, với những sứ mệnh thường được chấp nhận của nó (xem bài của giáo sư Bùi Trọng Liễu, **Diễn Đàn** số 23), cần được xây dựng trên những cơ sở khoa học, với sự tham gia thảo luận tự do và dân chủ của toàn dân. Điều đó đòi hỏi vượt qua cái khuôn khổ cũ kỹ, lỗi thời “ *đảng lãnh đạo trí thức* ”, vừa được trình trọng nhắc lại trong buổi đại hội Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam, ngày 27.9 vừa qua (báo **Quân đội nhân dân** ngày 28.9.1993). Một khuôn khổ đã mục rữa, không còn thuyết phục được ai, kể cả bản thân nhiều người trong bộ máy đảng, nhưng vẫn có sức công phá mà một vài thông tin trên đây cho thấy. Giáo dục cần trở thành “ *quốc sách hàng đầu* ”. Nhưng thực tế hôm nay còn rất xa xôi với yêu cầu đó.

Hà Dương Tường  
(Giáo sư đại học Compiègne)

## phỏng vấn ban điều hành

# VNHELP

viet nam



health education literature projects

NGUYỄN LỘC

Tháng 9 vừa qua, chúng tôi đã may mắn có dịp nói chuyện với chị **Trần Kim Ánh** (giám đốc điều hành), chị **Đỗ Anh Thư** (giám đốc các dự án) và anh **Bùi Văn Đảm** (điều hợp viên chương trình học bổng Nguyễn Trường Tộ) về tổ chức VNHELP (Hoa Kỳ). Sau đây là một số câu hỏi và trả lời được ghi lại qua buổi nói chuyện.

NGUYỄN LỘC

**Diễn Đàn :** Những người sáng lập và điều hành VNHELP là ai ? Cũng xin giới thiệu tổng quát về VNHELP.

**Đỗ Anh Thư :** VNHELP, tức là **Viet Nam Health, Education and Literature Projects — Quý Y tế Giáo dục Văn hoá VNHELP**, được chính thức thành lập vào tháng 7 năm 1991 sau khi một số anh chị em sống tại Hoa Kỳ về Việt Nam thăm gia đình, thấy tình trạng nghèo nàn và cực khổ mà người dân Việt Nam đang chịu đựng và cảm thấy phải làm một việc gì đó vừa với khả năng của mình như một cách tạo điều kiện xoá bỏ những cảnh đó trên quê hương.

Hiện nay, những người trong ban điều hành VNHELP đều là người Việt sống tại Mỹ, làm những ngành nghề khác nhau như kỹ sư, giáo sư, nhân viên công tác xã hội, nhân viên y tế v.v... Chúng tôi làm việc trên tinh thần tự nguyện ; Trong suốt hai năm qua, anh chị em đã đóng góp tài chính, thì giờ để điều hành, và vận động sự ủng hộ của các vị hảo tâm cho các chương trình trợ giúp tại Việt Nam.

Về mặt pháp lý, VNHELP là một tổ chức thiện nguyện bất vụ lợi được chính phủ liên bang Hoa Kỳ và tiểu bang California công nhận theo điều khoản 501 (c) 3.

Để thông tin, báo cáo đều đặn các hoạt động, nhu cầu của VNHELP đến những người hảo tâm, chúng tôi có **Bản tin VNHELP (VNHELP Newsletter)**, một ấn phẩm song ngữ Anh Việt) phát hành mỗi ba tháng. Đến nay, **Bản tin VNHELP** đã ra được đến số 8 — Hè 1993.

**ĐĐ :** Xin giới thiệu khái quát về các dự án.

**Bùi Văn Đảm :** Trong thời gian qua, VNHELP đã tài trợ

những dự án ưu tiên trong hai lãnh vực y tế và giáo dục. Nguyên tắc chung cho những dự án là (1) mang sự trợ giúp đến tận tay người cần được giúp đỡ, và (2) nâng cao khả năng tự túc phát triển ở ngay tạo địa phương.

Về y tế, VNHELP đã giúp trang bị dụng cụ y tế cho bệnh viện Sông Bé, quyên góp sách và hợp tác với Hội y dược Cần Thơ soạn in các tài liệu y tế phổ biến trong vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Về giáo dục, VNHELP cấp học bổng cho sinh viên giỏi, có khó khăn tài chính tại Hà Nội, Huế, Sài Gòn, Cần Thơ ; giúp tài liệu giảng dạy cho giáo viên và sách vở cho học sinh của trường trung học ở Hà Tĩnh ; tài trợ các buổi giáo dục đạo đức, lễ nghĩa, nhấn mạnh vai trò quan trọng của gia đình trên Chương trình Phát thanh Học đường ; giúp lớp huấn nghệ cho trẻ khuyết tật ở Hà Nội và Cần Thơ ; giúp nhạc cụ cho Trung tâm Văn Thể Mỹ ở Huế và tài trợ một số buổi sinh hoạt nghệ thuật cho các em tại Trung tâm.

**ĐĐ :** Nhiều người vẫn ngại là sự giúp đỡ của các tổ chức phi chính phủ và vô vị lợi không chắc đã đến tay người thụ hưởng. Xin các anh chị cho biết VNHELP có phương cách cụ thể nào để bảo đảm sự giúp đỡ của những người hảo tâm không bị mất mát, hao hụt trước khi đến tay người nhận ?

**Đỗ Anh Thư :** Chúng tôi thấu hiểu sự lo lắng rất chính đáng và có cơ sở này của nhiều người ! Đây cũng chính là một trong những điều VNHELP quan tâm và cẩn trọng nhất trong lúc làm việc để không phụ lòng tin cậy của các vị hảo tâm. VNHELP rất vui sướng thừa với anh rằng trong suốt hai năm qua, VNHELP cố gắng sử dụng tiền đóng góp của quý vị ân nhân sao cho có hiệu quả nhất, và đã dùng toàn bộ số tiền các vị ân nhân đóng góp vào các chương trình ở Việt Nam. Riêng về chi phí điều hành được giữ ở mức tối thiểu, và hoàn toàn do anh chị em trong VNHELP đóng góp.

Chúng tôi luôn luôn duyệt xét các dự án thật cẩn thận như về tận Việt Nam để quan sát và tiếp xúc với những người có liên hệ hoặc có ý kiến về các dự án mà chúng tôi dự định sẽ giúp. Tất cả các kế hoạch và chi thu đều phải được trình bày trên giấy trắng mực đen ở cả Việt Nam cũng như tại Mỹ ! Những món hiện kim và hiện vật đều được giao tận tay người nhận, không qua một trung gian nào ! Các hình chụp, các băng video do các vị hảo tâm hoặc anh chị em VNHELP, qua những dịp về thăm Việt Nam thay phiên nhau đến thăm tận nơi đã nhận sự trợ giúp, thường là những bằng chứng cụ thể về những thành quả đạt được.

**ĐĐ :** Xin thử mô tả cách làm việc ấy qua một dự án cụ thể mà các anh chị đánh giá là thành công tốt đẹp.

**Trần Kim Ánh :** Một trong những dự án VNHELP đang trợ giúp dài hạn và có kết quả rất tốt đẹp là Học bổng Nguyễn Trường Tộ. Từ 1991 đến 1993, VNHELP đã cấp 125 học bổng cho các sinh viên học nhiều ngành khác nhau thuộc các trường đại học tại Sài Gòn, Hà Nội, Huế và Cần Thơ. Mỗi sinh viên được nhận từ 5 đôla đến 10 đôla mỗi tháng trong niên học 10 tháng. Chúng tôi xin vui mừng thông báo là trong niên học 1993-1994, VNHELP tăng số học bổng lên 105, nhờ sự đóng góp rất rộng rãi của các vị hảo tâm.

Ngoài ra, VNHELP đã tạo được nhịp cầu liên lạc chặt chẽ giữa Ban điều hành Học bổng Nguyễn Trường Tộ, các vị bảo trợ và sinh viên trong nước. Trong thời gian qua, có các vị bảo trợ về Việt Nam trao tận tay số tiền học bổng cho sinh viên, đồng thời gặp gỡ, trao đổi, tìm hiểu khả năng và nhu cầu ở trong và ngoài nước, để tìm cách đóng góp sâu rộng hơn trong lĩnh vực giáo dục, nhất là trong những ngành còn tương đối mới ở Việt Nam như tin học, kinh tế, luật... Chúng tôi cũng thường xuyên nhận được thư từ các em sinh viên bày tỏ tâm tình của mình và gần đây nhất, các em nhận học bổng Nguyễn Trường Tộ đã có ý định lập nhóm công tác xã hội như một cách gửi lời biết ơn đến các ân nhân đã giúp các em.

**ĐĐ** : Cuối cùng rồi mình cũng phải chạm tới từng mảng đời thật, những buồn vui ở quê nhà. Xin anh chị thử mô tả trường hợp điển hình của vài em sinh viên được học bổng Nguyễn Trường Tộ.

**Bùi Văn Đảm** : Qua những lần gặp gỡ với các em sinh viên, qua những lá thư đơn sơ đầy chân tình của các em, chúng tôi rất xúc động khi đọc thư của em Nguyễn Văn Bé Mười, sinh viên đại học Cần Thơ, với số tiền 25 đôla nhận lần thứ nhất em có thể mua thêm một bộ quần áo mới ngoài sách vở, vì em chỉ có hai bộ để thay đổi. Chúng tôi cũng được nghe những bản khoăn lo lắng của các em sinh viên trước những thay đổi của xã hội. Xin để anh xem vài lời thư tâm tình của các em gửi sang.

Em Trần Đức Thông, năm IV Quản trị - Kinh doanh :  
“...Thiếu sách, thiếu thông tin, đối với em là một sự bất lực. Thêm vào đó là nỗi băn khoăn trong việc bổ sung kiến thức khoa học quản trị, một chuyên ngành mới ở nước ta. Mọi việc đều phải dò dẫm và tìm tòi...”

Em Trần Nguyễn Anh Thư, năm III, Kinh tế : “ Học bổng này đã rút tôi thêm tin tưởng ở cuộc sống hôm nay. Giữa thời đại kim tiền, hãy tin vẫn có những tấm lòng son, hiếu và thông cảm cho sinh viên. Bởi đã có những lúc quá mệt mỏi, tôi tưởng chừng đã phải bỏ học trước những gánh nặng của cuộc sống. Nhưng bây giờ tôi hiểu, mình phải học, để làm việc, để mai sau thực hiện được giấc mơ của tôi, của mỗi thanh niên : xây dựng đất nước...”

**ĐĐ** : Còn những người ở tại địa phương chịu đứng ra giúp đỡ, theo dõi việc thực hiện dự án cho VNHELP, họ là ai ? Vai trò cụ thể của họ là những gì ?

**Trần Kim Ánh** : Trong hai năm qua, VNHELP hợp tác chặt chẽ với những người trẻ làm công tác xã hội đầy nhiệt tình ở Sài Gòn, Huế và Hà Nội ; những thầy cô giáo ở trường trung học Hà Tĩnh, Cần Thơ ; anh hiệu trưởng rất tận tụy với công tác giáo dục trẻ em ở Huế ; những nhân viên y tế với tinh thần cầu tiến ở Sông Bé và Cần Thơ. Họ là những người đang làm việc trực tiếp ở ngay địa phương, đang đối phó với những khó khăn, những tiêu cực của xã hội, họ đã cố gắng hết sức mình dưới những khó khăn to lớn của nền “ kinh tế thị trường ” rất bấp bễ đối với giới làm công tác giáo dục và xã hội như họ, và với công việc họ đang làm.

Diễn hình là anh Bùi Văn Vương và thầy cô ở trường dạy trẻ khuyết tật Cần Thơ luôn bày tỏ mối quan tâm là làm sao các em khuyết tật hoà nhập vào xã hội. Và lời nhắn gửi chân

thình của anh Ngô Văn Trân và các bạn trẻ ở Huế bày tỏ lòng mong muốn gặp gỡ, trao đổi thường xuyên với các vị hảo tâm : « Xin các anh chị “ Gia đình VNHELP ” nhún chút thì giờ đến thăm Huế để tận mắt thấy được hiệu quả của sự giúp đỡ của VNHELP ».

**ĐĐ** : Các anh chị có thấy cô đơn trong các nỗ lực của mình không ?

**Đỗ Anh Thư** : Chúng tôi được biết rất nhiều hội đoàn ngoại quốc có chương trình giúp người Việt trong nước tương tự như VNHELP. Trong năm vừa qua, số hội đoàn người Việt tổ chức và điều hành đã gia tăng đáng kể và có một số kết quả nhất định. Cụ thể là ngay tại San José thường có những buổi văn nghệ lạc quyên giúp các nhà trẻ, viện mồ côi trong nước. Một số nỗ lực quyên góp cho các trại người bệnh phong (Hansen) ở miền Bắc và Trung. Các hội đoàn tôn giáo giúp trùng tu nhà thờ, đình chùa. Ngoài ra còn có những hội người đồng hương chung sức sửa sang lại trường ốc ở Cai Lậy, Hải Dương... Có “ cô đơn ” chăng là khi thấy có quá nhiều điều muốn làm, nhưng sức mình chỉ có hạn.

**ĐĐ** : Nếu được “ phép lạ ” ban cho ba điều ước, các anh chị trong VNHELP sẽ ước gì ?

**Trần Kim Ánh** : Nếu chỉ giới hạn vào ba điều ước thì điều đầu tiên là Việt Nam có một môi trường chính trị, kinh tế, xã hội hợp lý, hợp với tình người, để mọi người có thể góp phần xây dựng đất nước mà không còn ngần ngại.

Hai là có được sự hiểu biết hỗ tương giữa người Việt, cả trong và ngoài nước, để không còn những nghi kỵ giữa anh em, đồng bào như đã xảy ra từ mấy chục năm qua, để những vết thương trong quá khứ được hàn gắn, và để dồn mọi nỗ lực vào các công tác hướng thiện, tích cực, hơn là tiêu phí vào chuyện đập phá, tiêu cực.

Và cuối cùng, chúng tôi ước là Việt Nam sẽ có thể gia nhập hài hoà vào cộng đồng thế giới, đóng góp phần mình cho sự tiến bộ và hạnh phúc của con người mà không có những kiêu ngạo vô lối, hay những áp bức, bất bình đẳng giữa các quốc gia. Nếu được như thế thì có lẽ những công việc xã hội mà VNHELP đang làm sẽ không còn “ quá sức ” (cười) đối với những người “ ăn cơm nhà, vác ngà voi ” như hiện nay nữa.

**ĐĐ** : Xin cảm ơn các anh chị đã vui lòng nhún chút thì giờ để nói chuyện với Diễn Đàn. Trong khi chờ... phép lạ xảy ra, có lẽ ta vẫn cậy trông vào tâm lực của mỗi con người mình là chính, xin cầu chúc nỗ lực của các anh chị tiếp tục đem lại những kết quả cụ thể và thật sự ích lợi cho những người nhận được sự giúp đỡ của các vị hảo tâm qua VNHELP.

địa chỉ VN HELP và VNHELP Newsletter :

P.O. Box 2882

CASTRO VALLEY, CA 94546, USA

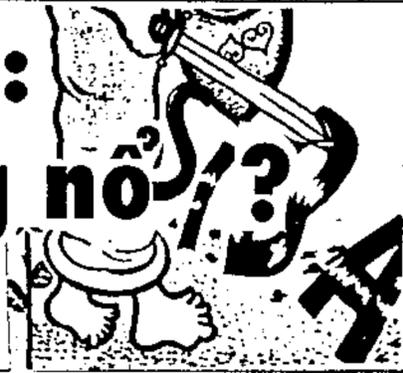
☎ (510) 426 7094

e-mail : vnhelp@mcimail.com

Federal Tax Exempt # 94-3169584

# Việt Nam : SIDA bùng nổ?

b.s. Bùi Mộng Hùng



Tháng 9.93, tại hội nghị quốc tế về SIDA ở Manila Tổ chức y tế thế giới OMS báo động : Cambốt và Việt Nam là hai nước đang đứng trước nguy cơ dịch SIDA bùng nổ.

Ca đầu tiên nhiễm virút HIV ở Việt Nam được phát hiện vào tháng 12.90. Đến tháng 5.91, báo chí chính thức loan tin này. Gần cả năm sau, tháng 4.92, mới tìm thấy trường hợp người quốc tịch Việt thứ hai dương tính.

Tháng 9.92, dựa vào một vài dấu hiệu nhỏ, **Diễn Đàn** lên tiếng báo động “ *Có lẽ đã qua những năm SIDA áp ủ ở Việt Nam. Nay tới khởi đầu của thời kỳ bệnh rộ lên rồi chăng ?* ” (xem **Diễn Đàn** số 11, 9.92).

Đầu 93, xuất hiện những dấu hiệu SIDA đang bước qua giai đoạn virút tiếp tục lan truyền, mỗi ngày số người nhiễm HIV chuyển thành bệnh và tử vong mỗi gia tăng.

Tháng ba, tính tới ngày 11.3.93 số người nhiễm HIV biết được mới còn là 46 người. Cuối tháng, con số này đã lên tới 111 người.

Đến đầu tháng bảy, phó thủ tướng Phan Văn Khải trong báo cáo trước quốc hội về tình hình 6 tháng đầu năm 93 đưa con số chính thức 641 người nhiễm HIV trong đó có 20 người đã phát bệnh, 10 bệnh nhân đã chết (Sài gòn giải phóng 16.7.93). Chỉ trong vòng 20 ngày – từ 18 tháng 6 đến 8.7.93 – phát hiện thêm 115 người Việt Nam bị nhiễm HIV.

Con số trên sáu trăm người, chắc chắn chỉ là phần nổi trên mặt nước của băng sơn. Thật nhỏ bé so với phần ngầm, chìm bên dưới. Theo kinh nghiệm của Tổ chức y tế thế giới OMS, cứ phát hiện ra được một trường hợp nhiễm HIV thì thực tế đã có 100 ca. Như thế thì phải tính trong nước hiện có khoảng 60 000 người đã bị nhiễm và mang khả năng reo rắc virút bệnh SIDA. Con số ước lượng đó có lẽ dưới sự thật, vì tại Việt Nam số lượng xét nghiệm tìm HIV tương đối còn rất nhỏ, khoảng 150 000 người trong cả nước (FEER 8.7.93).

Nhưng chỉ bấy nhiêu cũng đủ để khẳng định rằng thảm họa SIDA đang lan truyền, đe dọa 70 triệu người Việt Nam. *Lửa đã cháy trong nhà, việc phòng chống và phòng chống có hiệu quả đặt ra cấp bách.*

Phương tiện thiếu, thăm dò xét nghiệm, điều tra chưa rộng, nhiều điểm cần hiểu biết về dịch SIDA trong tình huống đất nước Việt Nam để xây dựng chiến lược thích nghi, để đưa ra chính sách biện pháp cụ thể, chưa sáng tỏ.

Tuy nhiên ngay từ bây giờ cũng có thể nhận định được đôi điều thiết yếu.

1 SIDA đã có mặt ở khắp nơi trên đất nước Việt Nam, 1 chỗ không chỉ khoanh ở thành phố Hồ Chí Minh. Báo cáo của phó thủ tướng Phan Văn Khải dẫn ở trên khẳng định rằng đã phát hiện “ người nhiễm HIV ở 19 tỉnh, thành phố ”.

Số trường hợp nhiễm SIDA ở Hà Nội rất nhỏ. Nhưng theo bà B. Franklin, phụ trách tổ chức CARE ở Hà Nội : “ *Tại Hà Nội tình hình SIDA diễn ra âm thầm hơn nhưng thực tế điều tra của chúng tôi cho thấy tình hình diễn ra ở Hà Nội cũng giống Sài Gòn. Cũng có hoạt động mại dâm... Ở Hà Nội nếu được test, kiểm tra chu đáo, chặt chẽ như ở thành phố Hồ Chí Minh thì số người được phát hiện nhiễm HIV/SIDA chắc sẽ không kém Sài Gòn. Hiện nay người dân phía Bắc còn rất chủ quan đối với căn bệnh này. Ở Hà Nội, theo tôi biết, không tiến hành kiểm tra và tập trung điều trị số người chích ma túy như ở Sài Gòn. Trong khi cứ 20 người được phỏng vấn thì có 1 người thừa nhận có dùng ma túy. Xin các bạn nhớ cho điều này : phần lớn ma túy được chuyển từ Bắc vào Nam và không có lý do gì người dùng ma túy phía Bắc lại ít hơn phía Nam. Mà SIDA ở Việt Nam đang lây lan mạnh qua đường tiêm chích.* ” (theo **Phụ Nữ** thành phố Hồ Chí Minh 7.7.93)

Ở những nơi khác, dù chỉ mới làm được một số lượng xét nghiệm tương đối rất nhỏ đã tìm ra các trường hợp nhiễm HIV ở phía Nam có 17 tỉnh thì đã tìm thấy trong 16 tỉnh, ở Hà Nam Ninh, ở Khánh Hoà, ở Quảng Nam - Đà Nẵng (chính thức thông báo ca đầu tiên ngày 10.4.93, đến 5.7, xét nghiệm HIV/SIDA được 2 075 người đã phát hiện 12 trường hợp) ...

*Vậy phải nhận định rằng nguy cơ SIDA đe dọa đều khắp các thành phố, các địa phương.*

2 Giới y học trong nước ý thức được nguy cơ đã đặt vấn đề phòng chống SIDA ở Việt Nam từ năm 1990.

Chính phủ đã ban hành một số quyết định chỉ đạo phòng chống SIDA : **Nghị định số 16/CP** ngày 18.12.92 của chính phủ quy định một số vấn đề về phòng và chống nhiễm HIV và SIDA, **quyết định số 30/TTg** ngày 26.1.93 của thủ tướng chính phủ về bổ sung thành viên Ủy ban quốc gia phòng chống SIDA, chỉ định bộ trưởng y tế làm chủ tịch, **ngụ quyết số 05/CP** ngày 29.1.93 của chính phủ về chống tệ nạn mại dâm, **ngụ quyết số 06/CP** ngày 29.1.93 của chính phủ về tăng cường chỉ đạo phòng, chống và kiểm soát nạn ma túy.

Tháng bảy vừa qua, trong bản báo cáo trước quốc hội tình hình sáu tháng đầu năm 93, phó thủ tướng Phan Văn Khải có dành một đoạn nói riêng về công tác bài trừ các tệ nạn mại dâm, ma túy và ngăn chặn bệnh SIDA. Lần đầu tiên, một người lãnh đạo nhà nước chính thức khẳng định “... đối với ...việc phòng chống nhiễm HIV/SIDA phải... phổ biến các phương tiện phòng tránh trong toàn dân.” (tài liệu đã dẫn).

Được lời như cởi tấm lòng. Tuy nhiên trong thời gian vừa qua, kinh phí phòng chống SIDA rất hạn hẹp. Năm 1992 tổng kinh phí chỉ là 5 tỷ đồng (khoảng 500 000 \$US) trong đó 4,6 tỷ là từ nguồn viện trợ quốc tế, phần quan trọng nhất là của Tổ chức y tế thế giới OMS. Riêng mua sắm trang thiết bị xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán HIV đã tiêu mất hết hai phần ba. Cho đến tháng 3. 93 dự kiến kinh phí cho cả năm 1993 là 8,5 tỷ đồng, nhưng khả năng thực tế chỉ có 4,4 tỷ...(Tuổi Trẻ 27.3.93). Phương tiện chẩn đoán còn chưa đủ tiền mua, lấy đâu ra để chi cho phương tiện phòng chống ?

Đến đầu tháng 9.93, chính phủ thông báo cấp cho Ủy ban quốc gia phòng chống SIDA một đợt đầu 10 tỷ đồng dùng làm kinh phí giải quyết một số vấn đề cấp bách. Và có tin bộ Y tế

đề nghị cấp cho chương trình phòng chống SIDA trong năm 1993 trên 50 tỷ đồng. (Tuổi Trẻ 2.9.93)

Lần đầu tiên, nhà chức trách ý thức nguy cơ SIDA, cấp thêm kinh phí phòng chống.

Vấn đề trước mắt là nhận định nạn dịch SIDA ở Việt Nam như thế nào, trọng điểm, hướng chiến lược là đâu, dùng những biện pháp gì.

3 Theo lời Giáo sư Hoàng Thuỷ Nguyên, phó chủ tịch Ủy ban quốc gia phòng chống SIDA trong cuộc phỏng vấn của báo Tuổi Trẻ chủ nhật, thì nhận định của giới chức trách là : “ Cần phải nói rõ rằng mục đích chính của công tác xét nghiệm không phải là tìm xem ai là người mang HIV mà là nhằm tìm xem tiến triển của thảm hoạ này ra sao, cường độ như thế nào, xác định đối tượng nhiễm HIV (xem nhóm người nào có nguy cơ cao) và cuối cùng là xác định được vùng địa lý nào dễ nhiễm HIV. Chính vì thế, chúng ta mới có kết luận những đối tượng nhiễm HIV cao là những người chích ma tuý, gái mại dâm. Vùng có số ca nhiễm HIV nhiều là các thành phố đông dân...” (Tuổi Trẻ chủ nhật 11.4.93)

Trước mắt, khoảng 90% người nhiễm HIV ở Việt Nam là người tiêm chích xì ke ma tuý. Đường SIDA đang lây lan mạnh ở Việt Nam là đường tiêm chích.

Một đường lây nguy hiểm là tiêm chích trong bệnh viện, trong truyền máu. Từ 1.4.93 sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh triển khai một số biện pháp : qui định ưu tiên sử dụng kim, bơm tiêm một lần rồi bỏ, tái lập việc kiểm tra, giám sát vô trùng tuyệt đối các dụng cụ y tế ; trong truyền máu, máu và các sản phẩm từ máu (kể cả nhập) phải được kiểm tra HIV trước khi truyền.

Qui định thì thế, thực tiễn ra sao ? Tại Việt Nam hiện nay người hiến máu tự nguyện rất hiếm, nguồn máu chính là do người bán máu. Một bác sĩ tại Trung tâm truyền máu và huyết học thừa nhận : “ Trước đây gái mại dâm và dân chích choác là khách quen thuộc thường xuyên bán máu cho Trung tâm. Đây là nguồn máu nhiều khả năng truyền bệnh..., nhưng gần đây, đối tượng này bị Trung tâm từ chối khá nhiều và họ lại chạy sang nơi khác...” (Tuổi Trẻ 3.4.93) Toàn thành phố Hồ Chí Minh có ba ngân hàng máu : Trung tâm truyền máu và huyết học vừa nói ở trên, Trung tâm tiếp huyết - Quân y viện 175 và Khoa truyền máu và huyết học của Bệnh viện Chợ Rẫy. Dân ken (hút chích xì ke) muốn gỡ tiền lúc lên cơn thì áp dụng mảnh khoẻ tráo người, người được thủ và người cho rút máu khác nhau. Theo H. một người tự cho có kinh nghiệm ba đời bán máu, “ Bán máu ở đâu cũng không dễ bằng ở Trung tâm tiếp huyết Quân y viện 175 ”.

Mà chính Trung tâm tiếp huyết Quân y viện 175 lại thiếu



Một kiểu áp phích phòng chống SIDA

huyết, chúng tôi đã kiến nghị lên bộ Y tế nhưng mãi chưa thấy Cục quân y giải quyết...” Trong khi đợi chờ, Trung tâm tiếp huyết vẫn cung cấp máu cho Quân y viện 175, Viện 7A, 7C, quân đoàn 4, Bệnh viện 30.4, ngoài ra còn nhượng cho Bệnh viện Thống nhất, Từ Dũ, Bình Dân, Trung tâm chấn thương chỉnh hình...(theo Tuổi Trẻ dẫn ở trên).

Ngăn chặn lây lan qua tiêm chích ở bệnh viện tương đối là dễ làm nhất. Thế mà ngay tại thành phố Hồ Chí Minh, một nơi được trang bị tương đối hiện đại còn có “ lỗ hổng ”. Những nơi yếu kém hơn thì sao ?

Trong giới xì ke ma tuý, ngăn chặn lây qua tiêm chích là vấn đề hóc búa hơn nhiều. Con số người nghiện không phải nhỏ : riêng tại thành phố Hồ Chí Minh, theo Đội cảnh sát chống ma tuý đã có 36 000 người. Mỗi ngày, người nghiện phải chích nhiều cũ, hầu hết đều dùng chung kim và ống tiêm không bao giờ được vô trùng.

Từ sau buổi họp 10.8.93 của Ủy ban phòng chống SIDA thành phố Hồ Chí Minh, kim tiêm ống tiêm nhựa dùng một lần được phép bán rộng rãi tại các cửa hàng dược phẩm. Nhưng hiệu quả biện pháp này chắc chắn sẽ rất giới hạn. Một người đã cai nghiện, đang hoạt động trong giới xì ke ma tuý để giáo dục họ, cho biết : “ Nói với họ mỗi người nên dùng riêng một kim tiêm thì họ bảo là giá mua kim đắt quá. Bảo rằng có cách thứ nhì, đem kim đun sôi trong vòng 20 đến 30 phút, thì họ nói mắc lo chạy trốn cảnh sát bắt, giờ đâu mà ngồi đó rửa kim, đun sôi ! ” Đó là một trong những lý do làm cho 36% người nghiện không hề dùng đến bất cứ cách phòng ngừa nào (theo FEER đã dẫn).

Cấp kim tiêm cho mỗi người nghiện là một biện pháp có hiệu quả ngăn chặn SIDA bộc phát. Và chi phí thực ra không bao nhiêu. Theo lời giáo sư Hạ Bá Khiêm, viện trưởng Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh, thì đã có ý kiến đề nghị biện pháp này (Tuổi Trẻ 9.3.93).

Nhưng không được chấp nhận. “ Không thể chấp nhận việc đưa kim tiêm đến người xì ke. Đó là hình thức nhìn nhận, hợp pháp hoá...” Lời phát biểu này của bà Xuân Hà,

kém về mặt trang thiết bị. Hai ngân hàng máu kia dùng phương pháp và máy móc hiện đại để xét nghiệm, riêng Trung tâm tiếp huyết dùng sản phẩm và phương pháp ELISA, hiện đại thật nhưng lại không có thiết bị đọc nên “ chỉ xác định bằng mắt thường ”. Kém độ nhạy, có thể bỏ sót trường hợp dương tính, qui cho là âm tính. Khả năng sơ sót đó vô cùng nguy hiểm : làm cho người thầy thuốc điều trị và người bệnh tin vào một “ an toàn giả dối ”. Giáo sư Trần Văn Bé, thành viên của Ủy ban phòng chống SIDA thành phố Hồ Chí Minh cho biết : “ Những hạn chế về phương tiện kỹ thuật ở Trung tâm tiếp

thường vụ Hội liên hiệp phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh (Tuổi Trẻ 8.4.93) có lẽ cũng chỉ phản ánh thái độ của một số nhà lãnh đạo các cấp cao hơn...

Trong khi các công trình chuyên khảo trên thế giới đều nhất trí trên điểm : việc dùng chung kim là nguyên nhân chính phát triển bệnh trong giới chích ma túy ; chương trình cho người nghiện tự do đến đổi miễn phí ống tiêm và kim chích là yếu tố quyết định giảm nguy cơ lây bệnh. Và điều tra nghiên cứu ở Anh và ở Hoà Lan đều đi đến kết luận rằng chương trình cấp phát ống tiêm và kim chích không kích động tăng thêm tiêu thụ ma túy. Chính vì thế mà Ủy ban quốc gia về SIDA (Conseil national du SIDA) trong bản báo cáo vừa đệ lên chính phủ Pháp ngày 20.9.93 khuyến cáo cần phải tăng cường và nhân chương trình cấp phát ống tiêm và kim chích lên hơn nữa ở nhiều nơi.

*Trở ngại lớn trong công cuộc phòng chống SIDA ở Việt Nam không chỉ là thiếu thốn phương tiện vật chất. Mà cũng là thái độ, là hành vi xử sự với sự việc, giữa người và người.*

Điểm bàn tiếp tới sau đây lại càng liên quan mật thiết đến việc thay đổi thái độ, hành vi.

**4** Trong vấn đề SIDA không nên quên rằng lây truyền qua sinh hoạt tình dục nam nữ chiếm 80% các trường hợp mắc bệnh.

Và cũng không nên quên rằng vào năm 1988 trận dịch SIDA ở Thái lan bắt đầu bằng cơn bùng nổ nhiễm HIV trong giới chích " choác " tại Băng Cốc. Rồi 18 tháng sau, đến lượt gái mại dâm. Tiếp theo HIV lan truyền đến đàn ông, phụ nữ bình thường và sau cùng, năm 1991, đến lượt trẻ sơ sinh.

**T**hái độ người Việt hiện nay trong tình dục ra sao ? Chỉ có những ước đoán chủ quan. Cho tới 26.6.93, tổ chức CARE INTERNATIONAL giới thiệu kết quả công trình nghiên cứu về " Nguy cơ SIDA ở gái mại dâm và đàn ông thành thị Việt Nam ". Một công trình hai năm nghiên cứu, dùng 1000 bộ phiếu tham khảo phỏng vấn phát cho người nam và nữ ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Trong số người được tham khảo có 392 phụ nữ làm nghề mại dâm và 571 người đàn ông. Các nhóm công tác của CARE cùng các cộng tác viên người Việt đến các vũ trường, khách sạn, quán cà phê, công viên và đường phố để quan sát và thực hiện các cuộc tiếp xúc. Họ tổ chức mạng lưới cung cấp thông tin và được một số gái mại dâm và ma cô cộng tác. Đối tượng nghiên cứu được chia thành ba loại : gái mại dâm, khách mua dâm và những người đàn ông đồng tính luyến ái. Đối tượng đàn ông gồm cả người nước ngoài và người Việt Nam. Phiếu tham khảo gồm 22 câu tập trung vào những nội dung : hiểu biết tổng quát về SIDA, về phương thức truyền bệnh, nhận thức nguy cơ, các yếu tố dùng để tự bảo vệ, số bạn tình, sử dụng bao cao su..

Số lượng điều tra không nhiều, không hẳn tiêu biểu cho dân chúng ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, nhưng lần đầu tiên ta có trong tay những số liệu tương đối chính xác và nghiêm túc. Từ đó có thể suy ra thực tế ở nhiều thành phố khác và tình hình SIDA ở Việt Nam.

Điều tra của tổ chức CARE (Lao Động 6.6., Phụ Nữ TPHCM 7.7.93) phát hiện nhiều điểm đáng lưu ý về nhận

thức và hành vi của các giới mua và bán dâm.

Ở thành phố Hồ Chí Minh, 40% gái mại dâm có gia đình, gần 50% có một hay hai con. Đa số sống cùng gia đình. 100% gái mại dâm có nghe nói đến SIDA. Nhưng nhận thức về bệnh thì có nhiều, rất nhiều điều sai lầm : 55% nghĩ rằng rửa ráy sau sinh hoạt tình dục là một cách phòng nhiễm SIDA. Đại đa số gái mại dâm (79%), phụ nữ phục vụ tại quán ăn, sân nhảy (95%) cho rằng không thể mắc SIDA qua quan hệ tình dục với người bạn quen.

Những người đồng tính luyến ái cũng nhận thức sai lầm, cho rằng quan hệ tình dục với phụ nữ dễ mắc bệnh hơn là với nam giới, 36% nghĩ rằng họ không thể bị SIDA khi quan hệ tình dục với đàn ông.

Gần 50% người được hỏi, phụ nữ và đàn ông, cho rằng HIV/SIDA là căn bệnh của người nước ngoài chứ không phải của người Việt Nam. Các nhà quan sát cho rằng chính việc nhà nước Việt Nam phân biệt người Việt và người ngoại quốc khi công bố các trường hợp nhiễm SIDA làm cho quan niệm sai lầm này ăn sâu vào nhận thức của người Việt. Và những vòng luẩn quẩn vô cùng tai hại đang diễn ra : đàn ông có tiền nghĩ rằng họ không thể bị SIDA vì người tình của họ không phải là gái đứng đường. Đại đa số gái mại dâm (90%) nhất quyết họ không thể mắc bệnh hiểm nghèo này, niềm tin của các cô dựa vào chuyện : " Em chỉ đi với người Việt Nam thôi " hoặc " Em chỉ đi khách quen, những người có vợ ... ". Người nước ngoài thì còn quan niệm cô gái Việt Nam tinh khiết, không sợ mắc bệnh SIDA. Khách chơi hoa bình dân thì nghĩ rằng không đủ tiền với tới gái ăn sương cao cấp lại là an toàn cho thân mình vì các cô này hay quan hệ tình dục với người nước ngoài. Còn gái làng chơi cao cấp khẳng định họ không thể bị SIDA vì chỉ tiếp khách quen biết. Người Hà Nội tin họ không thể bị SIDA vì bệnh này chỉ có ở phía Nam...

Hai phần ba người được hỏi không nghĩ rằng SIDA có thể lây qua từ đấng ông chồng. " Minh là người đàn ông hoàng, đâu có bậy bạ mà lây SIDA được chứ ! " Về phần các ông thì 44% cho biết có ít nhất là hai bạn tình trong thời gian hai tuần lễ vừa qua. Quan hệ với cả ba loại " bạn tình " - vợ nhà, người tình, gái mại dâm - là phổ biến, thậm chí được xem là bình thường. Đối với nhiều ông, " chung thủy " là tôn trọng một vợ một chồng, tiền bạc cung cấp đầy đủ. Còn đi chơi " hội đồng " cùng với bạn bè, sau các bữa nhậu, tiếp thị, thì quan hệ tình dục với gái mại dâm chỉ là " mua vui ", là " giao tế " chứ không hề là " không chung thủy ".

*Con đường SIDA lan truyền qua " người trong nhà ngoài phố ", " phụ nữ đàn ông hoàng " lây nhiễm SIDA từ những ông chồng " rất là chung thủy " đang mở rộng...*

**N**ếu không chuyển đổi được những hành vi, những thái độ nguy hại.

a Trước hết là quan niệm của người phụ nữ bán dâm về chính mình. Gái mại dâm Việt Nam không dám bắt khách làng chơi mang bao cao su để bảo vệ lấy thân mình. Một cô em hành nghề ở công trường Lênin, Hà Nội tâm sự : " Em cũng biết rằng mang bao cao su là an toàn chỗ, nhưng khách không chịu thì em biết làm sao ? " Chỉ 15% gái mại dâm có dùng bao cao su. Nếu người bán dâm không tự ti, nghĩ rằng mình cũng

ngang quyền với khách làng chơi trong việc tự phòng vệ thì khi đó họ mới mạnh dạn yêu cầu khách dùng bao cao su.

b Chuyển đổi hành vi tình dục của giới đàn ông là vô cùng quan trọng. Nhưng cũng phức tạp vô cùng. Tới nay chiến dịch chống SIDA ở Việt Nam phần lớn nhằm nâng cao nhận thức về sự nguy hiểm của SIDA, qua các thông điệp " Ngăn chặn SIDA ", " SIDA hiểm họa toàn cầu " , " Hãy bảo vệ bản thân khỏi mắc SIDA " v.v... Kết quả là đại đa số (93%) người được hỏi đã nghe nói tới SIDA.

Nhưng không có tác dụng gì đến thay đổi hành vi hiểm nghèo. Đã đến lúc cần có những chiến dịch cho từng đối tượng riêng biệt, cho từng nhóm tuổi, từng tầng lớp xã hội, từng vùng địa lý. Toan tính đến những nỗi sợ, những ước muốn, những hành vi đặc thù của mỗi nhóm. Làm được việc này phải có những đợt chuyên khảo thực địa như đợt vừa rồi của CARE INTERNATIONAL. Có thể mới nhận định tình hình được chính xác, mới chọn lựa được hướng chiến lược thích nghi, mới có những con số nghiêm túc để sau này đánh giá hiệu năng của các đợt chiến dịch...

c Đối với nạn mại dâm, nạn ma tuý, thái độ của một số nhà lãnh đạo thiên về biện pháp cấm đoán, đàn áp. Mà lại nhằm vào cá nhân những nạn nhân là người nghiện, là gái bán dâm, hơn là vào gốc rễ tệ nạn ma tuý, mại dâm. Người nghiện, gái mại dâm phải trốn tránh ẩn nấp, tăng thêm trở ngại cho công cuộc ngăn bệnh SIDA lan tràn.

Chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc chống tệ nạn nghiện hút và mại dâm để góp phần ngăn chặn SIDA phản ánh một khía cạnh tinh thần khác : " chú trọng đề cao vai trò của từng gia đình, từng phường xã, tổ dân phố trong việc phát hiện, đấu tranh, giáo dục phòng ngừa nạn mại dâm, nghiện hút, tiêm chích xì ke. Mỗi gia đình, mỗi khu phố, làng xóm phải tự bảo vệ thân nhân của mình tránh bệnh dịch nguy hiểm. " (Sài Gòn giải phóng 15.5.93)

Xem nhẹ cá nhân. Mà tình dục lại là hành vi cá nhân. Hết mục cá nhân và vô cùng thầm kín.

Vai trò của gia đình, của tập thể có tầm quan trọng của nó. Nhưng sẽ hoàn toàn vô hiệu nếu không biết tính đến mọi khía cạnh riêng tư, tế nhị, mỗi người mỗi khác. Nếu không xem công dân là người trưởng thành.

Cuộc vận động chống SIDA ngày nay có khác vận động phong trào xưa nay ta làm theo thói quen. Khác trong tinh thần, khác trong cách làm. Các tổ chức quần chúng, các tổ dân phố, phường xóm có thể là con dao hai lưỡi. Dày vò, làm khổ nạn nhân nhiều hơn là giúp ích, nếu không được đào tạo huấn luyện đầy đủ về tinh thần, kiến thức, phương pháp trong việc phòng chống này. Cụ thể, đã thấy có cách làm hoàn toàn vô hiệu, nhưng vô cùng đau xót cho nạn nhân – công khai lên án và kêu gọi cộng đồng loại trừ – gieo tai ương cho một thiếu nữ vô can và gia đình của cô : trong tháng 10.92, tại xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi trong một buổi họp tại họp tác xã nông nghiệp Bình Phú, thị trấn Chợ Chùa, bà phó hội trưởng Hội phụ nữ huyện đứng lên tuyên bố công khai : " Bệnh SIDA đã lan tràn đến huyện nhà rồi. Tôi lấy điển hình là con bé H., 17 tuổi, cháu bà Đ. ở thôn... xã Hành Trung, hiện nay đã mắc bệnh SIDA, đã bỏ trốn vào thành phố

Hồ Chí Minh. Công an TPHCM đã điện về cho công an tỉnh, đồng thời cũng điện cho công an huyện để truy nã, nhưng đến nay vẫn chưa bắt được. Vấn đề tôi nêu là lệnh của Trung ương và báo chí đã đăng, hôm nay tôi công bố cho các chị em phụ nữ biết để nắm rõ tình hình và tránh quan hệ với con bé H. Chị em cố gắng gìn giữ con em chúng ta đừng để mắc phải bệnh SIDA như con H. mà tôi vừa nêu trên.. " Trong khi đó, cô H. đang học may ở thành phố Hồ Chí Minh. Xét nghiệm của viện Pasteur tìm HIV cho cô H. hoàn toàn âm tính. (Sài Gòn giải phóng 7.3.93)

Chỉ là một ví dụ, nhưng hé cho thấy con đường dài phải trải qua để đi tới lối làm tôn trọng con người, tìm đến với đối tượng cần được thông tin giáo dục với lòng cảm thông, giải quyết vấn đề cho từng cá nhân – theo kinh nghiệm trên thế giới là cách làm có hiệu quả nhất – đang được nhóm thông tin tuyên truyền phòng chống SIDA do Quỹ nhi đồng Anh quốc tài trợ áp dụng ở Sài Gòn. Đó là nhóm những người chuyên đi làm quen với các cô gái mại dâm để giáo dục cách phòng ngừa SIDA cho họ. Việc làm còn mới lạ, cho nên có một buổi tối, trước công viên Văn hoá Tao đàn, một phụ nữ trẻ phụ trách công việc này bị lực lượng tuần tra bắt giữ. Chúng mình mãi không được, suýt nữa chị đã bị bắt về đồn, nếu không có mấy tay nhận ra chị, reo lên : " A ! Công an bắt nhầm " bà SIDA " rồi ! " (Tuổi Trẻ, 17.7.93)

Việt Nam còn có một chút khả năng ngăn chặn SIDA ngay lúc này, trong giai đoạn quyết định, khi nó chưa bùng nổ trong giới mại dâm. Giai đoạn này ở Thái Lan chỉ là 18 tháng. Cấp bách lắm rồi. Mà còn biết bao quan niệm, thái độ, cách làm, cần được đổi thay...

### B. S. Bùi Mộng Hùng (9.93)

– SIDA, Syndrome d'Immuno-Deficience Acquisée, hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải, (AIDS theo tiếng Anh), là bệnh lây do virút HIV (Human Immunodeficiency Virus, virút gây suy giảm phản ứng bảo vệ miễn dịch cho loài người).

Khi bị nhiễm HIV, cơ thể tiết ra kháng thể. Xét nghiệm có kháng thể trong máu thì gọi là HIV dương tính. Tuy nhiên thường còn chưa có triệu chứng trong nhiều năm cho đến khi bệnh phát. Khi đó bệnh nhân không còn sức chống lại dù là bệnh nhẹ đối với người thường. Trung bình, bệnh phát nữ giới sống được 6,4 tháng, nam giới, 14,6 tháng.

SIDA là bệnh dịch hiểm nghèo của thế kỷ 20. Theo OMS, hiện có 10 triệu người HIV dương tính gồm 7 triệu ở Phi châu, 2 triệu ở Mỹ châu, 1 triệu ở Á châu. Thái Lan và Ấn Độ là hai nước bị nặng nhất ở châu Á. Các chuyên gia không tin sớm chặn nổi dịch lan nhanh. Đến năm 2000 ước lượng sẽ có từ 38 đến 100 triệu người nhiễm bệnh.

– Hiện SIDA còn nan y và cũng không hy vọng sớm có vắc xin ngừa bệnh. Cách để phòng hữu hiệu nhất là dùng bao cao su.

– Một số biện pháp của ngành y tế TPHCM : tiếp tục xét nghiệm HIV miễn phí cho khoảng 20 000 người nghiện xì ke, ma tuý ; đối với các bệnh nhân bị nhiễm HIV, tiếp tục điều trị tại các chuyên khoa, không điều trị tập trung ; tăng cường công tác tham vấn cho người bị nhiễm HIV/SIDA...

– Giá thống nhất ở TPHCM (8.93) một xét nghiệm ELISA tìm HIV là 50 000 đồng (Việt kiều trả 10 \$US), nếu dương tính phải khẳng định bằng xét nghiệm Western-Blot giá 300 000 đồng (giá cho Việt kiều 70 \$US). Bệnh nhân nghèo được giảm 50% phí xét nghiệm.

# Từ nạn tham nhũng đến xã hội ba chân

**T**rong chuyến hè vừa qua ở Việt nam đi đến đâu cũng nghe kêu ca, than phiền về nạn tham nhũng : từ trên xuống dưới, từ ngang qua dọc. Theo báo chí, chính quyền vẫn tìm cách ngăn chặn và trừng phạt các hiện tượng đó. Rất nhiều người hoài nghi việc có thể diệt tan tham nhũng. Làm thế nào để bớt tệ nạn ấy ?

Ta có thể phân loại các hiện tượng tham nhũng ra làm hai :

a) Dựa vào quyền lực để làm ăn (có thị trường, có vốn...) và dĩ nhiên phải đút lót.

b) Móc ngoặc : ví dụ, một ông quản lý xí nghiệp nhà nước hay địa phương thông đồng với một ông quản lý xí nghiệp khác, hoặc cơ quan khác để có thị trường, để mua (và bán) hàng hoá với một giá thấp hơn giá kê khai chính thức... và dĩ nhiên số tiền dôi ra sẽ được chia giữa hai ông quản lý và các người khác ở xí nghiệp.

Thị trường, rốt cuộc không sinh hoạt trên sự cạnh tranh thực sự mà dựa trên sự giành giật qua móc ngoặc, hối lộ. Kinh tế vẫn bung lên, vì móc ngoặc, hối lộ cũng là một động cơ thúc đẩy các người quản lý xí nghiệp tăng sản xuất. Tăng sản xuất thì cũng tăng thu nhập cho cán bộ, cho người làm công và sẽ có ảnh hưởng tốt (theo nghĩa tăng trưởng) lên toàn bộ nền kinh tế. Thị trường ở Việt nam khác thị trường các nước tư bản trên một điểm cơ bản : ở các nước tư bản, đại bộ phận nền kinh tế do tư nhân quản lý lời ăn, lỗ chịu và họ cạnh tranh thực sự để kiếm lợi nhuận tối đa ; ở Việt Nam, nhà nước giao các xí nghiệp cho cá nhân quản lý, thực thi sự “ cạnh tranh ” thị trường với vốn của nhà nước, lợi nhuận họ có thể hưởng một phần, lỗ lỗ chưa chắc họ phải gánh chịu. Ngoài ra, người quản lý xí nghiệp, nếu liêm khiết thì rất chật vật với lương quăng 500.000 đồng trong khi đó phải cần 1 triệu. Rốt cuộc, ở Việt nam, một động cơ để các nhà quản lý xí nghiệp làm ăn tốt là có thể móc ngoặc. Ở các nước tư bản, tư nhân tự họ sẽ hạn chế sự hối lộ, vì tiền của mình, mình xót xa. Ở Việt nam, tiền hối lộ là tiền nhà nước, không ai đau, không ai xót. Như thế, muốn bớt tham nhũng, nhà nước phải tư hữu hoá hơn nữa các xí nghiệp và chỉ giữ lại những khu vực cần thiết. Với một chính sách thu thuế đúng đắn, với một bộ máy bớt công kênh, nhà nước có thể trả cho cán bộ, công nhân viên, các người quản lý xí nghiệp một đồng lương “ khuyến khích ” họ từ bỏ hối lộ, tham nhũng. Dĩ nhiên, pháp luật rõ ràng cũng rất cần thiết để phá vỡ tệ nạn tham nhũng. Vấn đề này quá hiển nhiên, tôi không bàn đến.

**P**hần trên đã đề cập đến sự tư hữu hoá và nhu thế, chấp nhận có tầng lớp tư sản. Nhiều câu hỏi sẽ được đặt ra :

1. Tư sản Việt nam có khả năng mua các xí nghiệp nhà nước hay không ? Đại bộ phận các nhà tư sản ở Sài Gòn trước

1975 đã rời Việt nam ; giới tư sản mới bắt buộc sẽ từ trong lòng chế độ hiện nay đi ra . Bằng cách nào nếu không bằng tham nhũng, hối lộ ? Như vậy phải chấp nhận tệ nạn này đến lúc nào hình thành được một lớp người có đủ tiền để mua lại các xí nghiệp và từ đó nạn tham nhũng tự nó sẽ bớt đi ? Có một hình thức tư hữu hoá nào khác chẳng, như cho các tư nhân vay trước để mua xí nghiệp ? Hay bán các xí nghiệp cho tư bản nước ngoài với nguy cơ có thể mất chủ quyền ?

2. Bây giờ làm giả thuyết là có những nhà tư sản làm ăn tốt, theo 2 nghĩa :

– có lợi nhuận cao, làm kinh tế tăng trưởng,

– tôn trọng quyền lợi của công nhân, lao động.

Thái độ của đảng cộng sản như thế nào với những nhà tư sản này ? Họ có thể là đảng viên hay không ? Nếu trả lời là không, những nhà tư sản này, vì họ xuất ra từ trong lòng chế độ, sẽ biết là họ đang bị nghi kỵ, trong khi đó họ đang làm cho kinh tế đi lên, và trong chừng mực nào đó, đang nuôi bộ máy chính quyền. Họ sẽ bất mãn và có thể trở nên những người chống lại đảng. Nếu trả lời là có thể được, thì đảng cộng sản phải thay đổi một cách cơ bản các khái niệm mác-xít, đặc biệt khái niệm bóc lột thặng dư và đấu tranh giai cấp.

**T**rong xã hội Việt nam, dần dần sẽ rõ nét hai tầng lớp : tư sản và lao động. Cả hai đều tham gia vào quá trình làm kinh tế phát triển. Quá trình tiến triển tốt hay xấu cũng tùy thuộc vào sự thoả hiệp của hai tầng lớp này trên cơ sở sự giải quyết một cách thoả đáng quyền lợi của đôi bên, và sự quản lý minh mẫn (chính sách kinh tế đúng đắn, làm tốt vai trò trọng tài của sự đối kháng giữa hai tầng lớp kể trên) của nhà nước. Phát triển sẽ dựa lên sự ăn khớp giữa ba chân (tư sản, giới lao động, nhà nước ) của xã hội.

Lê Văn Cường

Đọc sách :

## Đoàn Viết Hoạt và nhóm Diễn Đàn Tự Do

Tập tài liệu do nhà *Trăm Hoa* (P.O. Box 4692, Garden Grove, California 92642, Hoa Kỳ) xuất bản <sup>1</sup>, gồm 9 bài viết tuyển chọn trong tạp chí *Diễn Đàn Tự Do*, 8 bài giới thiệu những diễn biến và một số phản ứng chung quanh vụ án xử Đoàn Viết Hoạt và các cộng sự của anh, một vài bài nói trên được dịch ra tiếng Anh. Nội nhất dĩ nhiên là lá “ **Thư quốc nội** ” của Đoàn Viết Hoạt, viết vào mùa xuân năm 1990, sau khi bức tường Bá Linh sụp đổ, trong đó anh phân tích tình hình Việt Nam trong “ *thế giới đa cực* ” hiện nay. Kèm theo, tác giả đề ra “ *một đường lối mới* ” và cả những bước đi cụ thể cho “ *cuộc vận động dân chủ ở Việt Nam* ”, dựa trên những nguyên tắc ôn hoà, bất bạo động. Nhà xuất bản có lý khi cho đăng nguyên văn Bản cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, trong phiên toà xử nhóm *Diễn Đàn Tự Do* ngày 24.7.1992, để người đọc so sánh !

Tóm lại, một quyển sách bổ ích cho những ai muốn theo dõi tình hình Việt Nam hiện nay. (H.V.)

(1) Giá bán : 10 mỹ kim.

## Bước vào cuộc kháng chiến mới

Làm gì đây ?

Xin dành cho các bạn trẻ hơn giải đáp câu hỏi nóng bỏng ấy một cách thiết thực. Ở tuổi 80 tôi chỉ tự hỏi : Nói gì đây ? Nói làm sao cho người này không oán trách, kẻ kia không mỉa mai.

Không đâu, tôi không bám lấy kiểu cường tín chống tư bản, tôi không kêu gọi nổi loạn, cũng chẳng hề mong ước trở lại cách làm ăn đã từng đưa chúng ta đến gần bờ vực thẳm, cũng chẳng hề chia sẻ niềm lạc quan được chỉ định của bên này, hay chủ nghĩa hư vô cay cú của bên kia.

Tôi chỉ nói : Tư bản, hoàn toàn đồng ý.

Mở đường cho tư bản trong nước phát triển, mở cửa cho tư bản ngoài vào, đồng ý.

Tôi chỉ kêu gọi : Dè chừng !

Bản chất tư bản là man rợ.

Cái đầu tàu tư bản sẽ kéo nước ta tiến lên, không cho phép ai ngủ gà ngủ gật, sẽ lay chuyển bao nhiêu ngôi thứ. Tốt thôi.

Nhưng dè chừng !

Bản tính man rợ tư bản sẽ bóc lột ai cúi đầu cho họ bóc lột, đàn áp, giết hại ai cản trở việc làm ăn của họ, sẽ mua chuộc tham quan ô lại, lừa bịp kẻ ngu dại.

May cho chúng ta là tư bản bao giờ cũng thực tế, thực dụng. Họ không bao giờ cường tín, không bao giờ tử vì đạo. Bóc lột, đàn áp, giết hại, mua chuộc, lừa lọc chỉ khi nào làm được. Gặp địch thủ quá mạnh, họ nhượng bộ mưu đồ bầy keo khác. Mềm nắn rắn buông.

Phải tạo ra một sức mạnh làm đối trọng với sức hùng mạnh của tư bản. Trước kia, chúng ta đã dựng nên một Mặt trận dân tộc, nhân dân, quốc tế rộng lớn chống đế quốc ngoại xâm. Chúng ta đã tiến hành mấy cuộc kháng chiến trường kì, nhiều mặt. Để chống lại tư bản man rợ, không để nó tác oai tác quái, nay phải dựng nên một Mặt trận cũng dân tộc, nhân dân, quốc tế còn rộng hơn, tiến hành một cuộc kháng chiến mới, lâu dài hơn, đa dạng hơn. Mới mong hạn chế được tham nhũng, bảo vệ được môi trường, giảm nhẹ bất công xã hội, phân hoá giàu nghèo, giữ gìn được thuần phong mỹ tục, phát huy tình người, tôn trọng quyền phụ nữ, trẻ em, các nhóm thiểu số. Một cuộc kháng chiến nhiều mặt, với báo chí, ti vi, sách vở, phim ảnh, thành lập đủ thứ hội đoàn đình công, biểu tình, với lá phiếu bầu cử, phát triển khoa học nhân văn. Không bỏ sót góc ngách nào. Trong nước, ngoài nước, đứng ở bất kì vị trí nào cũng có thể tham gia.

Chỉ có khác là kháng chiến lần này, chúng ta không cần đến súng đạn. Và lần này, Marx cũng là thầy dẫn đường với câu : Một tư tưởng được thâm nhập đại chúng biến thành một lực lượng vật chất.

Chúng ta sẽ làm cho những tư tưởng dân chủ, công bằng xã hội, tinh thần quốc tế, tình nghĩa giữa người và người thâm nhập vào đại chúng. Kỹ thuật hiện đại trao cho chúng ta đầy đủ phương tiện làm việc này, biến tư bản man rợ thành tư bản văn minh.

Hãy cùng nhau bước vào cuộc kháng chiến mới.

Hà Nội, tháng 6.93

Nguyễn Khắc Viện

di cao chế lan viên

## bánh vẽ

Chưa cần cầm lên nếm, anh đã biết là bánh vẽ  
 Thế nhưng anh vẫn ngồi vào bàn cùng bè bạn  
 Cầm lên nhắm nháp.  
 Chả là nếu anh từ chối  
 Chúng sẽ bảo anh phá rối  
 Đêm vui.  
 Bảo anh không còn có khả năng nhai  
 Và đưa anh từ nay ra khỏi tiệc...  
 Thế thì còn dịp đâu nhai thú thiết ?  
 Rốt cuộc anh lại ngồi vào bàn  
 Như không có gì xảy ra hết  
 Và những người khác thấy anh ngồi,  
 Họ cũng ngồi thôi  
 Nhai ngồm ngoàm...

(Mới ở dạng phác thảo,  
 rút trong tập nháp *Prométhée 86*,  
 công bố trên *Văn học và dư luận*, 8.1991,  
 Nxb. TP Hồ Chí Minh)

bùì minh quốc

## cảm tác trong đêm đà lạt

đọc di cao thơ Bánh vẽ  
 của nhà thơ Chế Lan Viên

Mấy thi sĩ thế kỷ này ngồm ngoàm nhai bánh vẽ  
 mà thương vay những thế kỷ vắng anh hùng \*  
 họ thậm biết trên đầu mình có kẻ  
 tay vẽ bánh cho người, mồm nhai thú thiết ung dung.

Anh ngồi nhắm lai rai dẫu biết thừa bánh vẽ  
 bởi sợ bị đưa ra khỏi bữa tiệc linh đình  
 cái bữa tiệc tù mù mà nức lòng đáo đẽ  
 chúc tụng tía lia và ăn uống thật tình.

Cốt một chỗ ngồi thôi để có ngày được nhai thú thiết  
 mà kiên trì nhai bánh vẽ rã quai hàm  
 thú thiết mãi xa vời, chỉ rất gần là cái chết  
 cái chết này là chết thật hay oan ?

Tôi rùng mình đọc bài thơ BÁNH VẼ  
 mỗi chữ tạc lên cột số dặm đời  
 thế phách đã an hoà cùng đất mẹ  
 tinh anh còn lạnh buốt suốt thời tôi.

Đà Lạt  
 Đêm rạng sáng 13.9.1991

\* Chế Lan Viên có câu thơ :  
 Ôi thương thay những thế kỷ vắng anh hùng.

# LỮ PHƯƠNG

## đàm thoại về chủ nghĩa xã hội mácxít

Tài liệu đặc biệt mà **Diễn Đàn** giới thiệu với bạn đọc trong số này là bài viết mới nhất của nhà văn **Lữ Phương**. Vì bài quá dài so với khuôn khổ tờ báo (5 phần, 16 trang, 39 đoạn đối đáp), chúng tôi buộc chỉ đăng ba phần III, IV và V, từ đoạn thứ 17 trở đi (bạn đọc muốn có toàn văn, có thể viết thư về toà soạn). Trong hai phần đầu (I. Khoa học và cách mạng, II. Triết học và cách mạng) tác giả phân tích lý luận Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội, và biến dạng Stalin của nó như một ý thức hệ khoác áo khoa học. Ba phần III, IV và V dưới đây đề cập tới sự thất bại của chủ nghĩa xã hội trên thế giới và ở Việt Nam, rồi thử tìm hướng ra cho xã hội Việt Nam, đi từ thực trạng kinh tế, chính trị và văn hoá hiện nay.

**Diễn Đàn** thành thực cảm ơn tất cả các bạn đọc đã không ngại chuyển tài liệu này từ trong nước ra (có bạn đã bị chặn giữ tài liệu ở sân bay).

Cũng như các trước tác của **Nguyễn Kiến Giang** (tức Lê Diên, Lương Dân, xem **Tuyển tập Nguyễn Kiến Giang**, Nxb. Trăm Hoa vừa phát hành tại California), bài viết của **Lữ Phương** là một đóng góp dũng cảm và đáng quý của trí thức trong nước vào cuộc thảo luận chung nhằm dân chủ hoá và phát triển đất nước. Chúng tôi tin rằng dư luận trong nước và quốc tế sẽ đánh giá đúng mức những nỗ lực lớn đó và sẽ bảo vệ các tác giả trước mọi sự đàn áp có thể.

[**Lữ Phương** tên thật là Lã Văn Phương. Thuộc thế hệ 50 tuổi, tốt nghiệp Đại học sư phạm Sài Gòn đầu những năm 1960. Cây bút chủ lực của tạp chí tiến bộ **Tin Văn** ở Sài Gòn. Năm 1968, ra vùng giải phóng, giữ chức vụ thứ trưởng văn hoá Chính phủ cách mạng lâm thời. Sau 1975, ông làm việc một hai năm ở Bộ văn hoá, Hà Nội, rồi trở lại Sài Gòn. Tác phẩm xuất bản: **Cuộc xâm lăng về văn hoá và tư tưởng của đế quốc Mỹ tại miền Nam Việt Nam** (Nhà xuất bản Văn Hoá, 1981) là một công trình khách quan và sâu sắc, khác hẳn những cuốn sách tuyên truyền minh hoạ trên cùng đề tài. Các bài viết từ 1979 của ông phê phán các sai lầm của đảng và đòi dân chủ hoá. Đảng viên Đảng cộng sản, ông đã ngừng sinh hoạt từ nhiều năm. Cách đây hai năm, sống bằng nghề chụp và rửa ảnh.]

### III. Vấn đề “đổi mới” chủ nghĩa xã hội

(17) *Học thuyết Mác về chủ nghĩa xã hội đã tỏ ra không hiện thực, vậy chúng ta phải giải thích thế nào về sự thắng lợi của phong trào cộng sản ở thế kỷ 20?*

Tôi cho rằng không phải do chủ nghĩa Mác “khoa học” mà chính là do chủ nghĩa Mác huyền tưởng đã tạo ra sự thắng lợi ấy. Sự thắng lợi ấy là một hiện tượng *xã hội học* chứ không phải là một khoa học. Nhiều người đã nghiên cứu khá kỹ hiện tượng này và đưa ra khá nhiều cách giải thích trong đó đáng chú ý nhất là cách cho rằng chính sự tàn ác quá dữ dội của chủ nghĩa tư bản trong quá trình cạnh tranh tự do đã tạo nên sự phản ứng tương xứng là phong trào cách mạng cộng sản mà các điểm sau đây là quan trọng nhất:

- chống lại sự cạnh tranh vô chính phủ tạo ra những đảo lộn quá đột ngột về đời sống,
- chống lại chủ nghĩa cá nhân cực đoan, mù quáng, chạy theo lợi nhuận vì lợi nhuận, không quan tâm gì đến sự cân bằng của các môi trường xã hội, văn hoá, tự nhiên,
- chống lại chủ nghĩa thực dân, đế quốc đi xâm lược và vơ vét các dân tộc chưa phát triển.

Phát triển từ xã hội hiện đại, phong trào này đã biểu hiện cho xu hướng chung của các nước chậm phát triển là công nghiệp hoá nhanh chóng đất nước, đuổi kịp và sau đó tạo ra thế cân bằng hoặc trả đũa lại sự thống trị của Tây phương. Chủ nghĩa mácxít đã được phong trào này sử dụng như một ý thức hệ để phục vụ cho những nhu cầu của nó. Tất cả đều tỏ ra duy lý, khoa học, nhưng tất cả cũng chẳng có gì là thực sự duy lý và khoa học cả và những mặt trái ngược ấy lại rất phù hợp với tình hình dân trí (đặc biệt đối với những tầng lớp tiểu trí thức đang muốn vươn lên thành lãnh đạo) ở các nước chậm phát triển đang bùng tỉnh đi vào thế giới hiện đại.

(18) *Dù sao thì vai trò “lý luận” cũng rất quan trọng như những người cộng sản hay nói.*

Quả là có điều đó. Nhưng đừng quên rằng vấn đề lý luận ở đây cũng chỉ là vấn đề ý thức hệ nhằm biện minh cho hành động thôi. Chẳng hạn nếu so sánh những thứ “chủ nghĩa Mác” đã được “vận dụng sáng tạo” với chủ nghĩa Mác nguyên thủy, chúng ta thấy những thứ vận dụng ấy hầu hết đều chỉ là những bản sao bị xuyên tạc. Phân tích chủ nghĩa Lenin (được gọi là Mác-Lênin) sau Cách mạng 1917, chúng ta thấy rõ điều đó. Trước cách mạng, Lenin cho là không thể suy suyển được những nguyên lý mácxít sau đây về chủ nghĩa xã hội: xoá bỏ hàng hoá thị trường, công hữu tư liệu sản xuất tập trung vào tay nhà nước chuyên chính vô sản, cho nên sau khi cách mạng thành công, ông đã đem ra thực hiện ngay. Nhưng khi đem ra áp dụng và bị thực tiễn chống trả quyết liệt, có nguy cơ đưa đất nước đến chỗ sụp đổ, Lenin đã chuyển ngay sang chính sách kinh tế mới (NEP), cho buôn bán, trao đổi hàng hoá, thừa nhận hoạt động trở lại của giai cấp tư sản, thực hiện chính sách mở cửa với nước ngoài... Khi thực hiện những chính sách trên, lúc nào Lenin cũng tự cho là trung thành với Mác dù là trong trường hợp ông làm ngược lại hẳn (như trong NEP). Thật sự thì Lenin không trung thành với những luận điểm về chủ nghĩa xã hội của Mác, ông chỉ trung thành với điểm then chốt nhất của Mác là chuyên chính vô sản thôi: *hãy nắm vững chuyên chính vô sản rồi muốn làm gì thì làm, tự do tiến thoái, nay mở cửa mai đóng cửa, nay coi tư bản là thù, mai coi là bạn...đều được cả*. Sự “sáng tạo” của chủ nghĩa Lenin là như thế đấy. Và người ta hiểu được tại sao ở những nước xã hội chủ nghĩa

mácxít, những phần huyền tưởng trong chủ nghĩa Mác lại được xiển dương hết mức để phục vụ cho chuyên chính vô sản (biện chứng tự nhiên, biện chứng lịch sử, đấu tranh giai cấp, ngày mai tươi sáng...) : tất cả đều hướng về biện hộ về mặt lịch sử và đức lý cho quyền lãnh đạo “ sáng suốt ” của đảng cộng sản được trang bị bằng chủ nghĩa Mác-Lênin “ bách chiến bách thắng ”.

**(19) Trong phong trào cộng sản quốc tế, vẫn có những cách “ vận dụng ” chủ nghĩa Mác theo hướng khác...**

– Tất nhiên là như vậy, chẳng hạn như công việc của những đảng mácxít ở những nước tư bản phát triển. Nhưng vì những đảng này chưa cầm quyền, mỗi nơi vận dụng một cách, cốt để kiếm phiếu trong các mùa tranh cử là chính, cho nên những thứ lý luận của họ chưa trở thành những cái đã định hình có ảnh hưởng lớn. Điều mà chúng ta thật sự quan tâm chính là thứ chủ nghĩa mácxít thực hiện theo phương pháp Lenin đã trở thành hình mẫu cho toàn bộ “ phe ” xã hội chủ nghĩa noi theo với cái nguyên tắc mà chúng ta đã biết : cứ nắm vững chuyên chính vô sản rồi làm gì cũng được, nói sao cũng được ! Ý nghĩa khách quan của một đường lối như vậy là cực kỳ quan trọng : nó cho phép người ta nhân danh “ khoa học ”, nhân danh giai cấp vô sản, nhân danh nhân dân lao động, nhân danh lịch sử, nhân danh sự thánh thiện... để thực hiện một chế độ chuyên chính ý thức hệ không khác gì với sự chuyên chính tôn giáo ở những thời kỳ tiền tư bản chủ nghĩa. Tất cả đều được phủ lên cái màn hương khói huyền hoặc như trong các giáo đường : từ những cuốn giáo trình về chủ nghĩa Mác-Lênin đến những lời chú giải của những chuyên viên viết ra những giáo trình ấy, từ cái sơ đồ xây dựng một xã hội tương lai đầy những tiếng cười, sũa và mật đến những công trình sư “ thi công ” tài tình, lổ lạc, tính toán được ra những kế hoạch chi li cho từng ngành, từng vùng... Số phận của toàn bộ xã hội đã được nhất thể hoá bằng “ những chương trình ” đã được “ bên trên ” sắp đặt sẵn để mọi người noi theo mà “ sống và chiến đấu ”, từ việc đi tìm lời giải đáp cho sự hình thành các dải thiên hà đến cấu trúc của những hình thái ý thức xã hội, từ việc vào đời học hành chọn nghề, đến việc đọc sách, giải trí và... yêu đương ! Thế giới phân ra hai “ phe ” y như trong các truyền thuyết : phe “ ta ” là chính nghĩa, tiến bộ, luôn hồ hởi, phấn khởi, còn phe “ địch ” thì luôn rầu rĩ, suy bại, gian ác, quỷ quyệt, ngoan cố... và ai mà tỏ ra mơ hồ giữa hai lần ranh đó thì sẽ bị liệt vào loại “ tà đạo ” bị đầy ải, truy chụp đến cất đầu lên không nổi. Sự sợ hãi, khiếp đảm đã xâm nhập vào cả nội tạng đời sống con người chứ không phải chỉ diễn ra ở những buổi “ kiểm điểm ” hay những cuộc “ hỏi cung ” ở những cơ quan chức năng thôi.

**(20) Những người cộng sản khi nhìn lại quá khứ cũng đã phải thừa nhận những sai lầm trên đây và do đó mà đã xuất hiện hiện tượng gọi là “ đổi mới chủ nghĩa xã hội ”.**

Những sai lầm ấy là quá hiển nhiên không thể không thừa nhận : chúng không còn là những “ tồn tại ” lật vạt như người ta thường nói trước đây — chúng đã đi tới huỷ diệt cái động lực phát triển nhanh chóng mà những người cộng sản không bao giờ sao nhãng. Tuy vậy vấn đề không đơn giản vì ở đây tất yếu cũng sẽ xuất hiện câu hỏi căn bản này : người ta đổi mới cái gì. Tôi thấy có hai xu hướng lớn đã xảy ra từ trước đến nay :

– **xu hướng thứ nhất** : đổi mới bản thân chủ nghĩa xã hội mácxít, chấp nhận những nguyên lý về xã hội tương lai do Mác đề ra (công hữu tư liệu sản xuất, xoá bỏ giai cấp... ) nhưng từ bỏ hoàn toàn phương pháp cách mạng của Mác (bạo lực cách mạng, đấu tranh giai cấp, chuyên chính vô sản). Xu hướng này

đã diễn ra rất sớm ở Tây Âu sau khi Mác mất.

– **xu hướng thứ hai** : Tiếp tục theo Lenin, tìm ra những chiếc cầu quá độ, lấy lại tính năng động cho quá trình hiện đại hoá xã hội, coi đó là những tiền đề để “ tiến lên ” chủ nghĩa xã hội mácxít khi có điều kiện thuận lợi. Phong trào này đang được thực hiện ở Trung Quốc và Việt Nam.

Có những trường hợp hai xu hướng trên đây tách biệt hẳn nhau, nhưng cũng không thiếu trường hợp đan xen nhau, tùy theo tình hình mà nghiêng về phía này hay phía khác. Tuy vậy nếu xét một cách tổng quát nhất, chúng ta thấy tất cả xu hướng “ đổi mới chủ nghĩa xã hội ” đều phải đặt ra và giải quyết hai vấn đề căn bản là : thị trường hoá đời sống kinh tế và dân chủ hoá đời sống chính trị, nghĩa là dưới nhiều mức độ khác nhau, thực hiện việc tạm hoãn (hoặc từ bỏ hẳn) áp dụng những nguyên lý của Mác về chủ nghĩa xã hội.

**(21) Chúng ta hãy thí dụ trước hết về việc trở lại nền kinh tế thị trường**

Chúng ta đều biết đối với Mác, chủ nghĩa xã hội có nghĩa là thực hiện một xã hội phi thị trường trong điều kiện thị trường đã làm xong sứ mệnh “ khai hoá ” của nó. Lenin chấp nhận nguyên lý ấy, nhưng nhận thấy chưa có điều kiện áp dụng nên đã cho phép quay lại thị trường như một bước lùi. Cũng về vấn đề thị trường, vào những năm 1960 ở Đông Âu, người ta không nói đến bước lùi nữa mà lại đưa ra một danh từ mới là thị trường xã hội chủ nghĩa hàm ý cho rằng thị trường là cái chung của nhân loại chứ không phải chỉ có chủ nghĩa tư bản mới có. Xu hướng này ban đầu bị Liên xô và nhiều nước khác coi là “ xét lại chủ nghĩa Mác ”, nhưng kỳ lạ thay, khoảng vài ba mươi năm sau, lại được chính Liên xô và nhiều nước khác chấp nhận và đem ra thực hiện dưới danh nghĩa cải tổ, cải cách, đổi mới... Nếu so với những luận điểm căn bản của Mác về chủ nghĩa xã hội, chúng ta thấy diễn biến của những phong trào cải tổ chủ nghĩa xã hội ngày càng đi theo hướng xa rời dần những nguyên lý ấy. Tuy vậy, vì nhiều lý do, chưa ai dám chính thức dụng chạm thẳng đến bản thân chủ nghĩa Mác-Lênin.

**(22) Thực chất của cải cách kinh tế vì thế cũng mang tính chính trị ?**

Tất cả những cuộc cải tổ ấy đều được thực hiện dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các đảng cộng sản cầm quyền với mục đích rõ rệt tạo ra cho chế độ hiện hữu tính năng động hơn để phát triển kinh tế trước tiên (so với các nước tư bản hiện đại đã tỏ ra quá lạc hậu), từ đó có cơ sở thực tế để củng cố thêm quyền lực của đảng cộng sản. Tuy vậy cũng có những nước đã ngã sang hẳn xu hướng cải tổ chính trị một cách mạnh mẽ, hy vọng qua sự cải tổ này tác động trở lại sự cải tổ kinh tế, như trường hợp các nước Đông Âu và Liên xô những năm về sau này. Các vấn đề một thời bị tuyệt đối cấm kỵ, bùng bít như tệ tham nhũng, quan liêu, hà hiếp nhân dân, những sai lầm về đường lối, những vụ thanh trừng nội bộ đẫm máu... đã được cho phép phanh phui công khai trước công luận, cuối cùng tất cả đã dẫn đến việc đặt lại vai trò độc quyền của đảng cộng sản trong đời sống xã hội. Có thể coi đây chính là đỉnh cao của cải tổ chính trị, là cái kết luận cuối cùng được phép nói ra sau không biết bao lần thử thách bị thất bại và trả giá bằng rất nhiều sinh mạng những con người.

**(23) Những chương trình cải tổ ấy cuối cùng đã bị thất bại hoàn toàn : nó không cứu được chủ nghĩa xã hội mà trái lại đã tạo điều kiện để chôn vùi chủ nghĩa xã hội.**

Tôi cho rằng sự thất bại ấy đã bắt nguồn từ vấn đề bản lĩnh

chính trị nhiều hơn, mang tính xã hội học nhiều hơn. Trước tiên nó chứng minh điều quan trọng này : đời sống phát triển đến một trình độ nào đó sẽ không dung dưỡng nổi mọi sự quản lý chuyên chính, dù thứ chuyên chính núp dưới bất cứ danh nghĩa nào — xu hướng dân chủ hoá đời sống chính trị và văn hoá của thế giới ngày nay là không cưỡng lại được. Mặt khác nó cũng chứng minh rằng sự chuyển tiếp từ một mô hình xã hội này sang một mô hình xã hội khác một cách dân chủ, hoà bình là khó khăn đến như thế nào. Chế độ xã hội chủ nghĩa chuyên chính và phi thị trường cũ đã xây dựng cơ ngơi của nó trên sự tàn phá toàn bộ vốn liếng của con người : với những hứa hẹn quá cao vời nhưng không bao giờ thực hiện được, nó đã tạo ra một khoảng trống huếch hoác về tinh thần : hoàn toàn thờ ơ với những hứa hẹn vớ vẩn của từng lớp quan liêu thống trị, người ta cũng lại rất ngán ngại khi từ bỏ cái thói quen do nó tạo ra để lao vào việc tự khẳng định mình một cách kiên nhẫn ; bị giam hãm lâu ngày trong sự khan hiếm trầm kha, người ta rất say mê với tới mau chóng một cuộc sống sung mãn về vật chất nhưng lại không hiểu rằng để có được những thứ đó trong cuộc cạnh tranh, người ta đã phải âm thầm làm lụng không biết bao năm... Bị trói buộc một cách hà khắc về cách ăn nói từ li từ tí, bây giờ được ban cho một chút tự do, người ta liền tưởng rằng dân chủ rút lại chỉ là phá phách, chửi bới, không hiểu tính định chế của dân chủ, không hiểu điều cốt yếu làm nên dân chủ là sự tôn trọng các xu hướng khác nhau, là đối thoại trong hoà bình và luật pháp. Tất cả những điều đó, những người chủ xướng cải tổ ở Liên xô đã lường không hết hay có thấy thì cũng

không đủ sức để chế ngự cuộc chơi mà họ đã bày ra. Nhưng những thất bại của họ không hề chứng minh một cách tất yếu sự thất bại về mặt *lý luận cải tổ*. Việc cho phép xã hội phê phán đến tận gốc rễ tính cuồng bạo của chuyên chính vô sản mệnh danh chủ nghĩa xã hội khoa học là hoàn toàn đúng đắn và cần thiết để đưa đất nước ra khỏi cái bóng đêm trung cổ còn sót lại trên hành tinh của một loài người sắp bước sang một kỷ nguyên mới. Nhưng cuộc sống không hề đơn giản như sự phê phán : phê phán rồi phải làm gì để có những cái tích cực thay vào thì lại là điều thiên nan vạn nan. Chưa có kế hoạch chuẩn bị cho sự hình thành nên những lực lượng tích cực trong tất cả các lĩnh vực (đặc biệt trong kinh tế), những người chủ xướng cải tổ chỉ biết kêu gọi “ tính tích cực công dân ” hy vọng nhờ đó lấp đầy cái khoảng trống tinh thần do chế độ chuyên quyền tạo ra, quên hẳn rằng tính tích cực ấy nếu không có môi trường thiết thực để bám vào và trụ lại thì cuối cùng vẫn chỉ là những lời nói, và cải tổ cũng chỉ là lời nói mà thôi. Cũng hoàn toàn tương tự như vậy : không có một định chế dân chủ cho thị trường văn minh hoạt động, không có cả những doanh nhân hiện đại hoạt động thì làm sao thị trường không bị biến thành thứ thị trường rừng ! Những xáo trộn hiện nay của nước Nga chỉ là cái giá mà người ta phải trả cho “ cải tổ ”, nhưng cũng là cái giá mà người ta phải trả cho sự chọn lựa hoang tưởng của mình về những phần hoang tưởng của chủ nghĩa xã hội mácxít trong suốt một thời gian dài đến kinh khiếp ! Bài học không phải chỉ ở mặt này hay chỉ ở mặt kia thôi !

#### IV. Trường hợp Việt Nam

(24) *Đối với Việt Nam, chủ nghĩa cộng sản có những đặc điểm gì so với phong trào cộng sản thế giới ?*

Ở Việt Nam, cũng như ở nhiều nước chưa phát triển khác, chủ nghĩa Mác chẳng có ý nghĩa gì bao nhiêu : cái du nhập vào chỉ là chủ nghĩa Lenin, được các nhà lý luận xôviết từ thời Stalin đặt cho cái tên là *chủ nghĩa Mác-Lenin*, theo nghĩa là một thứ học thuyết Mác đã được Lenin “ phát triển và sáng tạo ” cho phù hợp với những điều kiện mới : nó đưa những luận điểm về chuyên chính vô sản, đấu tranh giai cấp của Mác lên thành một thứ *niềm tin* tuyệt đối đúng, cần phải dựa vào đó như một thứ *kim chỉ nam* để tùy theo tình hình, hoàn cảnh mà đưa ra những chủ trương cho phù hợp. Chúng ta nên đặc biệt lưu ý đến điều này : chính cái nhu cầu đấu tranh giải phóng dân tộc ở một nước bị thống trị bởi một nền văn hoá *tiền hiện đại* đã là cơ sở thực tế để những người cộng sản Việt Nam tiếp thu thứ chủ nghĩa Mác-Lenin đó, nó tạo ra một số đáp ứng thiết thực như sau :

- một học thuyết mang tính hiện đại (khoa học, công nghiệp hoá) nhưng vẫn không cắt đứt khỏi những ảnh hưởng cổ truyền (trung hiếu, giác ngộ...) để dễ dàng phổ biến
- một tổ chức chặt chẽ tuân theo những nguyên tắc tổ chức bí mật để tự bảo vệ và thực hiện những cuộc đấu tranh bạo lực (lật đổ, khủng bố, chiến tranh) nhưng vẫn mang dáng dấp một thứ chủ nghĩa gia đình, đẳng cấp, tuân phục sùng bái lãnh tụ kiểu châu Á cũ.
- một sách lược linh động, mềm dẻo để ứng biến và tranh thủ được rộng rãi các tầng lớp xã hội — đặc biệt nông dân, cơ sở của xã hội cổ truyền.
- một chỗ dựa quốc tế vừa mang tính tinh thần (sự ủng hộ của dư luận “ tiến bộ ” trên thế giới) vừa mang ý nghĩa vật chất cụ thể (sự giúp đỡ về căn cứ địa, tiền bạc, người, vũ khí) để nuôi dưỡng lâu dài cuộc chiến đấu.

Cái gọi là “ chủ nghĩa xã hội khoa học ”, đặt trong chiến lược giải phóng dân tộc nói trên, thật sự chỉ là một viễn cảnh để tuyên truyền, mơ mộng, nội dung rất thô sơ, chưa có gì rõ rệt, trừ một số nguyên tắc về “ công hữu ”, “ thế giới đại đồng ”... Về sau này, trong xây dựng, những nguyên tắc ấy đã được cụ thể hoá qua mô hình Stalin và Mao Trạch Đông.

(25) *Nhưng nhiều người cộng sản ngày nay lại nói đó là điều mà cụ Hồ đã “ chọn lựa ” rồi, chúng ta phải trung thành !*

Trước khi nói đến cái gọi là “ trung thành ”, thiết tưởng phải tìm hiểu xem cụ Hồ “ chọn lựa ” như thế nào. Căn cứ vào lời của Trần Dân Tiên<sup>(16)</sup> — nhiều người cho đây là một trong những bút danh của Hồ Chí Minh — người ta được biết rằng khi chọn lựa chủ nghĩa xã hội, cụ chẳng hiểu bao nhiêu về nó : cụ chẳng hiểu thế nào là đấu tranh giai cấp, là bóc lột, là chiến lược, sách lược và bao nhiêu khái niệm khác nữa..., những thứ ấy cụ không quan tâm lắm mà chỉ muốn tìm hiểu xem trên thế giới hiện nay, học thuyết nào, lực lượng nào ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc thôi. Và cụ đã tìm được câu trả lời ở chủ nghĩa Lenin và Đệ tam quốc tế do Lenin sáng lập : cụ khóc lên vì sung sướng, và quả thật sự biến ấy đã đóng vai trò cực kỳ to lớn đối với vận mệnh của dân tộc ta trong suốt một thế kỷ : *không biết gì về chủ nghĩa xã hội mà vẫn cứ chọn lựa vì nhận thấy những người theo chủ nghĩa Lenin đã ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc*. Tất nhiên về sau này như cụ nói<sup>(17)</sup>, trong đấu tranh cụ đã nghiên cứu thêm thứ chủ nghĩa xã hội ấy là gì. Nhưng cố gắng tìm hiểu xem cụ đã lĩnh hội nội dung của nó như thế nào, chúng ta thấy, ngoài một số khái niệm nghiêng hẳn về phần tổ chức, tuyên truyền, tất cả đều hướng về bênh vực cho những tầng lớp lao khổ rồi sau đó không có gì khác hơn là đòi trả quyền độc lập cho dân tộc bị đô hộ, đòi giao lại quyền lực và tài sản cho số đông (công nông binh), chính phủ đại diện cho số đông ấy sẽ ra sức phát triển kinh tế rồi sẽ có bình đẳng, tự do, hạnh phúc và thế giới đại đồng<sup>(18)</sup>. Lý luận

về chủ nghĩa xã hội là cực kỳ đơn giản đến nỗi người ta tự hỏi không biết đó có phải là chủ nghĩa xã hội mácxít hay không. Có thể cụ viết ra những lời lẽ ấy một cách dễ hiểu để người ta hành động, nhưng qua đó chúng ta cảm nhận được tất cả những gì quanh co, khúc khuỷu của công việc xây dựng đất nước — theo con đường mà cụ đã chọn — sau khi đã có độc lập dân tộc: tước đoạt tài sản của bọn thống trị để đưa vào kho chung là một chuyện, còn xây dựng kinh tế phú cường, thực hiện bình đẳng, dân chủ lại là chuyện khác — hai chuyện ấy không thể đồng nhất, hễ có cái này ắt có cái kia như sự hình dung ban đầu của cụ !

**(26) Có thể nói sự chọn lựa của cụ Hồ là một chọn lựa không tròn vẹn ?**

Nếu như vậy thì cũng có thể hiểu được đối với chúng ta ngày nay. Nhưng nếu thử đặt mình vào hoàn cảnh của các vị tiền bối của chúng ta vào lúc bấy giờ, chúng ta có lẽ cũng không biết làm gì hơn. Đất nước bị đô hộ, nhân dân bị áp bức, bao nhiêu mưu tính của quần hào đều thất bại thảm hại — phải làm gì cho có hiệu lực hơn ? Gặp được chủ nghĩa Lenin trong những ngày đầu, cụ chỉ thấy những lời ủng hộ, nhưng dần dần tìm hiểu thêm, cụ đã thấy ở đó những phương pháp hoạt động, tổ chức cực kỳ tinh vi để thực hiện mục tiêu chính yếu của mình là giải phóng dân tộc — mục tiêu ấy lại được cái lý tưởng cộng sản chủ nghĩa cứu vớt những người lao khổ, thực hiện thế giới đại đồng không có gì rõ rệt, làm cho đẹp đẻ hơn muôn phần. Là người cách mạng, khi đã chọn lựa rồi thì quyết phải làm ; và khi lao vào một công việc đòi hỏi không biết bao kiên trì, nghị lực, không biết bao giờ cho xong, cụ Hồ cứ thế mà đi tới — có lẽ chẳng bao giờ có thể ngờ về tính quá đơn giản trong sự chọn lựa của mình. Không rời mục tiêu giải phóng dân tộc, cụ đã mượn chủ nghĩa Lenin làm phương tiện, và trong khi làm công việc đó, cũng định qua Lenin giải phóng nhân dân vĩnh viễn thoát khỏi đói nghèo, khổ sở : cụ không thể nào lường được rằng khi làm như vậy cụ đã cột chặt số phận dân tộc vào một tổ chức quốc tế, một ý thức hệ không thể giải phóng được con người. Sự bất lực trong phát triển kinh tế, sự trấn áp cực kỳ ác liệt về chính trị và văn hoá mà mô hình chủ nghĩa xã hội nhân danh Mác, nhân danh cuộc cách mạng vô sản mang đến cho dân tộc Việt Nam suốt bao nhiêu năm qua là điều quá rõ ràng : độc lập đã có, nhưng tự do, hạnh phúc thì không, đó là điều mà bất cứ người Việt Nam bình thường nào cũng có thể chứng minh được — giống như người đếm những ngón tay trên bàn tay của mình. Sự chọn lựa của cụ không thể coi được là sự chọn lựa đã xong xuôi — một lần là xong — để bắt con cháu muôn đời phải cứ thế mà theo mãi mãi.

**(27) Chúng ta đang dụng tới điều cấm kị ghê gớm nhất hiện nay ở Việt Nam !**

Tôi biết điều đó ! Từ trước đến nay, chúng ta chỉ biết xưng tụng “ công ơn trời biển ” của cụ để cố ý không muốn nói đến những sai lầm của cụ, sai lầm xét ra cũng rất thường tình đối với một con người — dù đó là một vĩ nhân. Người ta cho rằng phong trào xô viết Nghệ Tĩnh (trí phú địa hào, đào tận gốc, tróc tận rễ) cụ không trách nhiệm có lẽ vì lúc bấy giờ cụ đang bị Đệ tam quốc tế “ kiểm điểm ” ! Nhưng người ta sẽ phải trả lời như thế nào về những gì xảy ra trong phong trào cải cách ruộng đất trước và sau 1954 ở miền Bắc (\*), rồi sau đó là việc đem ra thực hiện một cách toàn diện cái mô hình chủ nghĩa xã hội phi thị trường và chuyên chính vô sản, trong suốt một thời gian đảng đảng làm cho dân tộc cất đầu dậy không nổi trước sự đổi thay dữ dội của thế giới. Chẳng lẽ cụ chỉ là người sinh ra đảng,

người lập ra nước mà không dính dáng, không trách nhiệm gì trước những chuyện tày đình đó hay sao ? Hay là cụ đã bị cái cơ chế do chính cụ tạo ra quay lại vô hiệu hoá — như bọn âm binh dấy lên không chịu vâng lời thầy phù thuỷ ? Nhưng dù thế nào đi nữa thì cũng không thể vì bất cứ lẽ gì để thần thánh hoá cụ. Công lao của cụ đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc là điều hiển nhiên — và có lẽ về sau này con cháu có nhắc đến giai đoạn lịch sử mà cụ sống, họ chỉ nhắc đến sự nghiệp ấy của cụ mà thôi. Nhưng tại sao phải để cho đến mai sau người ta mới có quyền nói đến những hạn chế mang tính lịch sử trong sự chọn lựa của cụ ! Phải chăng người ta cứ muốn giam hãm hiện tại và cả tương lai dân tộc vào cái quá khứ rồi sẽ phải qua đi. Sự phê phán quá khứ một cách nghiêm trang chẳng hề có ý nghĩa “ dùng súng lục ” để bắn (\*\*) vào cái gì cả : chẳng qua chỉ là một thái độ cần thiết của những con người trưởng thành không muốn phó thác vận mệnh của mình vào sự đùm bọc của những đấng thánh nhân nào đó mà thôi !

**(28) Phải chăng vấn đề hiện nay là phải tiếp tục chọn lựa lại con đường mà cụ Hồ đã chọn cách đây hơn 70 năm ?**

Phải coi đó là điều tất nhiên — đã hơn 70 năm rồi còn gì ! Vấn đề đặt ra hiện nay cho dân tộc là chọn lựa lại như thế nào mà thôi. Nếu chúng ta cho rằng cụ Hồ đã chọn chủ nghĩa Lenin và Đệ tam quốc tế làm phương tiện giải phóng dân tộc, nhưng khi mục đích ấy đã đạt được rồi mà chủ nghĩa Lenin trong thực tế, mặc dù được mào mả vận dụng hết mức, vẫn không giải quyết xong vấn đề phát triển dân tộc, không đưa dân tộc vào cuộc sống bình thường của thời đại là phát triển trong dân chủ thì không có lý do gì buộc người ta cứ phải trung thành mãi với cái ý thức hệ hoang tưởng cổ xưa ấy nữa. Tôi cho rằng nếu phải nói đến trung thành thì chúng ta nên trung thành với cái lý tưởng của cụ (lý tưởng này không phải chỉ cụ mới có và không chỉ học thuyết Mác mới có) nhưng không thể trung thành với chủ nghĩa Lenin mà từ đầu cụ không hiểu gì lắm mà vẫn chọn, nhất là khi về sau này chủ nghĩa ấy đã bị biến thành một thứ ý thức hệ quan phương, thống trị. Nguyên nhân tạo ra mọi cái khốn khổ, bất lực, lạc hậu, độc đoán chính là sự nô lệ về ý thức hệ chứ không phải là cái gì khác. Chính sự nô lệ về ý thức hệ ấy đã trói chặt mọi người vào cái “ vòng kim cô ” ma quái, làm cho mọi người lúc nào cũng co ro chỉ sợ trật, sợ sai, làm cho con người trở nên khiếp đảm không dám nhìn vào thực tế, nhìn vào bản thân để suy nghĩ, tìm kiếm một cách phóng khoáng và tự do. Và cũng chính sự nô lệ ý thức hệ ấy đã tạo ra cái cơ chế làm cho những người dưng cảm trở nên hèn hạ, những người thông minh trở nên ngu đần, những người đầy lý tưởng biến thành những kẻ sa đoạ tệ hại, nó làm cho đất nước sa lầy trong trì trệ, mất động lực phát triển và bị giạt sang bên lề của cuộc sống của một nhân loại đang vùn vụt về tương lai. Phải từ bỏ cái ý thức hệ mà cụ Hồ đã chọn lựa một cách đơn giản, nhất là phải từ bỏ coi cái ý thức hệ ấy là duy nhất đúng, duy nhất khoa học rồi dùng chuyên chính bạo lực bắt cả nước phải theo thì con cháu cụ Hồ mới có thể nói lên sự trung thành với cái lý tưởng của cụ. Đối với cụ Hồ, trung thành chưa bao giờ có nghĩa là cuồng tín đến mất lý trí và lương tri cả.

**(29) Chẳng phải chủ trương đổi mới của Đảng cộng sản Việt Nam hiện nay đang từ bỏ khá nhiều những giáo điều cũ hay sao ?**

Không phải là nhiều lắm đâu ! Tính chất leninist vẫn chi phối rất mạnh “ đường lối cách mạng ” của Đảng cộng sản Việt Nam : bằng chuyên chính vô sản thực hiện “ thị trường xã hội chủ nghĩa ” (rất giống với đường lối hiện nay của Trung Quốc)

— nghĩa là tiếp tục con đường của Lênin, dùng chuyên chính vô sản để làm kinh tế tư bản trên một qui mô toàn diện hơn thời Lênin rất nhiều. *Bước lùi* đã đi xa hơn nhưng vẫn nằm trong khuôn khổ của chủ nghĩa Lênin : duy trì cho bằng được sự lãnh đạo độc quyền của đảng cộng sản trên phương diện chính trị và văn hoá. Tất nhiên về mặt trình bày công khai — đặc biệt trong những thứ văn bản nói với người nước ngoài — người ta đã cố ý che giấu bớt những cái làm dư luận kinh sợ (bạo lực cách mạng, kẻ thù giai cấp, chuyên chính vô sản... ) nhưng *thực chất* bên trong thì chẳng có gì thay đổi cả : không nói chuyên chính vô sản nhưng cứ làm chuyên chính vô sản, ai không hiểu điều đó thì chẳng hiểu gì về tình hình “ cách mạng ” hiện nay của Việt Nam cả ! Sự “ ổn định chính trị ” thường xuyên được viện ra, gọi là tạo điều kiện “ phát triển kinh tế ”, nhưng chủ yếu là để răn đe, trấn áp các xu hướng đòi hỏi dân chủ hoá trong giới trí thức và văn nghệ sĩ, nhất là trong nội bộ đảng. “ Nhà nước pháp quyền ” — một khái niệm mà ngôn ngữ mácxít không hề biết đến — cũng được “ tạm mượn ” để biểu thị một cái gì đó có vẻ mới về chính trị ; nhưng thực tế đó cũng chỉ là *một cách nói mới* mà thôi : nhà nước hiện nay vẫn được coi là “ nhà nước xã hội chủ nghĩa ” (mặc dù chẳng có một tí gì là xã hội chủ nghĩa cả !), một nhà nước được coi là công cụ của đảng, do đảng đạo diễn lập ra, đa số thành phần là đảng viên, bên ngoài được gọi là đại diện cho dân... nhưng ngoài một số công việc về hành chính, thực chất vẫn chỉ đại diện cho bản thân nhiều hơn. “ Pháp quyền ” ở đây chỉ có nghĩa là dùng luật pháp để *cai trị dân* theo quan niệm của phái *Pháp gia* ngày trước, đảng chỉ đạo làm ra luật pháp và duyệt xét tất cả các vụ xét xử quan trọng : đảng vẫn là một thực thể siêu nhà nước và siêu công dân. Trong nhiều lĩnh vực, luật pháp nhiều khi chỉ là cái nhãn “ pháp quyền ” bày ra cho vui vậy thôi : từ khi có luật báo chí ra đời đến nay chưa hề có tờ báo nào “ được ” đưa ra toà xét xử cả, tất cả đều chỉ bị kiểm điểm răn đe, thanh trừng bởi những “ cơ quan chức năng ” trong đó các Ban an ninh nội chính, Ban bảo vệ văn hoá đã ngày trở nên quan trọng hơn Bộ văn hoá và cả Ban tuyên huấn nữa.

**(30) Nhiều nhà hoạt động chính trị có kinh nghiệm đã cho rằng phát triển kinh tế phải đi trước sự tự do hoá về chính trị.**

Kinh nghiệm ấy là hoàn toàn chấp nhận được. Nhưng đó là

## V. Có thể có một thứ chủ nghĩa xã hội phi-mácxít ?

**(31) Như vậy chúng ta phải kết luận rằng chủ nghĩa xã hội mácxít là bất khả thi và do đó phải từ bỏ hoàn toàn ?**

Dứt khoát là như vậy. Vì thế bất cứ mưu toan nào hy vọng “ đổi mới ” thứ “ chủ nghĩa xã hội ” ấy, dù bằng cách của Lênin hay bất cứ cái gì đó lấy cảm hứng từ Lênin, dựa vào chuyên chính vô sản để làm kinh tế thị trường hoặc không làm kinh tế thị trường đều chỉ đưa ra được những thứ lý luận chấp vá để *hiện thực hoá cái huyền tưởng của Mác*. Sự khập khiễng về lý luận ấy cũng dứt khoát không thể biện minh được cho sự tồn tại độc quyền và chuyên chính của đảng cộng sản nhân danh cho giai cấp vô sản và nhân dân lao động : đó chỉ là một ý thức hệ lập ra để che giấu cho *sự chuyên chính đơn thuần của một thiểu số cầm quyền* (như bất cứ một nền chuyên chính nào khác) thống trị lại đa số dân cư : không phải chỉ đối với bọn đế quốc, tư sản phản động mà còn đối với cả nhân dân lao động, trong đó có cả giai cấp vô sản và những đảng viên bình thường nữa. Hoàn toàn không có gì gọi được là khoa học, cho nên con đường gọi là “ cách mạng vô sản ” của Mác rút lại chỉ là một

kinh nghiệm đến từ một mô hình hoàn toàn khác với cái mô hình lêninnít mà chúng ta đang nói : một bên, sau một thời gian thực hiện *độc tài*, một xã hội công dân cũng từ đó ra đời một cách cứng cáp để tự đảm nhận lấy vai trò phát triển kinh tế trong một thể chế dân chủ đa nguyên, còn một bên, như chúng ta đã biết, có thể sẽ có phát triển kinh tế, nhưng chẳng bao giờ có dân chủ cả : bản thân “ chuyên chính vô sản ” đã là dân chủ rồi, và là “ dân chủ gấp triệu lần ” những thứ dân chủ khác ! Những gì mà Đảng hứa về “ đổi mới ” trong chính trị và văn hoá đều chỉ là lời hứa mà thôi : tất cả tập trung vào kinh tế, nhưng kinh tế ở đây cũng chỉ được hoạt động trong cái định hướng có lợi cho bản thân sự tồn tại của đảng. Chúng ta hình dung xem nền kinh tế sẽ phát triển như thế nào dưới sự quản lý của một định chế không xuất phát từ bản thân nó. Điều chắc chắn trước tiên là những hành động làm ăn bình thường trước đây bị cấm đoán đến phải chui vào “ thế giới ngầm ”, nay được giải phóng cho tự do, sẽ tạo nên một không khí cực kì ồn ào, náo nhiệt, nhờ vậy mà đời sống người dân cũng có chỗ xoay xở để kiếm sống. Nhưng vấn đề không đơn giản như vậy : không được bảo vệ một cách lâu dài và nghiêm chỉnh về mặt luật pháp, không được thật tình khuyến khích để trở thành những hoạt động có qui mô lớn, vẫn bị “ điều tiết ” bằng cái thang giá trị gọi là “ xã hội chủ nghĩa ”, sự phát triển kinh tế đã đi theo cái hướng mà không ai là không thấy : chup giật, lừa đảo, buôn lậu, tham nhũng, và đặc biệt nhất là *tất cả mọi chủ thể kinh tế* (cá nhân, tập đoàn, tư nhân, quốc doanh, trong nước, ngoài nước) đều âm thầm đồng lõa cấu kết nhau lại để đục khoét đến nơi đến chốn bất cứ cái gì thuộc về cái gọi là “ sở hữu nhà nước ”. Và người ta không thể làm được việc đó nếu không có sự tiếp tay của chính những quan chức trong bộ máy nhà nước ấy : tuy gọi là “ nhà nước cách mạng ” nhưng tính chất “ cách mạng ” của nó đã mất đi hoàn toàn từ ngày đảng lên cầm quyền — từ chỗ là một bộ máy cai trị quan liêu làm dân khiếp sợ, nó đã trở thành một bộ máy bất lực, thối nát khi lao vào hoạt động trong cơ chế thị trường. Lý luận gọi là nhà nước xã hội chủ nghĩa “ điều tiết ” thị trường thực chất chỉ là một miếng vải vá vúi do những nhà lý luận quan phương tạo ra để che giấu xu thế đang *tư sản hoá* theo cái chiều hướng hoang dã của bản thân cái nhà nước ấy.

Thứ ý chí luận mang tính tư biện triết học, vì thế đem cái gọi là thiện chí “ vì nước vì dân ” ra để bày tỏ *tấm lòng* của đảng, việc đó cũng chẳng giải quyết được gì — thiện chí nhưng huyền tưởng và lại cho phép dùng bạo lực để thực hiện thì cũng chỉ đưa người ta đến... địa ngục thôi. Chính vì không bao giờ dám nghĩ đến điều đó bằng một tinh thần *tự nhận thức* nghiêm chỉnh, cho nên những người cộng sản cứ loay hoay, mò mẫm thí nghiệm làm hao tổn không biết bao thì giờ, công sức, mồ hôi và xương máu của bao thế hệ. Sự sụp đổ của Đông Âu và Liên xô, sự lùi bước quá xa của những xã hội chủ nghĩa còn lại, muốn nói gì thì nói, đã chứng tỏ tính bất khả thi không gì biện minh được của thứ chủ nghĩa xã hội mácxít thực hiện bằng chuyên chính và bạo lực. Sự sụp đổ mang tính lịch sử đó cũng gọi cho mọi người bài học : cuộc cách mạng xã hội của những người lao khổ, khốn cùng vùng lên tước đoạt những người giàu có không hề đồng nghĩa với việc những người lao khổ, khốn cùng ấy tự tạo ra được cho mình khả năng xây dựng một xã hội giàu có, văn minh và nhân đạo.

(32) **Nếu từ bỏ chủ nghĩa xã hội thì, nói như những người cộng sản, chúng ta phải quay lịch sử về với chủ nghĩa tư bản ?**

Xin được nói lại rằng chủ nghĩa xã hội không phải là sự sáng tạo riêng của Mác ; cũng xin nói thêm rằng từ bỏ chủ nghĩa xã hội mácxít cũng không có nghĩa là từ bỏ những giá trị nhân đạo hiển nhiên trong chủ nghĩa Mác (ý hướng bảo vệ người lao động, nhân bản hoá các hoạt động kinh tế, chính trị, chống lại mọi hình thức tha hoá con người... ). Vấn đề đặt ra ở đây là trong khi tiếp thu những giá trị tích cực ấy thì phải đưa chúng vào con đường lớn mà nhân loại đã đi trong suốt mấy trăm năm qua — và con đường ấy không có gì khác hơn là *thị trường và dân chủ*. Và nếu hiểu thị trường và dân chủ là chủ nghĩa tư bản thì cũng có thể cho rằng từ bỏ chủ nghĩa xã hội mácxít cũng tất yếu trở về với thứ “ chủ nghĩa tư bản ” ấy. Nhưng đó không phải là thứ chủ nghĩa tư bản “ lỗi thời ” mà Mác đã phê phán : thực chất của thứ chủ nghĩa tư bản bị phê phán đó chính là cái cơ chế thị trường mù quáng, hỗn loạn, hút máu mủ người lao động để tự tăng trưởng như cái máy vô tri — rất khác với thứ cơ chế thị trường hiện đại, đã bị *chính sự tác động của chủ nghĩa Mác*, của những quá trình tranh đấu của công nhân làm cho văn minh hơn, đỡ mù quáng và tàn khốc hơn, và do đó vẫn chưa hoàn toàn bị lịch sử phủ định trong việc giữ được cho xã hội cái *động lực* thúc đẩy phát triển. Sự kiện các nước quê hương của chủ nghĩa tư bản không “ gãy chết ” như những người cộng sản mong mỏi, cộng thêm sự kiện các nước chưa phát triển gần đây, *bằng con đường phát triển tư bản chủ nghĩa*, đã đưa dân tộc họ “ cất cánh ” và bay được đường bay của thế giới hiện đại đã chứng minh cho điều đó. Ngược hẳn với những nước có chế độ tự cho là tiên tiến hơn chủ nghĩa tư bản không biết bao lần — là những nước đem chủ nghĩa xã hội mácxít ra thực hiện — ở đó lại không có phát triển kinh tế lẫn không có dân chủ cho người dân, ở đó giai cấp công nhân và những người lao động, những người trí thức vẫn chỉ là những kẻ thừa hành, phục vụ cho những ông chủ mới, mị dân thì nhiều nhưng giáo quyệt cũng không kém. Tôi cho rằng đem một thứ chủ nghĩa xã hội không tưởng ra đối lập với thứ chủ nghĩa tư bản hoang dại là một thứ lập luận hoàn toàn mang tính chất tuyên truyền thô sơ, do đó chẳng hề có chút sức thuyết phục nào. Vấn đề hiện nay là phải trên cơ sở những cái bình thường mà nhân loại đã đạt được để đặt ra vấn đề xây dựng một mô hình chủ nghĩa xã hội khả thi hơn chứ không phải đưa ra các khái niệm “ tư bản chủ nghĩa ” và “ xã hội chủ nghĩa ” lên cõi trừu tượng để cãi nhau về sự “ tiến bộ ” lẫn “ lạc hậu ” cũng trừu tượng như vậy.

(33) **Tại sao không bỏ luôn mấy chữ “ xã hội chủ nghĩa ” ấy đi — khỏi cần chủ nghĩa gì cả miễn nhân dân được giàu có, tự do : rất nhiều người hiện nay đã nghĩ như vậy !**

Hoàn toàn có lý để người ta nghĩ như vậy — nếu “ chủ nghĩa xã hội ” vẫn được hiểu là một cái gì quá đẹp đẽ, quá xa vời. Trong trường hợp đó, có lẽ chẳng nên nói đến chủ nghĩa xã hội làm gì mà chỉ nên cố gắng làm cho được những cái mà nhân loại bình thường đã làm thôi, nhất là trong điều kiện một nước chậm phát triển không có nhiều thời gian và vốn liếng để chúng ta thí nghiệm đi thí nghiệm lại những mô hình lý tưởng nào đó một cách phiêu lưu ; trái lại, chúng ta nên dựa vào những giá trị đã được thời gian thử thách, những kinh nghiệm của sự thành công, căn cứ vào đó huy động tiềm lực dân tộc đi nhanh vào con đường hiện đại hoá là quá tốt đẹp rồi. Lý lẽ ấy rõ rệt là không phủ nhận được ; nhưng vấn đề cũng không đơn giản là như thế : phát triển không đơn thuần là sự tăng thêm số

lượng của cải vật chất mà còn là vấn đề phẩm chất cuộc sống, vấn đề con người nữa. Dù muốn hay không, để có được một trình độ phát triển nào đó, câu hỏi sau đây cũng phải đặt ra : với một sự chuẩn bị tinh thần nào chúng ta đạt được trình độ ấy và để đạt được trình độ ấy, chúng ta phải trả giá bao nhiêu cho nhân phẩm con người ? Câu hỏi ấy mặc nhiên đặt ra cho sự phát triển kinh tế cái *khía cạnh văn hoá* của nó và cái chủ nghĩa xã hội mà chúng ta đang nói đến không có ý nghĩa gì khác hơn là *những lời giải đáp mang tính văn hoá* cho phát triển kinh tế và xã hội. Nó là những lời giải đáp đem *thêm vào* và cho *tốt hơn* những cái bình thường có thật chứ không phải nhân danh những cái sẽ có mặt mừng để hy sinh những cái đang có. Nó không tính bằng những giấc mơ mà bằng những con số cho bài toán của đời sống : là sự tăng lên hàng năm số đôla bình quân trên đầu người *trừ đi* dần dần những người thất nghiệp, những trẻ bụi đời, những khu rừng bị tàn phá... và cũng *trừ đi* cả những cảnh tượng những nhà văn, nhà báo bị bịt mồm bịt miệng, bị răn đe và đưa đi tù vì tranh đấu cho tự do — một thứ chủ nghĩa xã hội như vậy, tại sao chúng ta lại chống lại nó !

(34) **Có thể gọi đó là một thứ chủ nghĩa xã hội — dân chủ được không ?**

Gọi tên là gì cũng được, nhưng theo một nhà xã hội học người Pháp (19) có lẽ nên gọi đó là một thứ *chủ nghĩa xã hội không học thuyết* (socialisme sans doctrine) : nó không muốn lệ thuộc vào bất cứ hệ thống tư tưởng nào đi ngược lại cuộc sống con người, bởi vì nó là một thứ chủ nghĩa xã hội muốn giải phóng con người *trong thực tế* chứ không phải *trong ý tưởng*.

(35) **Liệu một thứ chủ nghĩa xã hội như vậy có mang tính “ khả thi ” trong điều kiện hiện nay hay không ?**

Câu hỏi này đưa chúng ta trở lại thực trạng cực kỳ phức tạp của đất nước. Mọi người đều cảm nhận hoặc nhìn thấy — rõ ràng đến đau đớn — sự phá sản không gì chống đỡ được của cái *hệ thống giá trị* do chủ nghĩa Mác-Lênin đem đến cho đời sống trong suốt bao nhiêu năm qua. Nhưng tìm ra cho được một giải pháp tích cực để thay thế cho những cái lỗi thời trì trệ thì lại rất khó, và giả sử như tìm ra được rồi thì từ lĩnh vực lý thuyết tìm cách bước sang thực hành lại cũng không dễ dàng. Có một điều cần ghi nhận trước tiên : có lẽ vì trải qua quá nhiều xáo trộn, những người Việt Nam hiện nay đã bớt lạc quan về những cái gọi là “ cách mạng ” — dù bất cứ thứ cách mạng nào. Lật đổ được một chính quyền tàn ác quả là một “ ngày hội ”, khi tình thế đã đến thì không muốn, cách mạng cũng sẽ đến. Nhưng cuộc sống lại không phải lúc nào cũng là ngày hội mà là sự cần lao âm thầm khó khăn : không cuộc cách mạng nào xong rồi mà có ngay nhung và lụa. Người ta hiểu rất rõ cái lỗ trống do cơ chế chuyên quyền tạo ra là lớn lao như thế nào : đảo lộn rồi sẽ lấy gì thay thế nếu không muốn đưa xã hội vào những rối ren triền miên ? Câu hỏi đặt ra để dàng nhưng tìm cho được câu trả lời thoả đáng thì lại không thể vội vàng được. Tuy thế, nếu chấp nhận con đường “ đổi mới ” do “ nhà nước xã hội chủ nghĩa ” tiến hành như hiện nay, gọi là tạo ra “ ổn định để phát triển ” thì sự ổn định ấy cũng chẳng vững vàng gì : sử dụng các tiêu chuẩn của thứ chủ nghĩa xã hội sơ khai và huyền tưởng (chuyên chính vô sản, xoá bỏ giai cấp... ) để gọi là “ điều tiết ” những mặt tiêu cực của chủ nghĩa tư bản man rợ đang bung ra mạnh mẽ sau “ đổi mới ” thì hai thực thể ấy sẽ cấu kết với nhau, cộng hưởng với nhau để làm cho tình trạng phát triển hoang dại tăng lên, tạo ra cho xã hội những mâu thuẫn trước sau cũng sẽ bùng ra theo một chiều hướng không bình thường. Trong khi đó thì đối với những người cộng

sản sáng suốt, nhìn rõ được mọi thứ, việc tìm ra một con đường cải cách phù hợp với tình hình mới, vừa bảo đảm được phát triển kinh tế, vừa dân chủ hoá được đời sống chính trị và văn hoá, cũng chưa gặp được những điều kiện thuận lợi để hình thành được một phương hướng đổi mới thoả đáng hơn đường lối quan phương hiện nay.

**(36) Chấp nhận tất cả những giới hạn hiện có, đưa quyền lợi dân tộc lên chỗ cao nhất làm điểm tựa, chúng ta hãy thử hình dung ra một kịch bản tốt nhất có thể có cho đất nước !**

Hướng suy nghĩ của tôi về vấn đề này là : tự mình, đảng cộng sản Việt Nam phải đưa chủ trương “ đổi mới ” hiện nay lên một chất lượng cao hơn nữa mà điểm cốt tử là dứt khoát phải từ bỏ chuyên chính vô sản, từ bỏ dùng chủ nghĩa Lenin để thực hiện chủ nghĩa xã hội mácxít, từng bước chuyển sang con đường *chủ nghĩa xã hội phi mácxít* thực hiện bằng định chế dân chủ đa nguyên. Nói một cách cụ thể, đảng cộng sản phải chuẩn bị *hoá thân* thành một đảng xã hội chủ nghĩa phi mácxít (mang danh gì cũng được), biến thành một thực thể dân chủ thì mới có thể tiếp tục làm được hai việc đồng thời với nhau : giữ được sự ổn định liên tục để phát triển kinh tế và nhân danh được một thứ chủ nghĩa xã hội khả thi để điều tiết được cơ chế thị trường theo những định hướng phù hợp với bản thân nó. Đứng trước sự phá sản quá hiển nhiên của chủ nghĩa xã hội mácxít, xét về mặt lý luận, tôi không thấy có cách nào để vừa *thừa kế* vừa *thay thế* cái cũ tốt hơn là cách vừa nói.

**(35) Còn đứng về mặt thực hiện ?**

Về mặt này, mọi sự vội vã là không thích hợp. Giả thử về mặt lý luận mọi thứ đã chuẩn bị xong, tôi cho rằng cách hay nhất là vạch ra cho được một *kế hoạch chủ động* để trong khi vẫn cứ tiếp tục thực hiện đường lối “ đổi mới ” hiện nay, tích cực tạo ra những điều kiện thuận lợi để chuyển toàn bộ hoạt động của đảng và nhà nước sang một chiều hướng mới hoàn toàn mà sau đây là một số cải cách quan trọng :

– Tiến hành phi quốc doanh hoá toàn bộ đời sống kinh tế và chỉ giữ lại trong tay nhà nước những khu vực nào mà tư nhân chưa đảm nhận nổi, mục đích là để khuyến khích sự ra đời lớn mạnh dần của *tầng lớp doanh nhân bản địa* có khả năng đảm nhận việc làm chủ đất nước về mặt kinh tế, không để lệ thuộc nước ngoài.

– Luật pháp hoá toàn bộ các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá ; không để bất cứ thực thể pháp nhân nào sống trên luật pháp — *bắt đầu trước tiên là đảng cộng sản*. Không làm gương đi vào luật pháp để tạo ra sự ổn định được bảo vệ bằng ý chí chung thì sự “ ổn định ” áp đặt do chuyên chính cũng không thể vững bền — nó tạo ra một kháng thể ngược lại, nhưng cũng đồng tính chất — trả thù, ngạo mạn, độc đoán...

– Thực hiện quyền tồn tại độc lập pháp định của tất cả các lực lượng quần chúng hiện có đối với nhà nước, sau đó có thể cho ra đời dần dần những tổ chức chính trị có xu hướng cấp tiến ôn hoà, tiến dần đến chỗ hình thành một chế độ dân chủ đa nguyên, điều hợp bởi nhà nước pháp quyền, giải quyết những bất đồng giữa các thành viên của xã hội bằng con đường thương lượng hoà bình.

– Trong một phạm vi giới hạn (các đoàn thể xã hội, các cơ quan nghiên cứu, các đại học...) nới rộng quyền tự do tư tưởng, tự do phát biểu, chấp nhận sự đối thoại, cọ xát giữa những xu hướng tư tưởng khác nhau (đặc biệt trong lĩnh vực triết học,

văn nghệ) để qua đó dần dần dân chủ hoá đời sống tinh thần của xã hội. Chủ trương này rất quan trọng để tạo ra sức bật cho tầng lớp trí thức sáng tạo ra những giá trị mới làm phong phú sinh hoạt văn hoá.

– Bằng những chương trình đào tạo khẩn trương (nhà nước và toàn xã hội) xây dựng nên một đội ngũ chuyên viên trẻ tiếp thu được những kiến thức mới nhất trong mọi lĩnh vực của đời sống hiện đại (đặc biệt trong quản lý kinh tế, luật pháp, chính trị...) để họ thay dần lớp cán bộ già nua xuất thân trong kháng chiến, không đủ năng lực điều hành nhà nước dân chủ.

Tất cả những cải cách trên đây đều nhắm vào mục đích chuẩn bị cho sự ra đời những phần tử ưu tú của một xã hội công dân mới, lành mạnh, thực tế, năng động dựa vào đó hình thành một giai tầng lãnh đạo mới để đưa đất nước nhanh chóng vào con đường hiện đại hoá và dân chủ hoá. Khi đã có được một lực lượng xã hội tích cực để lấp dần cái chỗ trống do chế độ chuyên quyền tạo ra thì lúc bấy giờ việc *hoá thân* của đảng cộng sản cũng sẽ được đặt ra một cách tự nhiên trong điều kiện đất nước đã thoát khỏi tình thế chông chênh cực kỳ nguy hiểm như hiện nay.

**(38) Cũng có thể gọi đó là một “ thời kỳ quá độ ” ?**

Quá độ từ xã hội chưa phát triển sang phát triển mà cũng quá độ từ xã hội chuyên chính sang dân chủ. Tôi cho rằng nếu chấp nhận cuộc chơi mới này một cách tỉnh táo, khôn ngoan, đảng cộng sản, do có được nhiều thuận lợi về lịch sử lẫn hiện tại, sẽ có nhiều cơ may để tiếp tục giữ được vị trí *lãnh đạo* của mình đối với đất nước trong một thời gian nữa. Tất nhiên vai trò ấy cũng không chấm dứt với sự giải thể tất yếu của đảng cộng sản : tuy đã chuyển mình sang thể chế khác, vai trò có khác đi nhưng uy tín và sức mạnh vẫn không thay đổi.

**(39) Những người cộng sản Việt Nam liệu có chấp nhận nổi một “ kịch bản ” như vậy không ?**

Chấp nhận hay không là tùy vào trình độ trí tuệ và bản lĩnh của họ. Trong khi đó thì mọi việc trong đời sống dường như không còn nghi ngờ gì nữa : thế giới đang đi về con đường dân chủ và đất nước chúng ta cũng không có cách chọn lựa nào khác, vấn đề đặt ra là bằng cách nào mà thôi — đổ vỡ hay hoà bình mà thôi. Theo chỗ tôi biết thì hiện nay, *với tư cách là những cá nhân*, rất nhiều người cộng sản cũng đã nhận ra điều đó.

Tháng 7.1993

Lữ Phương

**CHÚ THÍCH CỦA TÁC GIẢ :**

(16) Trần Dân Tiên, *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Văn Học, Hà Nội 1972.

(17) Hồ Chí Minh, *Con đường dẫn tôi tới chủ nghĩa Lenin* (1960), Hồ Chí Minh toàn tập.

(18) Hồ Chí Minh toàn tập, T.2, Sự Thật, Hà Nội 1981 (*Đường kách mệnh*, 1927).

(19) Raymond Aron, *L'opium des intellectuels*, Gallimard, Paris 1968, tr. 134.

**CHÚ THÍCH CỦA BIÊN TẬP :**

(\*) Theo một số nguồn tin, cụ Hồ đã củng cố lại sức ép của Stalin và Mao đòi tiến hành cải cách ruộng đất ngay từ 1950. Đến cuối năm 1953, ĐCSVN thực hiện việc này, mở đầu bằng việc xử bắn bà Nguyễn Thị Năm (Cát Hung Long), địa chủ kháng chiến, đã từng cứu mạng các ông Trường Chinh và Hoàng Quốc Việt. Theo những nhân chứng còn sống, cụ Hồ chống lại việc này, nhưng bị thiếu số. Tất nhiên, điều này cần được xác nhận bằng những biên bản, chứng từ đương đại (nếu có và nếu còn).

(\*\*) Tác giả ám chỉ câu nói của nhà văn Nga Aboulatov : “ Nếu anh bắn vào quá khứ bằng súng lục, thì tương lai sẽ bắn vào anh bằng súng đại bác ”.

Thơ Hoàng Cầm,  
Truyền thống & Hiện đại (I)

## Cây Tam Cúc

ĐẶNG TIẾN

卒



卒

**H**oàng Cầm là một nhà thơ Việt Nam xuất sắc bị buộc phải im hơi lặng tiếng hơn ba mươi năm, nên tài hoa chưa được quần chúng tiếp nhận đầy đủ, và giới phê bình, nghiên cứu chưa có khoảng cách để đánh giá đúng mức.

Vài năm nay, đã thấy xuất hiện nhiều tác phẩm Hoàng Cầm. Gần đây, mừng Hoàng Cầm lên tuổi bảy mươi — với trên lưng già nửa thế kỷ sáng tác và gian truân — nhà xuất bản Văn Hoá cho in một tập thơ chọn lọc 1942-1992 dưới tựa đề *Bên kia Sông Đuống*, một tuyển tập đặc sắc.

Hoàng Cầm sinh năm 1922, tên thật là Bùi Tăng Việt do nơi sinh là thôn Phúc Tăng, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là Hà Bắc). Anh ra đời và lớn lên trong tiếng hát Quan họ, tại vùng Kinh Bắc xưa, cái nôi văn hoá của đồng bằng Bắc Bộ. Thơ Hoàng Cầm bắt nguồn từ nền văn hoá kia và tiếng hát ấy. Thi hứng của anh xoáy dọc xoáy ngang vào những Kinh Bắc, Thuận Thành, Bát Tràng, Sông Đuống. Từ lưng vốn cũ càng, Hoàng Cầm từng bước làm mới thơ mình, anh là trường hợp hiếm hoi nếu không phải là duy nhất giữa những nhà thơ cùng lứa tuổi, đã tạo ra được phong cách thi ca mới, trên một nền từ vựng cũ, trên phong tục cổ truyền. Thơ Hoàng Cầm là cuộc hôn phối hạnh phúc giữa tính dân tộc và tính hiện đại.

*Cây Tam Cúc* là một bài thơ hay, tiêu biểu cho những thành tựu nghệ thuật của Hoàng Cầm. Từ một trò chơi dân gian khá phổ biến, tác giả đã sáng tạo nên một bức tranh trữ tình đặc sắc và phong phú, bắt đầu với tình nam nữ, rồi đến tình chị em, tình người, tình dân tộc. Rộng ra nữa là tình yêu tuổi trẻ, quê hương, tình yêu cuộc sống trong mọi mặt, trong cảnh nhàn nhã lẫn lúc chênh vênh. Từ một ổ rơm giản dị, hình ảnh quê nghèo, Hoàng Cầm đã vẽ lên giấc mơ hạnh phúc, giấc mộng lúa đôi với ít nhiều nhục cảm. Bài thơ tình tứ và nhẹ nhàng, có khả năng làm suy nghĩ, nhờ kỹ thuật già dặn

và tân kỳ của Hoàng Cầm về mọi mặt từ vựng, ngữ điệu cũng như hình ảnh.

Một điều cần nói thêm : nếu đặt được bài thơ vào không khí và văn hoá quan họ thì nó sẽ thêm hương sắc. Những câu hát quan họ, thường là những bài tỏ tình trai gái, có khi trơ trẽn ; nhưng đặt vào nền văn hoá quan họ, thì khác : những bài hát ấy mời gọi, ca tụng cuộc sống và con người. *Cây Tam Cúc* của Hoàng Cầm cũng vậy : nó chuyên chở tình người, tình quê nhiều hơn luyến ái lứa đôi.

Cũng như những làn điệu dân gian xưa kia, thơ Hoàng Cầm ngày nay là những ngọn lửa sưởi ấm cuộc sống, một tia nắng mới trên chân trời cũ. Những đoá râm bụt nở muộm màng trên bờ giậu làm thắm lại niềm lãng quên bên triền ký ức.

✽

**T**hơ Hoàng Cầm trau chuốt, có khi do dụng công và kinh nghiệm, có khi chỉ là thành tựu của vô thức — mà nhà thơ gọi là *thần lực* hay *tâm lực*. Vô thức ở đây là phần tích lũy trầm kha của rung cảm và tiềm năng sáng tạo ; thi nhân từ năm này sang năm khác sống triền miên bài thơ mình cho đến lúc nó bật ra thành lời, thành tiếng ; do đó, Hoàng Cầm có lần tâm sự rằng nhiều câu thơ, có khi toàn bài thơ của mình, là tiếng nói đến trong những giấc mơ, từ một thế giới khác, như là một giọng nói màu nhiệm, linh thiêng.

Thơ Hoàng Cầm giàu âm điệu. Anh nói : “ *Nhạc điệu là cái xe chở cái hồn của bài thơ* ”. Có những câu thơ đìu dặt, luyến láy do sắp xếp ; nhưng giai điệu toàn bài thơ có thể xuất thần, vượt khỏi dụng công. Ví dụ bài *Cây Tam Cúc* trên 111 chữ đã có đến 27 âm *đ* là một phần tư. Ngoài số lượng, còn chất lượng : âm *đ* đúng vào những vị trí xung yếu, hay diễn tả những tình ý thiết thân :

*Em đừng lớn nữa, Chị đừng đi  
... Em đi đêm, tưởng điều sĩ đở  
Đổi xe hồng đưa chị đến quê Em  
... Quan Đốc đồng áo đen nẹp đỏ  
Thả tịnh vàng cưới Chị...*

Âm *đ* còn là những chuyển động trong bài thơ : *đi, đứng, đưa* và *đến* ; hay là màu sắc hạnh phúc : *tưởng điều sĩ đở* ; trầu cay má *đỏ* đối lập với màu đen của định mệnh : *Quan Đốc đồng áo đen nẹp đỏ* ; *tưởng sĩ đở đen*. Hai chữ *đỏ đen* cô đọng nội dung bài thơ, một trò chơi may rủi, giống như tựa đề *Đỏ và Đen* của tiểu thuyết Stendhal.

Âm *đ* chủ đạo âm điệu bài thơ *Cây Tam Cúc* của Hoàng Cầm nhắc ta âm *l* trong bài thơ *La Fileuse* của Valéry. Cũng cần thêm rằng âm *đ* = [d] trong tiếng Việt, cũng như âm [l] trong tiếng Pháp, có một giá trị thẩm mỹ đặc biệt. Âm *đ* luyến láy ở những vị trí ưu đãi, còn nhắc đến câu thơ Hoàng Cầm rất cảm động :

*Em ngồi đâu, Chị đứng đâu  
Bỗng dung hai đứa hai đầu hư không*

Ngoài giá trị và vị trí của một phụ âm *đ*, còn giai điệu toàn bài thơ, gồm những câu dài ngắn, so le, với nhịp điệu thường xuyên thay đổi. Bắt đầu bằng nhịp cổ điển, sau đó tiết điệu biến đổi, khi diu dặt, khi rần rỏi, lúc khoan thai, nói chung là nhẹ thoảng. Có thể nói *Cây Tam Cúc* là một bài thơ

ngắn dôi dào nhịp điệu vào hàng đầu trong thơ Việt. Hoàng Cầm phân phối, luyện láy những nguyên âm, phụ âm rất tài tình. Đoạn đầu, bốn âm k (=c) câu đầu vọng lại ở hai chữ (cây / cay), biệt đãi ở câu giữa, “kết” ở chữ “kết” rồi chữ “quê” (đọc k) câu bốn. *Quê em* là hình ảnh của hạnh phúc vọng tưởng

Năm sau giặc giã  
Quan Đốc đồng áo đen nẹp đỏ  
Thả tịnh vàng cưới chị  
võng mây trôi

*Quan Đốc đồng...* nhịp thơ gay gắt, như định mệnh búa bích đánh dấu bằng âm đ cứng rắn — như trong những chữ đánh đấm, đập đổ, đấu đá, đau đớn đối lập với câu sau, ung dung, nhẹ thoảng, làm nổi bật những động từ phóng túng, tự do, thoả mái : *thả, cưới, võng, trôi* đưa đến hư không. Chữ *thả* dùng rất độc và đắt, nhắc đến những cuộc bố ráp của một quân đội viễn chinh vô kỷ luật. *Võng* đi với *cưới*, nhưng kết quả chỉ là *mây trôi*, như một hạnh phúc tan biến, vô tông tuyệt tích :

*Em đứng nhìn theo, Em gọi dôi*

Còn lại một mình Em, giữa cảnh mây trôi tan tác. *Gọi dôi* là gọi Chị, gọi hạnh phúc, gọi vô cùng và vô vọng.

Câu thơ ngắn và đơn giản nhất

*Năm sau giặc giã*

nhắc lại hoàn cảnh lịch sử, nhắc thoảng qua thôi, nhưng chúng ta đều nhớ đến hàng triệu giấc mơ tình đã cháy rụi, đã tàn lụi trong cơn hoả mộng dài nửa thế kỷ. Thơ Hoàng Cầm trọn vẹn với dân tộc chỗ đó. Giặc giã, tự nó mang theo bạo lực áp bức. *Quan Đốc đồng* là chức quan địa phương thời Lê, ở đây là hình ảnh của định mệnh, của cường quyền ; chữ *đốc đồng* được chọn, vì âm vang và vì thể chất kim khí cứng rắn, đối lập với tuổi thơ *đứa được, đứa thua*, với hạnh phúc thanh bình *có đi, có đưa là có đến*. Thân phận người chị long dong : động từ *cưới* không rõ chủ từ, qua câu thơ, không rõ *Quan đốc đồng cưới chị* hay ông ấy chỉ *thả tịnh vàng cưới chị*. Ai cưới, không biết, về đâu cũng không hay ; chúng ta cảm giác một cuộc cưỡng hôn, hay một cuộc hôn nhân chấp nối trong giặc giã. Đau xót nhất là Em đã bảo : *Chị đừng đi*.

Ta đã thấy Hoàng Cầm dùng động từ rất tài tình. Các nhà thơ mới đều có chủ tâm sáng tạo bằng động từ. Như Huy Cận :

Sóng rủ nhau đi bát ngát cười  
(...) Sóng đã cài then, đêm sập cửa  
(...) Đêm thở, sao lùa nước Hạ Long

Hoàng Cầm cũng sành dùng hoán dụ :

Thân cau cụt vẫy đuôi mèo trắng mốc  
Chuồn chuồn khiêng nắng sang sông  
(...) cò chớ nắng tề phi...  
(...) Hàng tre nhả yến  
Đá ghen trông con  
gục đầu sườn núi Dạm  
Lụa vàng xé lộc rắc tro tiền

nhưng đặc sắc là những động từ rất chính xác trong trò chơi tam cúc, nhưng lại ẩn dụ tình ý khác : *chị gọi dôi cây... Nghe con bài... Em đi đêm... chui sập ngựa... dôi xe hồng... Em gọi*

## Cây tam cúc

Cổ bài tam cúc mép cong cong  
Rút trộm rơm nhà đi trái ổ  
Chị gọi dôi cây !

Trầu cay má đỏ  
Kết xe hồng đưa Chị đến quê Em

Nghé cây bài tìm hơi tóc ấm  
Em đừng lớn nữa Chị đừng đi  
Tướng sĩ đỏ đen chui sập ngựa  
Ổ rơm thơm động tuổi đương thì

Đứa được  
chinh chuyền xứng xoẻng

Đứa thua  
đáo gỡ ngoài thêm  
Em đi đêm tướng điều sĩ đỏ  
Đôi xe hồng đưa Chị đến quê Em

Năm sau giặc giã  
Quan Đốc đồng áo đen nẹp đỏ  
Thả tịnh vàng cưới Chị

võng mây trôi  
Em đứng nhìn theo Em gọi dôi. \*  
Rét 1959

\* Bài này còn một câu kết khác : *Một chiếc xe đen đi chân trời.*  
Tác giả phân vân. Xin bạn đọc tuỳ tâm chọn.

*dôi...* Dĩ nhiên, người biết chơi tam cúc sẽ thích thú với những động từ *gọi, kết, chui, đi đêm (đôi bài) dôi*. Thậm chí ta có thể lấp ghép hai câu thơ, để tóm tắt toàn bài :

*Chị gọi dôi cây — Em gọi dôi.*

Chị chỉ đánh bài tam cúc thôi, còn Em thì mơ tình yêu, đôi lứa. Em sẵn sàng hy sinh những tài sản quý giá nhất, những con bài tốt nhất, *tướng điều sĩ đỏ*, để hưởng được một thoảng hạnh phúc phù du : *Đôi xe hồng đưa Chị đến quê Em*.

Giấc mơ tình ái đã đến với Hoàng Cầm từ tuổi lên tám, bên cạnh cô hàng xóm tên Vinh tuổi gấp đôi. Tuổi thơ đã sớm phẳng phất mùi tính dục với *hơi tóc ấm... động tuổi đương thì*, và hình ảnh rạo rực, tình quái :

*Tướng sĩ đỏ đen chui sập ngựa*

Có lẽ trai gái chơi bài xong, mệt quá, lăn kên ra ngủ : hình ảnh mộc mạc hồn nhiên của quê nghèo. Chúng ta nhớ bài thơ *Cờ người* được gán cho Hồ Xuân Hương, có câu : *quân thiếp trắng, quân chàng đen*, và Hồ Xuân Hương thường có lối chơi chữ như thế. Văn học dân gian đã cho ta những ví dụ chơi chữ tình tế :

Quay tơ thì giữ mối tơ  
Dầu năm bẩy mối hãy chờ mối anh  
...Biết nhau từ thuở buồn thùng  
Trăm đút ngàn nối xin đừng quên nhau

Cấu trúc *Cây Tam Cúc* hài hoà toả ra một thế giới riêng, trong đó kĩ thuật chơi chữ như biến dạng với những đường khâu, chúng ta chỉ còn thấy một tấm áo đẹp, hay một hoạ phẩm tuyệt vời.

Bình thường, tình ái đưa đến hôn nhân. Trong thơ Hoàng Cầm thì ngược lại, hôn nhân là mối động cơ của tình ái, là giấc mơ tình ái. Hình ảnh *xe hồng* đẹp và tinh tế. Nghĩa đen của nó là quân bài, nhưng mang hình tượng của xe cưới, xe hoa — ngày xưa đã có phong tục dùng kiệu kết hoa để rước dâu. *Trầu cay má đỏ... kết xe hồng...* Vẫn người chị ấy, trong giấc mơ hôn phối,

*Chị võ pha lê. Bùn vấy tay  
Hôn trong Em chuốc Chị chìm say  
Là Em cưới Chị xanh thêm thiếp  
Sinh một đàn con  
Mây trắng bay*

[Chị Em xanh]

Viển vông, sao mà giấc mơ tha thiết đến thế. Cũng người chị ấy, trên một cánh đồng chiều đông, đã hứa hẹn hão huyền :

*Đứa nào tìm được lá Diêu Bông  
Từ nay ta gọi là chồng...  
(...) Ngày cưới Chị  
Em tìm thấy lá  
Chị cười xe chỉ ăm tròn kim*

[Lá Diêu bông]

Lễ cưới, trong thơ Hoàng Cầm, là một hình tượng nghệ thuật có giá trị thẩm mỹ trên hết. Hôn lễ không phải là luật lệ, nghi thức xã hội mà thôi, nó là một thành tựu của tình người hài hoà trong xã hội : hôn lễ là sự đồng thuận giữa hai cuộc sống, trong rất nhiều cuộc sống làm thành đại gia đình, xã hội, dân tộc ; là dòng sông hoà hợp để tiếp nối dòng sống của loài người. Hôn lễ là niềm vui của nhân loại qua đám cưới chuột “ *tưng bừng rộn rã* ” trong bài *Bên kia Sông Đuống*. Thơ là hôn lễ của từ ngữ, giữa lòng ngôn ngữ. Từ đó, khi tả một mâm cưới nghèo, chỉ có khoai luộc, Hoàng Cầm đã cấu tứ được một hình tượng đặc sắc :

*Cổ cưới chênh vênh khoai luộc  
Mật vàng mọng rách vỏ nâu non*

[Đợt mùa]

Tả củ khoai như vậy là thần tình, và hiện đại : thơ văn Việt Nam dường như chưa có củ khoai nào đa tình đến thế ; trong ca dao, *củ khoai* còn phải *chấm mật*, ở đây *mật vàng mọng* sẵn trong khoai, như thân thể cô dâu căng đầy nhựa sống, chín mọng khát khao, chứa chan mật ngọt trần gian. Mà vẫn không quên những khốn khó của nhân gian, không quên thân phận *chênh vênh, nâu non rách rưới*. Đâu đây, còn phảng phất mùi da thịt cô gái hai mươi

*Ổ rơm thơm động tuổi đương thì*

Nơi kia, hơi ăm cô gái lại thơm mùi gạo mới

*Đường quê mình dăng hương tám đỏ  
Khép ổ rơm mùa giăng tóc tám xoan  
Em quây sân vuông cót tròn nếp quít  
Em nung gạch già thuyền ngả bến than*

(...) Hàm răng nuốt nà xít xa dống mía

*Vú xuân đường phèn căng buổi Nga My  
Môi hè thạch non hé đưa hầu tía  
Cổm sen cuối cành gói lá đài bi.*

(...) Anh đi xa Em mới biết nói thầm

*Đường đê chợ Trầm sang mùa Tu hú...*

[Vợ Liệt sĩ]

Hạnh phúc lúa đôi đậm đặc màu sắc dân tộc, mà hơi thơ lại mới mẻ, thấm tươi. Nhục cảm nồng nàn, rạo rức, mà dịu dàng, kín đáo. Cô gái quê trong Nguyễn Bính lúc nhớ người yêu thì cơ thể

*Sao cứ dầy lên, cứ rối lên*

Cô gái quê trong Hoàng Cầm, cơ thể dầy mà không rối. Cô gái tân thời trong thơ Xuân Diệu rảnh rối hơn :

*Em gọi thầm anh, suốt cả ngày*

Cô gái quê trong thơ Hoàng Cầm *mới biết nói thầm* khi xa vắng người yêu. Ý không thật, lời không thật, nhưng tình thì thật : vắng anh, cả đời sống nội tâm của em đều thay đổi, mọi đối thoại với người ngoài đều trống rỗng. Nói, là nói thầm, nói với anh hay nói một mình. Câu sau : *Đường đê Chợ Trầm...* là một câu tả cảnh, ngoại cảnh và tâm cảnh cô gái

*Anh đi xa Em mới biết nói thầm      a  
Đường đê Chợ Trầm, sang mùa tu hú      b*

Hai câu thơ kết hợp a + b mạch lạc, tinh tế, hay cái hay thường tình của văn chương, của lời nói khéo. Nay ta thử tách rời a ra khỏi b, sẽ có hai câu thơ độc lập, lẻ đôi, và mỗi câu đều có giá trị riêng, nhất là câu

*Đường đê Chợ Trầm, sang mùa tu hú*

Ý nghĩa không có gì, nhưng âm vang kỳ diệu. Hoàng Cầm có nói “ *Cái tứ của thơ phải đọc được ngoài lời. Có nhiều bài thơ mang một tứ rất lạ, khó giảng, khó bình, chỉ cảm thấy được thôi* ”.

Cũng là tiếng tu hú, cất lên đầu mùa hạ, gọi nắng hồng, trái chín và những phiên chợ rộn rã trong thơ Nguyễn Bính :

*Tu hú vừa kêu, vải đã vàng*

mà âm vang khác. Có thể trong sáng hơn, nhưng không tạo cảm giác mờ ảo, huyền nhiệm như câu thơ Hoàng Cầm. Ánh sáng ấy, là biên giới giữa thơ và văn xuôi.

Nhắc lại tình cảm ở tuổi thơ — tuổi mười hai ở quê vào năm 1934 là còn nhỏ lắm — Hoàng Cầm cùng làm chung với một người bạn, bài *Gọi đôi* trên đôi chùa Phật Tích, xuân 1974 :

*Dưới sông kia chẳng quay đi  
Mười hai tuổi cũ biết gì chị ơi  
Một con bướm lửa đậu môi  
Hai nhành hoa lửa chia đôi tay cầm  
Ba tầng mây lửa trầm ngâm  
Bốn con chim lửa đậu nhâm cỏ hoang.*

(...) Em ngồi đâu chị đứng đâu

*Bỗng dưng hai đứa hai đầu hư không.*

Ngọn lửa đam mê bùng cháy tuổi thơ của Hoàng Cầm sẽ tiếp nối bập bùng mãi mãi trong thơ anh, cho đến bây giờ “ *thì cũng bấy nhiêu ngày đêm nghe lửa reo mòn tuổi tác* ”. Mượn hình ảnh trong truyện thơ *Men Đá Vàng*, ta có thể so sánh

nhà thơ Hoàng Cầm với người thợ nung men sứ Bát Tràng trong huyền thoại, gan hồng thạch, dạ kim cương, anh Phù Du ngày đêm canh sức lửa.

Lửa của bướm hoa, lửa của đá vàng, thơ Hoàng Cầm, năm mươi năm qua, đã trầm ngâm vàng mười thử lửa.

✽

**T**am cúc là trò chơi dân gian trong những ngày tết. Nói là dân gian, nhưng cũng phong lưu

*Rút trộm rơm nhà đi trái ổ*

hàm ý là cậu bé đi chơi lên đâu đó bên hàng xóm. Chỉ trộm rơm không thôi, thì không lấy gì trầm trọng. Nhưng niềm vui của cậu bé là vụng trộm. Mê say cô hàng xóm hơn mình tám tuổi, trong tình chị em em, thì có cái gì đó bất chính, mang mùi vị trái cấm. Cậu bé càng biết vậy, càng thiết tha, càng lý thú, cái thú đi đêm thăm lên. Người chị biết vậy mà vẫn để cậu em mơ mộng, vẫn vợ mà vô hại. Biết đâu cô chị chẳng thích thú và đồng lõa ?

*Nghé con bài tìm hơi tóc ả*

*Em đừng lớn nữa Chị đừng đi*

Trong bài thơ, chỉ có một câu phủ định, nhưng vô vọng. Làm sao “*đừng lớn nữa*” làm sao giữ mãi được cõi “*thiên đường xanh những mối tình bé dại*” (*le vert paradis des amours enfantines*) như lời thơ Baudelaire ? Nhân vật Créon, cuối vở kịch Antigone của Anouilh cũng dặn chú tiểu đồng là “*đừng lớn nữa*” (*Il faudrait ne jamais devenir grand*). Vấn đề của Hoàng Cầm là không thoát ra khỏi được tuổi thơ. Hoàng Cầm ở tuổi sáu mươi, bảy mươi, làm thơ là để sống lại tuổi mười hai “*trong tấm lòng may thay vẫn là tấm lòng 12 tuổi*”.

Tuy nhiên, thơ Hoàng Cầm có hồi cố mà không hoài cố. Anh không tí tê, tí ta tí tách. Sử dụng chất liệu cũ để kiến trúc một phong cách thơ mới, Hoàng Cầm thành công. Thơ Hoàng Cầm vừa lạ vừa thân. Sinh trưởng từ tiếng hát quan họ, thơ Hoàng Cầm không phải là một làn điệu dân ca nối dài mà là ngôn ngữ hiện đại của một tâm hồn tân tiến. Đây là điều khó thực hiện, và số người đạt tới không nhiều. Không phải vì tình cờ mà tuyển tập *Bên kia Sông Đuống* mở ra bằng bài *Cỏ Bồng Thi* :

*Chị đưa Em đến bến này*

*Cheo leo mỏm đá*

*Trước vực*

*Sau khe*

*... Cỏ Bồng Thi phải cheo leo mỏm đá.*

Đến bến là phải đến nơi bằng phẳng, êm ả, ngừng nghỉ. Nhất là nơi *Chị đưa Em đến*. Sao vẫn *cheo leo* ? Bài này viết năm 1959, nhưng ta không nên giải thích đơn giản bằng vụ án Nhân văn – Giai phẩm mà anh là nạn nhân dài hạn. Vì cùng một năm ấy, anh còn làm nhiều bài khác rất thanh thoát, như *Lá Diêu bông*, *Cây Tam cúc* và loạt bài *Đêm Ngủ Hành*, không có ẩn ức gì về thân phận. Chính anh nói vào thời điểm ấy anh “*không một phút nào nghĩ tới thời cuộc chính trị và xã hội trước mắt*”.

*Cheo leo mỏm đá*, theo tôi, là gian nan của người làm thơ, muốn sáng tạo và làm mới thơ mình. Người làm thơ khác người làm kinh tế, nhưng vẫn phải sử dụng một số vốn nhất

định, về cảm xúc, tri thức và từ ngữ. Anh phải nhẩy múa trên một *mỏm đá*, *trước vực*, *sau khe* ; anh làm thơ gì đây, để nói cái gì đây và nói với ai đây ? Khắc khoải của Hoàng Cầm cũng là của nhiều nhà thơ, nhà văn khác, những người bị cấm in ấn tác phẩm như anh hay Văn Cao, Trần Dần, đến cả những người có nhiều tự do hơn như Nguyễn Đình Thi, Huy Cận. Người nghệ sĩ vẫn thường muốn tiên tiến về mặt nghệ thuật, nhưng bản thân làm sao tiên tiến được trong một xã hội lạc hậu và trì trệ về tri thức, kinh tế và chính trị ? *Mỏm đá* của Hoàng Cầm cũng *cheo leo* với nhiều tác giả khác.

Bình thường, nói chuyện thơ, thì chớ nên so sánh người này với người kia, vừa không nghiêm túc vừa kém trang nhã. Viết khéo đến đâu, thiện chí đến đâu vẫn có người giận. Nhưng đành so sánh cho sáng tỏ. Tôi đã nói : Hoàng Cầm kết hợp được tính dân tộc và tính hiện đại trong thơ. Văn Cao và Nguyễn Đình Thi là hai tác giả luôn luôn đấu tranh cho dân tộc và cho hiện đại, nhưng tính dân tộc và tính hiện đại trong thơ hai anh biệt lập với nhau. Xuân Diệu 1940 hiện đại mà ít dân tộc ; Xuân Diệu 1950 dân tộc mà ít hiện đại. Huy Cận dân tộc trong tình cảm và hiện đại trong trí tuệ. Dĩ nhiên nói như vậy là sơ lược, thậm chí sơ đẳng. Nhưng tôi mạn phép giản lược, cho bài viết dễ hiểu, vì độc giả thường so sánh và thường hỏi : còn kẻ nọ người kia thì sao ?

✽

**B**ài này bắt nguồn từ một lý do tâm cảm : viết để đáp lại tấm thịnh tình và lòng tin cậy mà Hoàng Cầm đã dành cho bạn đọc ở xa. Mấy năm gần đây nhiều nhà xuất bản trong nước đã liên tiếp in ấn nhiều tác phẩm Hoàng Cầm *Men Đá Vàng* (1989), *Mưa Thuận Thành* (1991), *Kiều Loan* (1992), *Lá Diêu Bông* (1993), *Bên kia Sông Đuống* (1993) lấp một khoảng im lặng kéo dài hơn ba mươi năm. Mỗi lần có sách in, anh đều có gửi — rất khó khăn — cho chúng tôi với lời dặn dò : đọc kỹ và cảm thông.

*Cây Tam Cúc* là một thành tựu nghệ thuật tiêu biểu. Trong một bài thơ ngắn và đơn giản, tác giả đã sử dụng ngôn ngữ mới, tài hoa và tinh tế, từ cách chọn chữ đặt câu, đến cách xe kết âm thanh, nhịp điệu, màu sắc, hình ảnh, tạo cho người đọc nhiều cảm giác, cảm xúc, tư duy và mơ mộng. *Cây Tam Cúc* là một thế giới hài hoà trong toàn bộ hữu cơ của thơ Hoàng Cầm, chủ yếu nói lên tình yêu, tình người, tình quê hương xứ sở, trong vẻ đẹp truyền thống lẫn với những gieo neo của thân phận. Đặc điểm thơ Hoàng Cầm là truyền thống ấy lung linh trong ngôn ngữ thơ mới, trẻ trung và hiện đại.

Ngôn ngữ Hoàng Cầm đòi hỏi tôi phải có một bài khác, đầy đủ và rộng rãi hơn.

ĐẶNG TIẾN

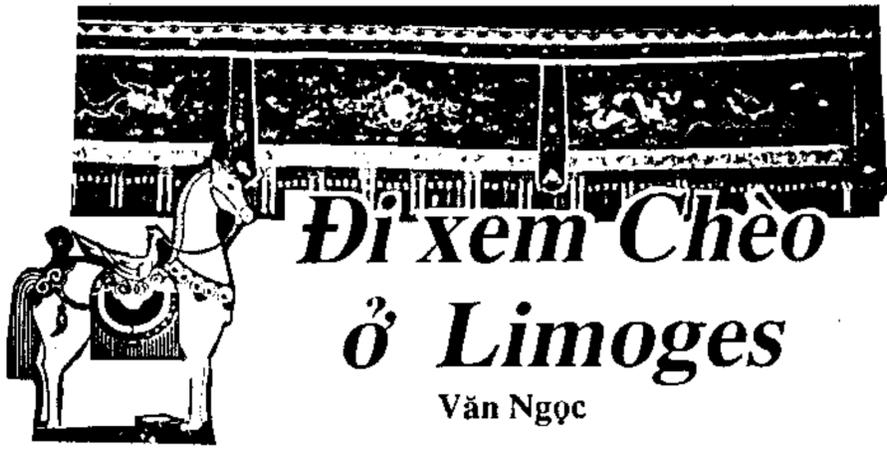
20.9.1993

Kỳ tới : **Anh đưa Em về Sông Đuống**

Tìm đọc

Hộp Lưu

Tập san Văn học - Nghệ thuật - Biên khảo  
(P.O. Box 277, Garden Grove CA 92642, USA)



# Đi xem Chèo ở Limoges

Văn Ngọc

**Đ**ược tin có đoàn Chèo của Nhà Hát Chèo Việt Nam sang tham gia *Hội diễn quốc tế những nước nói tiếng Pháp* tổ chức ở Limoges từ 23/9/93 đến 3/10/93, chúng tôi hai cặp bạn rủ nhau cùng đi xuống xem. Vượt gần 400 km để xem một đêm chèo, kể ra cũng là một thách thức lớn, nhưng sự khao khát của chúng tôi dường như còn lớn hơn, không biết có phải vì lòng hâm mộ nghệ thuật, hay vì một lý do tình cảm nào khác? Chúng tôi được biết thế nào đoàn cũng sẽ lên Paris trình diễn, nhưng trong những điều kiện nào, thì chưa được rõ lắm. Dù sao, đi xuống một tỉnh lẻ để xem chèo, chắc cũng có cái hay của nó. Trong bốn đứa chúng tôi, có người đã từng đi theo phục vụ trong cả tháng trời các đoàn nghệ thuật từ trong nước qua hồi những năm 1969, 1984, vv..Có người đã từng lên sân khấu thuyết minh, hay giới thiệu những tiết mục bằng tiếng Pháp cho khán giả Pháp. Riêng tôi rất thích chèo và muốn tìm hiểu thêm về chèo, về các làn điệu dân ca miền Bắc. Kỷ niệm về những buổi diễn chèo ở Paris hồi năm 1969 với các chị Diễm Lộc trong vai Suý Vân, Kim Liên trong vai Mỡ làng, Mạnh Tuấn trong vai hề, vv..vẫn còn in đậm nét trong trí nhớ của mỗi người chúng tôi. Lần này, tôi muốn để ý xem, ở Hội diễn quốc tế này, phản ứng của quần chúng người Pháp và người các nước khác ra sao khi xem những màn chèo của Việt Nam. Vào thời buổi giao lưu văn hoá đương phát triển này, tôi nghĩ các ngành nghệ thuật sân khấu Việt Nam chắc cũng phải cải tiến dần một số mặt để có thể trao đổi và đối thoại được với các nước khác, đồng thời cũng vừa là để cho khán giả ngoại quốc, những người không cùng một nền văn hoá với mình, hiểu được mình.

**T**hu xếp xong công việc nhà cửa và thuê trước được phòng ngủ ở Limoges rồi, sáng thứ bảy 2/10/93 chúng tôi lên đường, đầu óc không còn bận bịu về một chuyện gì khác nữa.

Trời đã vào thu, nhưng lá chưa vàng, có lẽ vì mưa nhiều từ mấy tuần nay. Chiếc xe *Clio đời mới* chạy êm trên những khúc xa lộ còn mới tinh, thay thế cho đường quốc lộ N20, đưa chúng tôi đi qua những vùng đồng quê bát ngát vừa mới gặt hái xong, với những ruộng hoa hướng dương mới ngày nào còn vàng loá mắt, nay đã khô quắt, đen ngòm và sũng nước. Nhìn đồng ruộng xứ người mà lòng tôi bỗng thấy nao nao. Giá mà chúng tôi đang được ở trên một con đường sang Bắc Ninh để đi nghe hát Quan họ, hay về Thái Bình, Nam Hà để xem chèo, có phải là sung sướng biết mấy!

Càng xuống tới gần vùng Limousin, cây cỏ càng xanh. Vùng này nhiều sông và nhiều đồi núi. Phong cảnh có chỗ giống hệt như phong cảnh ở sâu trong vùng Massif Central. Nông thôn ở đây chủ yếu sống về chăn nuôi, trông có vẻ nghèo hơn nhiều vùng khác ở Pháp. Kiến trúc nhà cửa không có gì đặc sắc, có khi hơi xuề xoà, tường thường trát vữa chứ không để trần gạch đá như ở các vùng phía dưới nữa một chút, có lẽ vì khí hậu ở đây ẩm ướt hơn và vì vùng này không có sẵn đá tốt.

Limoges, thủ phủ của vùng này, là một thành phố nổi tiếng từ xưa về đồ sứ và đồ men (émaux), đến nay vẫn còn nổi tiếng

về những mặt hàng này, đặc biệt là đồ sứ trắng không có hình vẽ trang trí. Limoges ngày nay còn là một thành phố có trường đại học và có nhiều sinh hoạt văn hoá và du lịch. Hàng năm, vào mùa Hè, ở Limoges và nhiều thị xã, thị trấn lớn nhỏ ở xung quanh, đều có tổ chức những hội diễn nhạc, kịch, múa, xiếc và những cuộc triển lãm hội hoạ, nhiếp ảnh, đồ mỹ nghệ thủ công, vv...Chính *Hội diễn quốc tế những nước nói tiếng Pháp* đã ra đời tại Limoges trong bối cảnh chung đó cách đây mười năm. Đây là lần đầu tiên một đoàn nghệ thuật sân khấu Việt Nam được mời tham gia hội diễn này.

**T**ối thứ bảy 2/10/93. Đoàn chèo diễn ở Aixe-sur-Vienne, một thị xã cách Limoges 13 km. Từ ngày khai mạc đến nay, vừa được đúng một tuần, đoàn đã trình diễn tất cả năm lần, khi thì ở Limoges, khi thì ở các thị xã xung quanh. Lần này là lần thứ sáu, nghĩa là gần như ngày nào đoàn cũng diễn. Gian phòng vận năng của Trung tâm văn hoá ở đây sức chứa độ khoảng 200 người, vừa vặn chật ních. Trên bao lơn có cả một chỗ dành riêng cho những người tàn tật có thể ngồi xem diễn trong xe đẩy. Sân khấu vừa rộng đủ để đặt vuông chiếu chèo cặp điều ở chính giữa và hai chiếc chiếu dài khổ hẹp, đặt chéo ở hai bên làm chỗ ngồi cho các nhạc công và *dàn đế*. Đây cũng vừa là chỗ ngồi chờ và nghỉ ngơi của những diễn viên chưa ra vai. Trần của sân khấu cũng cao vừa đủ để treo tấm màn phong màu thẫm có mô-típ trang trí truyền thống. Sự có mặt của tấm màn phong này, với đôi ngựa thờ màu trắng và hai chiếc lọng màu da cam ở hai bên, cùng với mấy vuông chiếu cặp điều đã làm cho cái không gian của sân khấu ấm cúng và nổi bật hẳn lên. Người ta không thể nào không nghĩ đến cái sân đình là cái sân khấu dân gian nguyên thủy của chèo, chỉ khác là ở đây chưa phải là sân khấu ba mặt như cái sân đình.

Mặc dầu ở cửa vào có bán chương trình giới thiệu khá đầy đủ và mỹ thuật tất cả các tiết mục, diễn viên, nhạc công, nhạc cụ, nhưng hình như ban tổ chức vẫn thấy cần thiết phải có mấy lời giới thiệu bằng tiếng Pháp qua micro đặt ở ngay trong phòng. Rất tiếc là những lời giới thiệu này khá sơ lược và không giới thiệu được những gì cần phải nói thêm trong các trích đoạn chèo, điều mà trong cuốn chương trình của Nhà hát Chèo lẽ ra có thể làm được.

**B**uổi diễn được mở đầu bằng màn *đẹp đám* truyền thống. Hai anh hề mỗi cầm đuốc ra đẹp đám. Hai ngọn lửa làm bằng vải điều, trông xa như lửa thật. Màn *đẹp đám* rất tượng trưng này bao giờ cũng gây được một không khí vui nhộn rất *chèo*. Y phục và hoá trang của hai anh hề cũng được thực hiện rất khéo. Mỗi điệu bộ, cử chỉ của họ đều theo đúng nhịp trống phách. Trên thực tế, đám ở đây đã ngồi yên cả ở dưới phòng, nghĩa là ngoài sân khấu, ngoài chiếu chèo rồi! Mặt khác, các diễn viên chèo chỉ biểu diễn trong cái vuông chiếu chèo mà thôi. Ai ra khỏi vuông chiếu là coi như đã ra khỏi sân khấu. Đây cũng là một ước lệ độc đáo và đáng yêu của sân khấu chèo. Trong chèo, màn *đẹp đám* là một tiết mục quan trọng không kém gì các màn khác. Nó giàu cái chất vui nhộn lạc quan của chèo. Các vai hề thường do những diễn viên có tài đóng. Chẳng hạn như ở đây, một trong hai anh hề là anh Mạnh Phóng, ba mươi lăm tuổi nghề, lát nữa sẽ đóng vai Phù Thủy rất hay trong trích đoạn *Suý Vân giá đại*. Anh Mạnh Phóng sẽ còn đóng vai trai làng trong màn hát Quan họ. Anh hề thứ hai, anh Ngọc Minh, cũng sẽ là một trong ba giọng nam hát Quan họ. Lẽ dĩ nhiên, trong trường hợp đặc biệt của đoàn chèo này, có nhiều lý do khiến cho các diễn viên đều phải *đa tài*, đóng được nhiều vai, làm được nhiều việc khi cần thiết. Chẳng hạn như, khi chương trình đòi hỏi, một diễn viên múa hát như Kiều Oanh vẫn

đóng được vai Đào Huế. Cũng như Đức Nghiêu vừa là diễn viên đóng vai Tuần Ty, lại vừa có thể làm nhạc công được. Lý do chính là vì đoàn chỉ được mời có 13 người đi, không kể ông giám đốc và người phiên dịch (cũng đồng thời là đạo diễn sân khấu). Trong mười ba người này, có năm nhạc công và tám diễn viên, bốn nữ và bốn nam. Ở trong nước, thường phải cần tới hai chục người. Như vậy là khi đi sang đây bó buộc đã phải chọn những người *đa khả năng*.

Màn *Thị Mầu lên chùa*, trích đoạn từ vở diễn *Quan Âm Thị Kính*, một trong tám hay chín vở chèo cổ xuất sắc nhất, với Vân Quyên trong vai Thị Mầu, Thuý Ngàn trong vai Chú Tiểu, đã được khán giả rất hoan nghênh. Vở *Quan Âm Thị Kính* vốn khá dài, cốt truyện lại phức tạp, đây có lẽ là trích đoạn đẹp nhất, dễ hiểu và dễ thưởng thức nhất trong cả vở đối với khán giả, nhất là khán giả ngoại quốc. Hình tượng tương phản giữa hai nhân vật chính Thị Mầu và Thị Kính (chú tiểu), hình thức đối đáp sinh động và lằng lờ giữa Thị Mầu và các chị em bạn, tài diễn xuất và múa hát tinh thực của Vân Quyên, thêm vào đó, chất lượng rất cao của dàn nhạc đệm và bộ gõ, tất cả những yếu tố này đã góp phần làm cho màn chèo có sức hấp dẫn.

Tôi cho rằng, một trích đoạn chèo được chọn lọc khéo, có thể chinh phục được khán giả, không phải vì nó tiêu biểu cho cả vở diễn về mặt nội dung, mà vì nó thể hiện được tính cách của một hay nhiều nhân vật, trong một tình huống đặc biệt nào đó giàu kịch tính và cho phép kết hợp được tất cả những hình thức biểu hiện của sân khấu chèo: hát, nói, múa, nhạc, hoạ... và những nét đặc thù của chèo đúng về mặt nội dung như: tính chất châm biếm, đả kích tự do, vui nhộn, lạc quan, vv..

Vân Quyên và Thuý Ngàn là hai diễn viên trẻ xuất sắc hiện nay của sân khấu chèo. Người ta sẽ thấy rõ thêm tài năng của Vân Quyên trong trích đoạn *Ba giá châu văn*, cũng như của Thuý Ngàn trong trích đoạn *Suy Vân giá đại*.

Trong *Suy Vân giá đại*, trích đoạn từ vở *Kim Nham*, cũng là một vở chèo truyền thống nổi tiếng, phong cách diễn xuất của Thuý Ngàn trong vai Suy Vân không khỏi làm cho những ai trước kia đã từng được xem, nhớ đến Diễm Lộc, ngôi sao của ngành chèo cách đây hơn hai chục năm. Trên thực tế, lớp diễn viên trẻ và nổi tiếng ngày nay như Vân Quyên và Thuý Ngàn đều đã được những nghệ nhân bậc thầy như Diễm Lộc, Diệu Hương, vv... trực tiếp truyền nghề. Tuy nhiên, mỗi diễn viên tài năng, khi trưởng thành, đều có mỗi người một cá tính, một phong cách riêng để chinh phục khán giả. Đúng về mặt diễn xuất, cũng như về các mặt múa, hát, nhất là múa, Thuý Ngàn quả xứng đáng là một ngôi sao hiện nay của ngành chèo.

Cũng trong trích đoạn *Suy Vân giá đại*, vai Phù Thuỷ đã làm cho người xem đặc biệt hứng thú. Mạnh Phóng đã làm cho người ta cười vì cái tài đóng hề rất khéo, nhưng đồng thời họ cũng phục cả cái tài hát nhại và đánh trống của anh.

Nói chung, các màn *Thị Mầu lên chùa*, *Suy Vân giá đại*, *Phù Thuỷ* là những màn đặc sắc của sân khấu chèo truyền thống, do kết hợp được tất cả các mặt: diễn xuất, ca, múa, nhạc, để tạo nên những hình tượng nghệ thuật hấp dẫn, chuyên chở một nội dung đả kích, châm biếm, tuy nhẹ nhàng, kín đáo, nhưng sâu sắc.

Giữa hai trích đoạn *Thị Mầu lên chùa* và *Suy Vân giá đại* là tiết mục *Hát lót cửa đình* và *Hát bỏ bộ* do các chị Minh Thu, Kiều Oanh, Thuý Ngàn và Vân Quyên trình bày. Tiết mục hát và múa quạt này vừa sinh động, lại vừa đượm một vẻ trang nhã, cổ kính đặc biệt. Đây là một tiết mục thường được trình diễn nơi cửa đình vào những ngày hội hè đình đám. Bốn chị mặc áo tú thân, tóc bỏ đuôi gà, đứng dàn thành hàng ngang trên một

sân khấu hẹp, vừa đủ ánh sáng, trông như bốn cô Tố Nữ vẽ trên tranh.

Tiết mục *Hát Quan Họ Bắc Ninh* được trình diễn giữa hai trích đoạn *Suy Vân giá đại* và *Ba giá châu văn* với các chị Minh Thu, Vân Quyên, Thuý Ngàn và các anh Khắc Tư, Ngọc minh, Mạnh Phóng, cũng đã được khán giả hết sức hoan nghênh.

Màn *Hát xẩm* cho phép khán giả thưởng thức giọng hát dân ca điêu luyện và nhuần nhuyễn của Minh Thu. Cũng như tiết mục độc tấu *đàn bầu* và *đàn nguyệt* đã cho phép người ta đánh giá tài năng của Thu Hiền và của Công Hưng. Những tiết mục hát dân ca và độc tấu nhạc cụ dân tộc, xen kẽ với các trích đoạn chèo, không những có tác dụng bổ sung về chiều sâu, mà còn làm cho không gian sân khấu luôn luôn sinh động. Tuy nhiên, cũng có người cho rằng những tiết mục như *Hát xẩm*, *Hát á đào*, *Hát châu văn*, *Hát Quan họ*, *độc tấu đàn bầu*, *đàn nguyệt*, *đàn đáy*, *sáo*, *nhị*, *trống*, vv... tự chúng có đủ sức hấp dẫn, đối với những khán giả biết thưởng thức, để có thể được gom lại thành những chương trình hát riêng. Đây cũng là một ý kiến đáng được chú ý.

Màn *Ba giá châu văn* hay *Ba giá đồng* (lên đồng), xứng đáng là màn kết thúc cho buổi diễn, không phải vì nó có một nội dung đạo lý, hay ý nghĩa thần bí gì đặc biệt, mà chủ yếu vì đúng về mặt biểu diễn sân khấu thuần túy, nó là màn nhộn nhịp và sinh động nhất, lại không thiếu kịch tính, cũng như không thiếu cái tính chất châm biếm đặc thù của chèo. Nó cũng là màn giàu màu sắc nhất, dùng nhiều y phục, múa, hát và nhạc nhất. Ba giá đồng, ba lần thay đổi y phục và nhịp điệu ca, nhạc, đi mạnh dần và mau dần từ Giá Cô Ba Thuỷ Cung, đến Giá Cậu Hoàng Ba, rồi đến Giá Cô Đôi Thượng Ngàn, để kết thúc bằng tiết mục *ban lộc* cho khán giả. Tiết mục này là một sáng kiến hay, vừa phù hợp với cái tinh thần vui nhộn của chèo, lại vừa tạo được cái nhịp cầu giao lưu, gần gũi giữa diễn viên và khán giả.

Ngay sau buổi diễn, tôi gặp những người bạn Pháp ngồi hàng đầu, giải thích cho họ ý nghĩa của những gói "lộc" (đây là những túi mút hạt sen gói bằng giấy bóng!). Tất cả những người Pháp mà tôi được tiếp chuyện ở trong phòng, ai cũng khen hay và người ta khen thực lòng, chứ không phải xã giao. Ông bà chủ nhà người Pháp, người cho chúng tôi thuê phòng ở ngoại ô thành phố Limoges, cuối cùng cũng đã đi xem kịp tối chèo này và cũng hết lời khen ngợi. Một cặp vợ chồng người Phi châu, bạn của ông bà chủ nhà, cũng tỏ ra rất thích. Đây là lần đầu tiên họ được xem một buổi diễn chèo của Việt Nam. Điều mà, phần đông, người ta nhất trí khen ngợi, trước hết là cái tính chất sống động hấp dẫn của các trích đoạn chèo. Sau đó, lẽ dĩ nhiên, là tài diễn xuất, ca, múa của các diễn viên, cũng như chất lượng hiếm có của dàn nhạc đệm.

Những buổi hát chèo truyền thống, với những trích đoạn lấy từ những vở chèo cổ hay nhất từ xưa đến nay, được chắt lọc lại với một quan niệm thẩm mỹ hiện đại, với những tiêu chuẩn cao về tính chất biểu diễn sân khấu, về nội dung, cũng như về kỹ thuật diễn xướng, chắc chắn sẽ ngày càng hấp dẫn được đông đảo khán giả người Việt cũng như người nước ngoài, bởi vì cái đẹp, cái hay của sân khấu chèo qua tiếng đàn, tiếng trống, qua tiếng hát dân ca với những làn điệu phong phú, qua những điệu múa dân gian lành mạnh, duyên dáng, qua màu sắc tươi vui của những bộ y phục truyền thống, cũng như cái tiếng cười có tính châm biếm sâu sắc của chèo, bao giờ cũng vẫn là những giá trị phổ biến và bền vững.

Văn Ngọc

# Cái nhọc không bao giờ rửa được

Võ Văn Trực

**D**ân làng bỗng ngã ngựa ra rằng : bác Chắt Kế bị nghi là phản động !

Qua nhiều cuộc đấu tranh, nhiều lần học tập lý luận về đấu tranh giai cấp, về cảnh giác cách mạng, về “ ba không ” (không nghe, không biết, không nói), đã rèn cho con người một ý thức luôn luôn cảnh giác cao độ, cảnh giác đến cực đoan dẫn đến sự đa nghi. Bác Chắt Kế đã từng đứng ra giảng giải cho dân làng là phải thường xuyên đề cao cảnh giác, thì bây giờ người ta “ cảnh giác ” cả bác. Gậy ông đập lưng ông !

Tiếp nhận những bài học võ lòng một cách thô thiển về đấu tranh giai cấp, về cảnh giác cách mạng do bác Chắt Kế diễn thuyết, hồi còn là đội viên nhi đồng cứu vong, tôi đã từng hăng hái hoạt động trong lĩnh vực “ cảnh giác ” này. Một bà ăn mày chừng bảy mươi tuổi, què chân phải đi nặng, gầy còm, gần tuần lễ nào cũng vào làng tôi ăn xin. Tôi đặt vấn đề nghi ngờ : Bà này có phải là phản động không ? Tại sao bà ta không đi xin làng khác mà cứ đi xin làng mình ? Tại sao bà cứ im lặng như cái bóng đi trên đường làng, chẳng nói năng một câu nào ? Tôi đem lòng nghi ngờ đầy tự hào này nói với Bá. Bá tinh khôn bàn lại với tôi : “ Khi bà ăn mày sắp vào nhà nào, ta chạy vào trước vờ làm chủ nhà. Bà ấy xin, ta không cho. Nếu bà ấy ra ngay, không nằn nì xin cho kỳ được, đích thị bà ta vờ làm ăn mày để hoạt động gián điệp ”. Tôi vỗ tay reo lên : “ Hay quá ! ”. Hai đứa chúng tôi thực hiện công việc đã bàn. Sự việc xảy ra đúng như Bá dự đoán. Chúng tôi dắt bà ăn mày vào nhà chú Hoe Lai hiện đang làm công an xóm. Chú đi vắng, cả nhà cũng đi vắng. Chúng tôi trói chân bà vào gốc cây xoan trước ngõ. Đến tận tối, vợ chồng chú Hoe Lai mới đi làm về. Bà ăn mày bị dói lả, nằm thở. Mụ Hoe Lai hỏi bọn trẻ quanh xóm : “ Ai cột bà ăn mày vào đây ? ”. Bọn trẻ trả lời : “ Thằng Trực, thằng Bá ”. Mụ Hoe Lai đến tận nhà Bá và nhà tôi chửi như té nước vào mặt : “ Mi muốn gieo tai gieo họa vào nhà tao à ? Gia đình tao đang sống bình yên, mi muốn cho gia đình tao lụi bại à ! ”. Bá và tôi chạy đến bác Chắt Kế cầu cứu và trình bày rõ đầu đuôi sự việc. Bác Chắt Kế giảng giải cho mụ Hoe Lai và tuyên dương “ ý thức cảnh giác của hai cháu Trực và Bá như thế là rất tốt ”. Chú Hoe Lai không nói gì, nấu cháo cho bà ăn mày. Khi tỉnh dậy, chú hỏi quê quán bà ở đâu ? Thì ra quê bà ở làng Thổ Hậu, ngay bên kia sông Bùng, sống cô độc không chồng không con...

Như vậy đó ! Bánh xe luân hồi đã quay vòng đến lượt bác Chắt Kế. Nó đến một cách bình thường vừa như vô lý vừa như một lẽ đương nhiên. Bác hoàn toàn phải nhận lấy cái điều vừa

như vô lý vừa như đương nhiên, không thể nào chống đỡ được. Bác dạy cho mọi người phải tuyệt đối đề cao cảnh giác, thì bây giờ đến lượt bác bị người ta cảnh giác, không có gì lạ.

Cái cố người ta vin vào để bác bị người ta cảnh giác thật là đơn giản.

Những ngày mệt mỏi, nghỉ việc, bác mở lò rèn làm nghiệp dư để khuấy khoả tâm trí. Bác rèn đủ thứ : dao, mác, liềm, lưỡi hái và sửa chữa súng bắn chim. Bác không rèn để đem ra chợ bán, bà con trong làng trong xã đến nhờ thì bác làm với một giá rất rẻ. Có mấy người thích đi bắn chim thường quây quần ở nhà bác, nhờ không may súng hỏng là bác chữa ngay, bác còn sản xuất cả đạn ria. Khi bắn được con cò con vạc, họ thường sum họp ăn uống và trò chuyện vui vẻ.

Bác bị tình nghi bằng nhiều câu hỏi ba lằng nhằng tại một cuộc họp nông hội :

- Rèn dao, mác để làm gì ?
- Sản xuất súng đạn để làm gì ?
- Cung cấp cho ai ?
- Tiền thu được bỏ vào quỹ Quốc dân đảng !
- Tại sao từ xưa đến nay không mở lò rèn, nay lại mở ? Ông ta học nghề rèn để làm gì ?
- Đích thị là lò sản xuất vũ khí cho bọn phản động.

Buồn cười nhất là những người đã từng nhờ bác rèn dao mác, rèn lưỡi hái liềm, lại đứng lên đặt những câu hỏi nghi ngờ và “ vạch mặt ” bác.

Còn câu hỏi “ ông ta học nghề rèn để làm gì ? ” thì quá nửa dân số trong làng này đều có thể trả lời được, nhưng ai cũng lờ đi, để đặt được cái mục đích là buộc tội “ ông Chắt Kế sản xuất vũ khí cho bọn phản động ! ” (!) Chẳng phải ai thù ghét gì bác, nhưng trong không khí cảnh giác căng thẳng này, ai nói ngược lại lập tức bị quy là “ liên quan ”. Gần mười lăm năm, bác hoạt động trong bóng tối, phải trá hình làm đủ các nghề để che mắt bọn mật thám. Cộng vào đó, do bẩm sinh thông minh và khéo tay, nghề gì bác làm cũng giỏi. Xách hộp đồ nghề đi làm thợ mộc ở Nam Đàn. Mang bị đồ nghề ra làm thợ xây ở Thanh Hoá. Lên Thà Khộc làm phu lục lộ. Mở hiệu ảnh Văn Lan ở Vinh để làm nơi liên lạc của Đảng. Cùng với một số đồng chí lập hiệu thêu ở Cầu Giát đề biển : “ *Tiên Long Hưng – nhà thợ thêu Chắt Kế* ”. Tham gia hội tuồng, viết kịch bản, vẽ phong màn, hoá trang... Và, có lần đã mở lò rèn ở chợ Mới. Thế mà bây giờ người ta tỉnh bơ như không, lại đặt ra câu hỏi “ ông ta học nghề rèn để làm gì ? ”.

Chẳng cần đọc lệnh của một cơ quan pháp luật nào, mấy dân quân làng vào tóm cổ bác, điệu bác đến “ nhà giam ” — gọi là nhà giam, chứ thật ra đó là ngôi nhà rách nát của một

## Chuyện làng ngày ấy

là tập hồi tưởng của Võ Văn Trực (Nhà xuất bản Lao Động, tháng 6. 1993). Bài “ *Cái nhọc không bao giờ rửa được* ” chúng tôi đăng bên đây là một chương trích từ tác phẩm này. *Chuyện làng ngày ấy* hiện đang bị “ đánh ” cùng mười tác phẩm khác (xem số trước).

cán bộ xóm. Họ không dùng cực hình tra tấn bác như những “ tội phạm ” khác, nhưng bác cũng bị hành hạ đến cơ khổ. Đêm ngủ không được nằm giường, mà trải manh chiếu nằm co quắp trên nền đất, không có màn. Thỉnh thoảng bác bị anh dân quân đánh cho một tát rơi vỡ kính cận. Khi mới lung, bác ngồi dựa vào cột, liền bị dân quân quát : “ Ngồi thẳng lên ! ”. Lúc đau bụng, bác xin viên thuốc cũng bị dân quân mắng : “ Đau thì phải chịu. Thoát chết là may ”. Một lần người nhà mang cơm đến, đặt lên chiếc chõng tre, bác định cầm đũa ăn, bị cô dân quân cản lại : “ Không được để lên chõng ! Đặt cơm xuống đất mà ăn ! ”. Bác ngoan ngoãn làm theo mệnh lệnh quý quái của cô ta, bưng bát cơm toan và vào miệng, cô ta lại trừng mắt : “ Chưa được ! ”. Cô ta thản nhiên bước qua bát cơm và bát thức ăn, rồi quay lại : “ Cho phép ăn ! ”. Hồi trước bị thực dân Pháp tra tấn gãy xương sườn, bác vẫn bướng bỉnh không khai, sao bây giờ bác lại nhũn nhặn thế ? Có lẽ bác nghĩ : trước kia là địch, nay là ta, địch thì sai mà ta thì đúng ?

Sau khi ra khỏi nhà giam, bác nằm tịt ở nhà, không muốn đi đâu, chỉ thỉnh thoảng ra vườn tưới cây rồi vào đọc sách. Một hôm tôi đi qua, bác gọi vào : “ Trục ơi, vào đây bác bảo ”. Đối với tôi, bao giờ bác cũng tỏ ra có cái gì thương mến riêng, có lẽ vì tôi ham học và cư xử biết điều với bác trong nhiều trường hợp. Về phía tôi, bao giờ tôi cũng tỏ ra kính trọng bác, mặc dầu có lần bác gờ súng lục dọa tôi và cho đội Nhi đồng cứu vong bắt cùm tôi suốt một đêm bị muỗi đốt sưng người. Tuổi càng lớn tôi càng nhận thức những điều bác làm quá tả và phương hại đến cả làng cả xóm, tôi vẫn không nói khích bác như nhiều người khác “ lão cách mạng phá đình ”, “ lão cách mạng ăn thịt chó sáng mồng một tết ”, “ lão cách mạng biến nhà thờ họ thành phòng ngủ của vợ chồng bà o ”... mà tôi vẫn thích trò chuyện với bác, chất lọc được ở bác nhiều kiến thức bổ ích : kiến thức và chuyện làng chuyện xóm xa xưa, về những người đặt về đả kích hào lý, về những ngày bác nằm ở nhà lao Ban Mê Thuật...

Tôi theo bác vào nhà. Bác trao cho tôi bát nước chè xanh :

– Cháu cắt tóc hộ cho bác.

Bây giờ tôi mới để ý đến cái đầu của bác : tóc tốt lút gáy lút tai.

– Cháu không biết cắt đâu ! Cháu cắt xấu lắm.

– Xấu cũng được. Cháu cứ cắt ngắn cho bác, để dài ngứa lắm.

Cách đây dăm bảy năm, tóc bác đẹp lắm, chải ngược, điểm hoa râm. Gương mặt sáng sủa : trán vuông và rộng, miệng nói rất có duyên. Nhiều thanh niên và trung niên cũng học theo cách để tóc của bác. Thế mà bây giờ... tàn lụi nhanh thế ! Tóc tốt bù xù, mặt gầy hốc hác.

Tôi vừa cắt vừa nói chuyện với bác. Nghĩ mãi lòng về một cuộc đời. Trong vòng vây nanh vuốt của giặc, bàn chân bác đã từng in dấu khắp ba miền Trung, Nam, Bắc, đã từng in dấu lên đất đai Trung Quốc, Lào, Miên, Xiêm La. Bác cũng từng dùng lý lẽ đối chất với những tên mật thám sùng sỏ của Pháp, đã từng đứng ra lập Hưng nghiệp hội xã trước mũi giặc để gây quỹ cho Đảng. Trong những ngày các lực lượng cách mạng chưa được tổ chức thống nhất thành Đảng Cộng sản Đông Dương, bác là người chủ trương ra tờ báo Văng Hồng để tập hợp lực lượng, mà sau này người ta quen gọi là Đảng Văng hồng. Từ Xiêm La trở về nước, nhóm Văng hồng vẫn hoạt

động riêng biệt. Ở thời điểm đó, phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh nổi dậy, bác Chắt Kế và các lãnh tụ nhóm Văng hồng chủ trương chưa bạo động. Vì thế làng tôi và nhiều làng khác trong huyện, dân chúng không kéo cờ biểu tình. Tỉnh uỷ ra nghị quyết xử tử Võ Nguyên Hiến tức Chắt Kế, và cử đồng chí Nguyễn Trọng Bính thi hành bản án này. Nguyễn Trọng Bính truy lùng khắp nơi. Bác Chắt Kế không dám vào ở bất kỳ làng nào và nhà đồng chí nào, một mình chạy trốn trong rừng và ngoài đồng lúa. Sau này cùng vào tù, Nguyễn Trọng Bính và bác Chắt Kế gặp nhau, Bính cười : “ Hồi đó tao mà bắt được mi thì mi chết rồi ! Còn đâu nữa mà gặp nhau ở đây ”. Bác Chắt Kế ôm Bính, giàn giụa nước mắt : “ Vì Đảng còn hiểu tao, cho nên trời đất xui mi không tìm được tao để giết tao ”.

Khi phong trào Nghệ Tĩnh lắng xuống, Trung ương Đảng xác minh và ra thông báo cho các cơ sở Đảng biết : nhóm Văng hồng là nhóm cộng sản chân chính. Bác Chắt Kế được cử đi dự đại hội Đảng lần thứ nhất ở Ma-cao năm 1935. Trong đại hội đó hai đồng chí Phùng Chí Kiên và Võ Nguyên Hiến (tức bác Chắt Kế), đại biểu Trung Kỳ, được cử vào Ban chấp hành Trung ương Đảng gồm tất cả chín người...

Một cuộc đời đi qua... một sự tích oanh liệt đi qua... chóng thật ! Tôi cảm thấy bút rút, muốn hỏi bác nhiều điều, đã sắp sẵn câu cú định thốt ra, lại thôi. Bác vẫn thủ thủ trao chuyện với tôi. Lợi dụng khi ngừng kéo để giữ cái tấm vải choàng vướng đầy tóc, tôi liều lĩnh hỏi :

– Sao bây giờ người ta đấu tranh ghê thế, hở bác ?

Bác trả lời với giọng bình thường :

– Bây giờ mới thật là chuyên chính vô sản đó cháu ạ.

Được đà, tôi hỏi luôn câu khác :

– Sao người ta lại chuyên chính với cả bác ?

– ...

– Cháu khó hiểu.

– Hồi Xô Viết Nghệ Tĩnh, bác bị Đảng hiểu nhầm, cho bác là phản Đảng, phân công người tìm bác để xử tử, mãi về sau Đảng mới hiểu bác là không phải phản tử phản bội.

Qua câu của Bác, tôi hiểu ngầm rằng hiện nay Đảng lại hiểu nhầm bác lần thứ hai, nhưng bác không dám nói thẳng ra điều đó. Tại sao nhỉ ? Tại sao bác lại không dám nói thẳng ra nhỉ ? Trong lòng bác vẫn có cái gì phân vân, vẫn có cái gì níu bác lại. Sợ hãi ư ? Chắc không phải. Có lẽ bác muốn bảo vệ uy tín của Đảng ý bảo vệ một cách mù quáng.

Dẫn lên một chút, tôi nói chuyện với bác một cách mạnh bạo hơn :

– Cháu nghe nói giáo sư Đặng Thai Mai đang dạy trường Đại học ở Thanh Hoá, sinh viên đến hỏi : “ Nhân dân đấu tranh quyết liệt như thế thì thái độ sinh viên thế nào ? ”, giáo sư trả lời : “ Dùng nhục hình để tra tấn là cái nhục của người cộng sản không bao giờ rửa được...”

Bác Chắt Kế ngồi lặng người. Tôi đã cắt tóc cho bác xong, đã cạo xong, đã giữ sạch tấm vải choàng, bác vẫn ngồi phờ ra như một pho tượng cổ.

**Võ Văn Trực**